

Phạm Thị Hoài

Marie Sến



VNTHUQUAN.NET, 2008.

Chương 1

Hàng xóm. Những đại từ nhân xưng

Tôi xin bắt đầu câu chuyện có nhiều nhân vật chính, các nhân vật chính lại quan hệ với nhau rất gần gũi (bốn trường hợp là quan hệ máu mủ), cùng sống trong một không gian rất hẹp (người này có thể nghe ra tiếng người kia nhai cơm rau hay cơm thịt hàng ngày), làm việc hầu như cùng một chỗ, và cùng yêu một người đàn bà, bằng cách giới thiệu sơ qua từng người để tránh rắc rối cho bạn đọc ngay từ đầu.

Tôi lại phải nói luôn rằng, theo thiện ý của tôi, khi ta làm quen với ai thì đương nhiên mặt mũi, áo quần, nghề nghiệp, xe cộ và chỗ ở của người đó cho biết nhiều thông tin quan trọng, trên toàn thế giới đều như thế, nhưng là người Việt thì xưng hô như thế nào có lẽ còn tiết lộ nhiều hơn. Cho nên tôi lấy các đại từ nhân xưng làm đầu để giới thiệu nhân vật của tôi với bạn đọc.

Người đàn bà tên là Sến. Sến xưng em với chúng tôi sáu thằng đàn ông. Chắc chắn Sến cũng xưng em với sau trăm ngàn thành đàn ông ở Hà Nội.

Sáu thằng đàn ông là Đoài, Đủ, Hồng, Thân, Tân và Nguyên.

Đoài, hàng xóm sát vách tôi, gọi Sến là nàng. Là loại người mỗi ngày ba lần đánh răng, khi anh chàng khà từng tràng từng tràng nàng nàng nàng là Sến bay ra từ khoảng trống rộng rãi của âm “a” kéo dài hoan hỉ, đượm mùi hoá chất nội địa, hiệu PS, giữa mười sáu chiếc răng trên và mười sáu chiếc răng dưới. Trắng tuyệt đối trên một nền

nâu sạm đồng quê là cái mặt anh cán bộ thoát li, cái mặt tươm tất biết điều, bao nhiêu sức khỏe và tiền tiết kiệm đều lộ ra hết. Một cái mặt rất trung bình rất phổ biến, không có bí mật, không đau đớn, không thể dùng để dọa trẻ, nhưng dùng tốt để vay tín dụng. Tôi có thể nghe Sến khúc khích. Trong cái không gian sặc mùi cán bộ cấp trưởng phòng hành chính của anh chàng, điệu cười của nàng mới sang trọng và phóng khoáng làm sao! Sang trọng và phóng khoáng là hai tính ưu việt chưa từng đổ bộ vào đời Đoàn trước Sến. Nàng cười chữ đồng quê của tôi. Nàng bảo, khiếp, nhạc đồng quê, tranh đồng quê, tiểu thuyết đồng quê, bây giờ đến cả anh hàng xóm cũng đồng quê, khiếp mấy ông trí thức sính trường phái. Anh ấy đơn giản là nhà quê, nghe chưa, không ai đời đi gọi anh đồng quê ời, rởm lắm. Nàng nói phải. Thế là rất rởm. Không đúng với một nước nông nghiệp lạc hậu. Nàng đi guốc trong cái bụng nhiều chữ của tôi, đôi guốc bầy li nhon hoắt với đế nhựa đóng đinh với sơn mài mịn chín và quai hung vắt chệnh chếch. Cũng đôi guốc ấy, lắm khi nàng gõ lên đầu anh hàng xóm đồng-nhà-quê của tôi cho anh chàng nhe hết ba mươi hai chiếc răng si tình. Còn tôi đâu ngờ đời tôi có lúc tận tay đo chân một người đàn bà thậm chí không phải vợ mình để đi khắp phố Cầu Gỗ tìm mua đôi guốc đẹp nhất. Số chín. Là kích thước cần thiết cho tung hoành. Những nàng mi ni đi số năm số sáu, chân xinh như cá vàng, thuộc về quá khứ mất rồi. Bàn chân bó chặt cho được dị hình, cỡ mười bốn nhân sáu, từng là một nhục dục kích thích tố và một chứng chỉ của phong lưu. Từ buổi biết nàng tôi mới vội vàng bê mình đặt đúng vào cuối thế kỉ hai mươi. Là thời đàn bà cởi bung: miệng tan hoang, tóc sổ lồng, ngực đi chơi lung tung, trái tim nhảy nhót, mộng bành trướng và đôi bàn chân rộng dài.

Hồng, hàng xóm xế bên trái tôi không có thời giờ tận hưởng từng nét đê mê trầm đực, từng nét hoan hỉ dịu dàng, chậm, dài, cổ lỗ của đại từ nàng. Y là người của thế kỉ hăm mốt lúc nào cũng bận. Y gọi Sến là ả giữa hai hơi thuốc. Ồ, phải ra, ả, phải ra, ngắn thôi, nhanh thôi, tốc độ cao, y không chấp nhận những đại từ dài loằng ngoằng, cứ theo y thì có thể lược đi hồn Việt trong chín mươi chín phần trăm đại từ nhân xưng Việt, cho dân Việt được rảnh tâm mà thần tốc tới văn minh. Y lấy chuẩn là tiếng Anh. Nhưng mẹ kiếp, xin lỗi bạn đọc, she đích phải là ả. Vậy là ả vọt ra giữa những vòng khói thơm, thơm quá đáng theo khứu giác của tôi, thơm không lương thiện chút nào, thơm bằng tất cả thu nhập gia đình tôi gộp lại. Cho nên tôi hình dung ả, con điểm ấy, uốn éo rẻ tiền quá chừng trong điệu lắc các vòng khói. Tiết mục mới của gánh xiếc Erotica. Khói vờn như lụa xanh ngang hông ả, ả đánh sang trái, ả đánh sang phải, ả bật lên bật xuống tanh tách như công tắc điện, cộng thêm hai tay học đòi vũ nữ Chàm ngoe nguẩy. Rồi khói tuột đi, cái hình tam giác tươi thắm của ả hiện nguyên hình tam giác quỷ, nhảy múa man di trong căn hộ văn minh tiên tiến của thằng trẻ trai. Y lại phải ra. Bây giờ khói trườn như rắn theo dốc cao khe sâu điên rồ nơi ngực ả, ả nâng vai trái, ả nâng vai phải, ả rũ ra trước ra sau như con rối Thăng Long. Rồi khói lại tuột đi, hai trái tròn hơn hở của ả dập dềnh khôn nguôi, cộng thêm đôi núm chực làm sứ giả của Hồ Xuân Hương ngoáy thò vào vũ trụ. Tôi thấy ả khúc khích mơn trớn. Làm như y có thể ngưng hút, làm như ả có thể từ đám vẩn vũ khói mây nhẹ đậu xuống chiếc sofa phơn phớt hoa leo, đậu chính xác giữa y và vợ, một thiếu phụ miệng ngậm tăm, sống lưng và cần cổ thẳng tắp bất động: kẻ thôi miên chẳng phải ai xa lạ, là chiếc vô tuyến. Sony, 36 inch. Thứ đó ở nhà ả không có, lũ

chúng tôi còn lại không có. Nhưng y không ngưng hút, không bao giờ. Thứ đó ở y bắt li thân như hương phấn đàn bà. Y chìa những điều thuốc ra bắt tay người ta, một lúc có thể cả hai mươi ngón đất tiền trắng nuốt thơm phức. Ai mà cưỡng nổi. Tôi cũng hút. Cả nước ta đàn ông hút thuốc tràn cung mây, nicotine là niềm an ủi còn lại cho thằng trai phong kiến xứ mình: chúng ta vẫn ở trên đàn bà một tầng khói. Nhưng tôi và rất nhiều người khác không bắt tay thơm phức trắng nuốt như y. Tôi lại thấy ả thoát gỡ điều thuốc từ tay y, rồi kênh ngón út và ngón áp út, chúm môi, thở phù phù như các nữ diễn viên miền Bắc vào Sài Gòn đóng vai ăn chơi. Rõ là sành điệu. Rõ là vùng lên nam nữ bình quyền cho đúng với xã hội tiến bộ. Vẫn môi chúm ấy, ả bấu sang tôi: nghe chưa, không ai đòi đi ghen ăn tức ở, rơm rớm. ả nói phải. ả không thôi khua đôi guốc cuối thế kỉ trong bụng tôi. Thân, hàng xóm xé bên phải tôi, gọi Sến là cô ấy. Trọng tâm dồn về phía sau, nên với ông, Sến chủ yếu là ấy. Nghe khách quan lắm, không ai bắt bẻ được. Nghe mơ hồ lắm, không ai xác định được. Bao nhiêu uyên bác và nghệ thuật sống ông gói vào một đại từ chỉ người đàn bà lẽ ra không nên xuất hiện trong phần đời còn lại của ông. Ông già này thuộc trường phái sống gián tiếp. Ông định nghĩa cuộc sống, rồi sống những định nghĩa của ông về cuộc sống. Thường là những định nghĩa phức tạp xen nhiều tiếng Tây, riêng các mệnh đề được nối vào nhau như thế nào đã gây đủ ấn tượng lạ hoá. Đây là kiểu người ra vào bách khoa thư nhiều hơn cửa nhà mình, chết nhiều cái chết hơn mức chuẩn ở một người bình thường. Có lẽ ông cũng thám hiểm mặt trăng thường xuyên hơn Mỹ và Liên Xô gộp lại và thuộc hơn bản thân các vị Bồ Tát sự tích đức Thích Ca. Trường phái sống gián tiếp có những ưu thế hiển nhiên, cho nên tôi quyết rằng sự uyên

bác của ông trong vấn đề đàn bà phải hơn đứt lũ trai lơ. Nhưng ông hàng xóm kì tài của tôi không có cách nào xác định người đàn bà tầm thường, cụ thể, sờ mó được, đo đếm được, lột truồng ra được, là Sến. Ông không thể khà ra ấy như Đoài, không thể phả ra ấy như Hồng. Ông rên ra ấy. Ấy vừa thoát ra khỏi khuôn miệng ông đã vội lẫn vội hoà hút vào một đường hầm ẩm, thấp, dài ngoẵng, dùng đục sáng. Là căn hộ được bao cấp của ông. Tôi nói không ngoa. Mỗi tầng cầu thang có bốn căn hộ, được bao cấp được chiếm đoạt xâm xé như nhau, quây thành hình hai cái thước thợ như thế này:

Nguyễn Đoài

Thân Hồng

cầu thang

Tôi ở trong một cái hộp diêm méo mó, đồ đạc dễ thẳng mà nghiêng. Đoài cũng trong một cái hộp diêm, nghiêng theo chiều ngược lại. Thân trong một đường hầm. Hồng cũng trong một đường hầm, nhưng y đã phá tung và vươn mạnh ra ánh sáng. Chúng tôi bán anh em xa mua lấy sự gần gũi của nhau và ráp tâm ngủ với cùng một người đàn bà. Tình xóm giềng quả có hơn tình ruột thịt.

Nhưng hãy quay lại với ấy trong cái ống dài ngoẵng phía bên phải tôi. Người ta sẵn nghĩ, ở thành phố này người ta sẵn nghĩ, nhà tập thể là một cái gì chồng đống, người xe chó lợn guốc dép và các thiếu nữ của tờ lịch giẫm đạp lên nhau mà sinh tồn. Ứng vào hàng xóm xé bên phải tôi thì bức tranh ồn ào đó có phần hơi quá sinh động. Nơi ông ở chỉ có những hạt sáng dùng đục đề lên nhau bất động và âm thầm, thỉnh thoảng một chiếc nón, hai ba cái túi vải khâu tay treo thật gần nắp làm nên những đường gò hiện thực. Đó là tất cả. Tôi mạo muội nhắc bạn đọc tạm cất đi hình ảnh cố hữu, hể trí thức lớn như

ông Thân là ngồi bên giá sách khổng lồ. Ở đây không như vậy. Có trí thức lớn nhiều sách. Có trí thức lớn ít sách. Ở nước ta loại thứ hai phổ biến hơn vì những lí do tôi nhường cho bạn đọc tự tìm hiểu, chỉ xin mở ngoặc là một vài học giả người Việt ở nước ngoài có phần nghi ngờ sự đọc của ông Thân, ở ông phần chú giải và sách dẫn xem ra nghèo nàn chênh lệch lắm. Nhưng quả thật, tác giả nào, nói ở sách nào, trang bao nhiêu, dòng thứ bao nhiêu, xuất bản năm nào và ở đâu, đối với một học giả suốt đời ngồi ở Hà Nội không mấy quan trọng. Bạn đọc sẽ còn có dịp nghiệm ra những khiếm khuyết khác của một thiên tài, trong mọi khiếm khuyết thì cứ theo thiên ý tôi việc bỏ sót vài ngàn quyển sách được in trên toàn thế giới không đáng gọi là trầm trọng. Trong ánh sáng bại liệt tâm thần nơi đây, tôi thấy Sến khẽ khàng như hộ lí, ngón trỏ đặt lên môi, mắt trừng nghiêm khắc suốt tôi: nghe chưa, không ai đời đi thương hại, rớm lắm. Ấy lại nói phải.

Tân, con trai ông Thân, gọi Sến là elle. Đủ, con trai Đoàn gọi Sến là bầy bi, là con nhỏ. Tôi xin dành một chương sắp tới cho hai cậu ấm này.

Tôi gọi Sến là Marie, Marie Sến. (Ở cuối sách có lời giải thích phần nào cho cái tên này.)

Sáu chúng tôi đều gọi Sến là em. Sến cũng xưng em. Đàn ông xưng anh đàn bà xưng em là tính cách Việt. Sáu mảnh đàn bà nơi em đem về khu tập thể này khâu thành một khối tình chung. Một khối tình chung xẻ ra chia cho mỗi nhà, tôi một, thằng Hồng một, cha con Đoàn hai, cha con ông Thân hai, là sáu miếng. Chia làm sao cho đều?

Ngay từ đầu Sến đặt chúng tôi sáu thằng đàn ông đồng thời vào một cuộc chạy đua giành phần nhiều hơn kẻ khác và một cuộc phấn đấu

cho công bằng, thế là chúng tôi được làm sáu thằng si tình tiến bộ nhất trong lịch sử. Nhưng trước khi kể về tiến bộ và tai họa của tiến bộ, tôi phải thuật lại việc Sến bỗng nhiên xuất hiện như thế nào.

Marie Sến

Đề tặng Trần Dương Tường và mười năm Hà Nội, 1983-1993

Chương 2

Đồng nghiệp. Những cái tên

Năm thằng cùng câu cơm ở một Viện và thằng thứ sáu cũng suýt như vậy.

Ở Viện mỗi người có một chỗ ngồi cố định các buổi sáng thứ hai và sáng thứ năm. Phụ nữ ngồi thành một hàng ngay sát cửa ra vào thứ nhất. Họ là những thực thể cong cong, không bao giờ thẳng người đi qua đám đông, thẳng người chắc sợ đôi trái quý trên ngực treo chênh vênh quá. Họ là những vũ trụ tà tà, không bao giờ đến sớm để ngồi vào một chỗ tử tế, chỗ của họ tiện nhất là sát cửa. Mười lăm nữ đồng nghiệp của tôi, áo sơ mi bỏ ngoài quần tây, tóc uốn lừng lừng, túi Sài Gòn trên đùi rung rung, giày Trung Quốc hờ dưới chân, mười lăm quả trứng của mẹ họ, Âu Cơ, giống nhau và huých nhau, mười lăm chị em đầy triển vọng. Họ vừa nghe ông Viện trưởng vừa cắt móng tay cho mình và cắt móng tay cho nhau, nếu không thì âu yếm ngả vào vai nhau và khe khẽ rên rỉ bởi một chiếc dây chuyền chính hiệu Phượng Hoàng và một quai nón lụa sáng thứ hai tuần trước sáng thứ năm tuần trước chưa thấy xuất hiện. Một lúc nào đó thể nào ông Viện trưởng cũng gắt: “Thôi không nói chuyện riêng!” Một lúc nào đó ông Viện trưởng lại phát bần: “Ơ mấy cô này đã bảo!” Thỉnh thoảng một trong số mười lăm chị em cũng đứng dậy, tôi xin có ý kiến, rồi thế nào đó lại em có ý kiến, và gặp mắt ông Viện trưởng thì cháu có ý kiến. Ôi những nàng tiên trí thức, tôi không thích họ đứng dậy có ý kiến chút nào. Suốt hai chục năm, một ngàn hai chục sáng thứ hai, một ngàn hai chục sáng thứ năm, không bỏ sáng nào, không nghỉ phép sáng nào, tôi chưa từng nghe thủng một ý kiến của cái phái-sát-cửa đó. Cái giọng kim của các tôi, các em, các cháu đó không ở yên một tình cảm, lúc thì lí nhí quần quanh mãi không ra khỏi tôi-cho-rằng-cái-vấn-đề-này-nói-chung-là-vậy-thì-chúng-tôi-cho-rằng-em-thấy-cháu-nghĩ, lúc thì hùng hồn như hất vào mặt người ta,

cộng thêm ngón tay trở cứ đâm cứ chọc về phía trước, mắt trợn, môi cong, răng tràn ra ngoài; lúc lại kể lể dài dằng dặc toàn những chuyện không ai nhớ nổi, từ thuở hàn vi Viện còn về Thái Bình mua lợn rẻ mổ chia nhau từng khẩu đuôi để cải thiện ô phiếu, đến thuở chiến tranh nhà cửa, đồng chí này nhảy dù vào nhà đồng chí kia trong khi đồng chí Viện trưởng ở nước ngoài chưa về còn đồng chí Viện phó bận thi minimom. Cứ như thế. Không tài nào nghe thủng. Khi phái-sát-cửa đứng dậy có ý kiến, đứng dậy đặt nón, để túi, vuốt tóc và cất lời, là tôi hoảng sợ. Họ là những thực thể những vũ trụ quá riêng biệt, chẳng ra đực, chẳng ra cái, giọng thì kim mà từ ve cổ sơ mi xuống tít gấu quần tây lại thẳng đuồn một mạch.

Tôi thật không muốn bị coi là phản động trong vấn đề giải phóng phụ nữ, không, tôi cũng ưa lắm những đàn bà đi lại tự tin trong cuộc đời, vừa đi vừa đánh mông kiêu hãnh, nhưng tôi chẳng có lỗi gì khi phát khiếp những cán bộ nhà nước vốn là giống cái. Họ bình quyền bằng cách bán sạch những ưu điểm của đàn bà để mua về những khuyết điểm của đàn ông; họ bình quyền bằng nhẹ dạ và ngu lâu; họ giúp cho những thành kiến của chúng ta về đàn bà thọ dai hơn; và một lúc nào đó khi ta đã quen sống với họ, thì thôi thôi, hết đường mơ về những nàng tiên. Mười lăm triển vọng như thế bày sát cửa mỗi sáng thứ hai và sáng thứ năm theo tôi là đủ nạo sạch âm tính của cả tuần. Cả tuần đực rửa lười thói thây và phét lác. Mồm thói hoảng thuốc lào. Cả tuần tâm hồn không động đậy, dương vật buồn thiêu. Mỗi ngày teo đi một ít giới tính. Tôi phải mạo muội dài dòng như vậy để bạn đọc hình dung tốt, khi khối tính nữ đầm đìa là Sếp ập đến như mưa lớn thì hồn chúng tôi mở toang ra hứng như thế nào.

Còn lại là đàn ông, năm mươi chiếc mũ nồi mùa đông, năm mươi đôi dép lê mùa hè, bốn mươi điều thuốc cùng một lúc, năm mươi chiếc gậy chống của cha họ, Lạc Long. Tính tập thể là một cái gì sâu xa hơn hệ tư tưởng.

Sát cửa ra vào thứ hai là phái giáo sư và phó giáo sư, xin gọi chung là giáo sư để các vị phó đỡ cảm thấy bị miệt thị. Chín giáo sư của chúng tôi ngồi hơi chật trên chiếc ghế dài có từ thuở mới thành lập Viện, vài ngày sau giải phóng thủ đô, là sản phẩm cuối cùng của một hãng Cự Phát, Vĩnh Thịnh, Đại Sinh nào đó trước khi hãng ấy trở thành Đoàn Kết, Nam Tiến, Toàn Thắng, trông nó nửa tràng kỉ Tàu, nửa ghế băng Tây, không có chút gì của an toàn khu, nhưng tên nó là ghế Việt Bắc. Những sáng lập viên đáng kính của Viện đã thai nghén cái Viện này ở trong rừng, đã dìu dắt những bước đi đầu tiên của toàn bộ nền khoa học xã hội trong toà biệt thự Tây này, đã mua

sắm những đồ gỗ đầu tiên theo khiếu thẩm mỹ của họ và theo túi tiền của nước cộng hoà non trẻ. Họ đều đã khuất, nhưng những chiếc ghế Việt Bắc còn đó, cùng với cái bàn tròn Liên Khu ở tầng hai và ở hành lang cái tủ gương Sông Đuống mà tên thật nhưng không ai gọi là Bên Kia Sông Đuống, bộ vật linh của Sử, Địa, Văn khai sinh ra Viện chúng tôi sau này. Chúng còn đó, vượt qua mọi chiến dịch thanh lí tài sản công cộng mà anh hàng xóm-đồng-nhà-quê của tôi chủ mưu. Hoá giá những mẫu vật lịch sử vô thừa nhận là sở trường của chúng tôi, nhưng chúng tôi không đại dụng vào lịch sử của một Viện viết sử. Anh cán bộ thoát li Đoài, trưởng phòng hành chính, không có tính tiêu hoang. Ghế thì anh ta mua loại bôi phẩm vàng rừng rợn ở đề La Thành. Tủ thì chọn những chiếc mở ra không đóng vào được nữa. Vài năm một lần trong chương trình “Xây dựng nhỏ, sửa chữa lớn” chúng lại được mang ra thanh lí theo giá mềm. (Tôi mua tủ trong một chương trình như thế, trừ vào lương. Sáng sáng tôi đứng trước gương xem Hâm Lét hỏi “Lấy tủ hay không lấy tủ”). Cho nên ngồi ghế Việt Bắc là biểu thị một cái gì hơn cả học vị học hàm, một cái gì được truyền thống phù phép vào hiện tại. Ở đó, lưng ngả và đùi bắt chéo, phái giáo sư có cái vẻ ung dung thư giãn không thể bắt chước của những người đang thoải mái thả hồn đi chỗ khác. Họ không nói chuyện riêng như phái Âu Cơ. Không ai trao đổi với ai điều gì vì đơn giản các vị biết nhau quá rõ. Giáo sư này sẽ tử thủ với quan điểm có hình thái chiếm hữu nô lệ ở Việt Nam, ồ không phải hiện tượng suông mà thôi, une formation, một hình thái, chắc chắn là một hình thái, với mọi đặc điểm. Dẫn Mác. Giáo sư kia thì kiên quyết phủ nhận, không, không phải hình thái, có thể một phương thức thôi, un mode, một phương thức. Và dẫn một Mác khác, hẳn là khác, Mác sò, nghĩa là Mác bằng tiếng Tây. Giáo sư kia nữa sẽ không ngừng hoài nghi, có hay không có? Chiếm hữu nô lệ hay không chiếm hữu nô lệ? (Tôi xin nhắc bạn đọc là cho đến giờ phút này, mọi nghiên cứu thuộc lãnh vực khoa học xã hội - gần đây có người bắt đầu gọi tên mới là khoa học nhân văn - vẫn không ra khỏi năm hình thái của Mác, cũng như mọi phép thần thông của Tôn Ngộ Không chẳng ra khỏi năm ngón tay của Phật vậy). Có vua Hùng hay không vua Hùng? Tự sản dân tộc có hay không là một giai cấp? Người Việt cổ có chữ viết hay không? Mai Thúc Loan có vợ là nữ tướng hay không có? Những câu hỏi “Có hay không” phủ lên khắp các công trình khoa học một sự hồi hộp ghê gớm, chúng tôi gọi là sự kiện khoa học, còn trên bục hội nghị thì chúng ngân vang, chúng buộc cử tọa phải chọn lựa cấp bách, cứ như bị Hâm Lét hét vào lỗ nhĩ. Lấy tủ hay không lấy

tử!

Lưng ngả, đùi bắt chéo, nhưng mũ cầm trong tay, cặp ôm trước ngực, lời xin lỗi trên môi, phút trước phút sau các giáo sư đã thuộc về một cuộc họp khác, một cuộc gặp khác, mọi cuộc đều sáng thứ hai và sáng thứ năm. Họ khuất nhanh sau cánh cửa khép hờ, mỗi lần ông Viện trưởng bỏ kính xuống và đeo kính lên là một giáo sư của ông ra đi, với vẻ đàng hoàng không thể bắt chước của những người có vô khối việc quan trọng đang chờ. Khi bản độc thoại đầu tuần và giữa tuần của ông Viện trưởng kết thúc, chiếc ghế Việt Bắc thường còn đó, ảm hơi các giáo sư, nhưng các giáo sư thì đã không cánh mà bay. Hơn ở bất kì đâu, nơi đây sự lặng lẽ biến mất của các nhà khoa học xã hội bằng cách này hay cách kia đã thành thông lệ.

Giữa hai cửa là một khối chữ nhật khổng lồ xếp bởi ba chục chiếc bàn lễ gọi là bàn cá nhân. Gọi là hầm cá nhân cũng được, chúng là những khối sắt sơn màu xanh lá cây có thể chịu đựng nhiều đợt bom tấn, mỗi khối hở ra một hộc với vỏ cam, dép trẻ con, phát trần, đầu lọc thuốc lá, túi nhựa Liên Xô, bơm xe đạp, chén uống trà và những mẫu giấy vo tròn. Ba chục cá nhân chung lưng sát cạnh vào nhau, mấy tấm khăn trải giường phủ ào lên mỗi năm ba lần: đại hội công nhân viên chức, tổng kết cuối năm, và ngày sinh của Viện trưởng, thế là chúng tôi có chiếc bàn khổng lồ của một tập thể vững mạnh. Ở khoảng giữa cạnh dài của chiếc bàn ấy, chỗ một chiếc cột lớn lòi ra chia đôi gian phòng là ông Viện trưởng, độc thoại, đầy nhiệt huyết, ho, gắt, e hèm, bỏ kính xuống và đeo kính lên, gõ tay xuống mặt bàn, thỉnh thoảng cũng cười, thỉnh thoảng như van các đồng chí, không có gì thuộc về con người mà xa lạ với ông. Đối diện ông bên kia bàn, cũng một chiếc cột lớn lòi ra là Viện phó trẻ trung lịch sự và thích nhin đầm theo kiểu trang nhã dí dỏm. Tùy thuộc vào chỗ đứng của Viện phó hay Viện trưởng mà các nhóm còn lại có thể coi như cánh tả hay cánh hữu luân phiên nhau. Hồng luôn ở cách Viện trưởng một sải tay. Ông Thân khuất sau một trong hai chiếc cột. Đoàn hộ tổng viện phó. Thăng Tân con ông Thân tháp tùng phái giáo sư. Tôi canh cửa sổ. Riêng thằng Đủ con ông Đoàn lúc này đang đi thăm chợ người, chuyện đó tôi sẽ kể sau. Chúng tôi, khối quần chúng vừa tả vừa hữu, ngồi nghiêm như chim Bắc cực trên những chiếc ghế gỗ vàng nhợt quanh bàn, bám vắt vào trên thành cửa sổ như dơi, đứng dọc tường như bầy, bận rộn châm thuốc và rót nước, chăm chú nhổ râu, lơ đãng lướt trên những dòng tin mật của Việt Nam thông tấn xã, và liu riu ngủ để choàng dậy sau mỗi hồi chuông điện thoại.

Chỗ của tôi sát cửa sổ, có thể nhìn rõ chiếc điện thoại duy nhất của

cả Viện đặt trong phòng hành chính ở dãy nhà ngang vốn dành cho thằng bếp con sen thời chủ cũ. Nhà tiểu tiện nam và tiểu tiện nữ nước dầm dề, cửa luôn mất móc ở ngay sát đó, có thể từ đây cùng nghe các cuộc điện thoại với lí do chính đáng. (Từ buổi có Sến trên đời biết bao lần tôi uống căng một bụng nước trà để bước vào chỗ đó luôn luôn. Tôi xả cái ghen ngầm mất dạy của tôi ra tồ tồ, rồi lại lúi lũi như mê về phía quán nước).

Những sáng thứ hai và sáng thứ năm cái điện thoại tra tấn chúng tôi, chúng tôi tra tấn nó, say sưa, đôi bên đều ngấm bạo dâm. Mỗi lần nó réo, nếu bác lao công trực ban quá bộ leo nửa cầu thang đến tận phòng họp thì ấy là điện cho một trong ba vị duy nhất ở Viện được bác kính nể: Viện trưởng, Viện phó (là đương nhiên) và ông Thân (vì biết rõ ông vốn là con quan tri phủ), lũ còn lại chỉ đáng thưởng cách bác nhắc máy lên, quát một tiếng “Chờ !”, rồi quăng ống nghe xuống mặt bàn, sải ba bước ra sân, chỗ lên cửa sổ phòng họp găm một cái tên là hết. Lũ trí thức chúng tôi vừa sợ vừa nịnh bác lao công, anh lái xe và đặc biệt là cô thủ quỹ hơn sợ và nịnh Viện trưởng. Viện trưởng còn có thể bầu được, Viện trưởng cần chúng tôi theo một nghĩa nào đó, và Viện trưởng có nhiều thứ để mất, trong khi họ, những thần linh cái kính kia, những nhân dân kia – làm như chúng tôi không là nhân dân! – hoàn toàn bất khả xâm phạm.

Từ cửa sổ tôi truyền cái thông tin bề trên cụt lủn của bác lao công đi sao cho liên minh giữa trí thức và vô sản được tự nhiên hơn. Tôi được cái thích thú vô tận dõi theo các cuộc điện thoại từ khoảng cách mười mét sân. Máy cô tre trẻ thì nói rõ lâu, cái cục nhựa đen sì như mọc thẳng ra từ tai, hoà vào mớ tóc đen hất lên hất xuống, miệng như dán như hôn vào không nở rời ra nữa, các cô ừ các cô vâng đứt quãng, người ta bảo các cô sống bằng tai là có lí. Máy mợ nạ giọng thì liên thoắt tao bảo này mày biết không, xoe xoe, cho tôi nhẹ người rằng vợ tôi ở nhà không phải trường hợp cá biệt, rồi sau trăm ngàn lần thôi nhé lại vẫn à tao bảo này, lại dài hàng thế kỉ. Đàn ông ngắn gọn hơn. Thằng thì đùn ra một tràng dạ dạ vâng dạ vâng vâng dạ rồi đặt máy. Thằng thì nghiêm trọng ghi chép cảm ơn tạm biệt. Thằng nữa reo lên rồi hạ giọng quay lưng lại tôi. Có thể nhìn chúng nó nói cười nhăn mặt và dạ vâng mà biết chắc đầu dây đằng kia là cái gì.

Tôi tự hỏi đầu dây đằng kia là cái gì mà Đoàn cứ cười tùm, xưng anh, sau trăm ngàn lần thôi nhé vẫn ôm ghì mân mê cái cục nhựa đen sì một sáng thứ hai rồi lại sáng thứ năm. Tuần đó vừa qua kì lương, hẳn không là mấy cô ngân hàng mà Đoàn vừa nịnh bằng hoa quả

tươi và kẹo Thái trích từ quỹ công vừa rửa sau lưng. Hấn nịnh nghe thối hơn cầu tiêu công cộng Bờ Hồ. Thăng cha đồng-nhà-quê đơ như đũa này cũng liếc con gái Hà Nội, nhưng thảng thảng nhảy xe về Tứ Kỳ, lúc lên vợ giúi cho gạo mới, khoai tây, gà con, trứng tươi. Hậu phương vững chắc của anh chàng cho tôi thấy mình là loại hiện sinh chông chênh, ở thì chân không đạp đất đầu không chạm trời, ăn những thứ vô loài, chết chẳng xuống cõi âm mà vào lò điện. Cứ theo thiên ý tôi thì đời cán bộ thoát li như hấn là lí tưởng.

Tôi bèn đi tiểu. Bên ngoài giọng Đoàn thậm chí ồm ồm: “Năm núc cũng buồn, ừ, nhưng biết nằm sao được, đời nà thế mà, ừ, thôi nhé, núc nào gọi nại”. Mẹ kiếp, hấn còn triết lí nữa, triết lí bằng cái lưỡi Tứ Kỳ của hấn. Tôi bước ra ngoài, kéo khoá quần lên. “Heèm, heèm.” Đoàn vẫn cười tùm một mình. “Em nào thế?” Đoàn giật mình, cả cái nền nâu sậm đồng-nhà-quê vụt đỏ tưng bừng: “Em đâu mà em cái ông này nịnh tinh!” Tôi cứ tưởng anh ta sẽ chối lấy lệ, rồi sẽ nhướn nhướn lông mày cho tôi tự hiểu rằng, không chỉ lũ trí thức bụng đầy chữ trái tim đầy éo le tụi bay mới biết ngoại tình. Vài năm trước Đoàn làm quen được với một gái công trường, đưa đi chơi đêm trên chiếc Mifa mới sắm, cô nàng đánh rơi một chiếc dép để anh ngổ ga lăng mò xuống nhặt rồi tất nhiên cả bướm lẫn xe đều bay. Thời ấy Đoàn còn nằm giường tập thể, đêm ngủ tròng xích vào cổ chân một đầu và đầu kia quấn mấy vòng khoá lấy cổ xe cho an toàn. Cả đồn công an cười đều, chẳng đồng chí nào buồn đi tìm cô Tấm đánh rơi hài. Những buổi tán phét thời đổi mới, chúng tôi nhao nhao đánh đĩ mồm, thỉnh thoảng Đoàn cũng rặn ra dăm ba câu bày tỏ khí phách. Suông tình thế thôi. Tinh lực bỏ ống đem về Tứ Kỳ cho u nó.

Tôi hỏi: “Ông làm sao thế?”

Đoàn đáp: “Chẳng sao. Năm núc dở hơi.”

“Này, núc nào gọi nại?”

“Mẹ cái thằng này.” Anh ta văng ra thế rồi đi. Vài ba năm trước, chúng tôi nói năng lịch sự, tư cách người nào cũng hoàn hảo, cùng gọi nhau là đồng chí. Bây giờ thì mày tao ông tôi con thằng nó chúng nó anh em chú cháu, rồi lại cái mốt ngọ nỉ bắt đầu lẫn mốt ma đăm mơ xuya nữa. Và văng tung toé. Trào lưu mới không chứa cả anh cán bộ thoát li sợ nói tục như sợ chính cái nông thôn sinh ra mình. Đoàn sẽ mừng rơn nếu tôi tiết lộ rằng dân Hà Nội nói ngọng và chửi bậy nhất nước Việt văn hiến. Chúng tôi xích lại gần cuộc sống hơn. Chúng tôi đoạn tuyệt với gần bốn chục năm đạo đức giả. Chúng tôi trẻ hoá nền khoa học xã hội xơ cứng. Chúng tôi trưởng thành. (Chưa bao giờ Sến coi lũ chúng tôi, thằng Đoàn thằng Đủ thằng Hồng thằng

Nguyên thẳng Tân và thẳng Thân là trưởng thành. Chúng tôi nói bậy, chúng tôi đánh đĩ mồm thập phương, chúng tôi làm hết mọi khả năng, tất cả chúng tôi gộp lại thì ghê gớm lắm, sao em vẫn chưa vừa lòng?)

Vài tuần sau cú điện thoại khác thường, Đoài mời tôi sang nhà uống một chén trà, anh ta không giấu nổi em trong lòng nữa, em phải hiện ra, là nàng, là nàng, nàng của anh ta, n-à-à-n-g, giữa bốn bức tường nghiêng theo chiều ngược lại tường nhà tôi. Khi đó tôi vẫn chưa biết em là ai. Tôi chỉ nghĩ thầm, thị nào đi với thẳng cha này nếu không ế sừng thì cũng lại đánh rơi dép mà thôi. Nhưng tôi vẫn ngồi nghiêm, nhấm nháp chén trà nóng bỏng và cái tâm sự sôi sùng sục của ông hàng xóm. Sét ái tình đánh trúng anh ta ở chợ Bưởi:

“Nàng đi mua cây cảnh, ông ạ, nhà nàng có ban công. Nàng mua một bụi nhài. Nàng hỏi đi hỏi nại con mụ bán hàng, nàng chưa trồng nhài bao giờ, nàng sợ nó chết, nàng sợ nó không ra hoa, không hoa thì còn gì nà nhài. Con mụ bán hàng thì một điều hai điều nhài của tôi nà nhất chợ. Nàng mặc váy ông ạ. Cả chợ chỉ mình nàng mặc váy, thế mới nà nhất chợ. Tôi can thiệp ngay. Ông biết rồi đấy, nhà tôi dưới quê gì chứ nhài thì. Tôi chọn cho nàng một bụi, trồng thì không ra gì nhưng sẽ đầy hoa. Tôi giải thích cho nàng, vấn đề không phải nà cái hình thức. Nàng nhìn vào túi đi chợ của tôi, có mớ rau với hai bìa đậu. Nàng hỏi nhà tôi ăn ít thế à. Tôi bảo tôi có một mình. Nàng bảo ngay, ông ạ, tôi thề, nàng bảo hôm nào nàng sẽ đến tôi chơi, chắc nhà tôi nhiều cây cảnh lắm. Tôi cho nàng số điện thoại ở Viện.” Tôi hỏi: “Thế thôi à?”

“Còn nhiều, hôm nọ nàng gọi điện, nàng nại muốn đi chợ Bưởi mua ngọc nan ông ạ, ngọc nan nà cái giống khó trồng lắm, nàng hẹn tôi cùng đi, xong về nhà nàng trồng, nàng bảo, anh nhiều kinh nghiệm, trồng giúp em nhé, ông bảo có chết không!”

Tôi bảo, chết thế quái nào được và cảnh cáo anh ta rằng ngọc lan trồng ban công là hỏng.

“Tôi cũng đã bảo nàng thế, nhưng bướng nắm cơ, bướng nắm.”

Tôi hỏi, thế tên là gì.

“Sến.”

“Cái gì?”

“Sến.”

Tôi bảo, tôi hiểu cả rồi, các vị đẹp đôi đấy.

“Thì tôi có cái ninh cảm.”

Tôi hỏi, ông có biết Marie Sến không? Anh ta nhăn mặt, lắc đầu.

“Bên Tây à?”

“Ừ, bên Tây.”

Bây giờ tôi lại mạo muội nhắc bạn đọc, là người Việt thì cái tên quan trọng hơn cái chứng minh thư. Bao nhiêu tính người bao nhiêu tình đời chúng ta đem chở cả vào tên. Là người Việt thì đeo tên nào là chỗ để sống và chỗ để chết đều đánh dấu sẵn. Kẻ ngu thì tên là Minh là Tuệ. Người sáng thì tên là Mặc là Ô. Một thời đại tên Dĩ tên Cu tên Cột Kèo. Một thời đại tên Du tên Khiêm tên Quát. Một niên đại tên Sinh, Vượng, Cự, Lộc. Một thế hệ tên Chiến, Thắng, Quang, Vinh. Những người đàn ông đàn bà tên Hiệp Định, Hoà Bình bây giờ đã ngoại tứ tuần. Những đứa trẻ tên Thống Nhất, Độc Lập bây giờ vừa đôi mươi. Bạn sẽ làm gì với một nàng tên Mộng Điệp? Tôi chắc nàng ấy thường có nhu cầu đi xi nê! Bạn sẽ làm gì với một nàng tên Tuyết Trinh? Nàng ấy để vô nhiễm thì bạn tha hồ mà huyết sáo cao thượng! Các nhà văn của chúng ta đặt tên nhân vật mới cầu thả làm sao. Các chính khách của chúng ta mang những bí danh mới khôi hài làm sao. Chó mèo trong nhà ta dạo này toàn tên Tây. Các nhà buôn thì xưng tên hãng tên hàng như gió rít một qua vòm họng An Nam mỏng mảnh: vi-na-ích-tờ-ếch-xờ-tờ-cô-ba-min-úc-nồiđồngnấuốcnồiđátnấuếch-xờ-tờ.

Năm đứa con Đoài, bốn gái một trai, tên một lèo là Hạnh, Phúc, Thế, Là, Đủ. Hồng đặt tên hai mụn con gái là Bội Lan và Bội Hoàn, y mê mẩn tất cả những gì dậy mùi quý tộc, để trừ vào cái lỗi của lịch sử không triều vua nào chịu vào xứ Nghệ đóng đô. Hai con gái tôi là Thị Vân và Thị Kiều, tôi nghĩ gia tư mình còn thua xa thường thường bậc trung nên bỏ phất đi hai chữ Thuý. Ông Thân có một con trai duy nhất, tên nó là đắng cay khổ sở, nhưng người ngoài có thể hiểu là mới mẻ mừng vui, Tân, là vô vọng của ông, hoặc nếu muốn xin cứ hiểu là hi vọng.

Tôi là Nguyên. Vợ Đoài tên Đông. Vợ Hồng tên Chuyên. Vợ Nguyên tên Phần. Vợ Thân tên Mùi. Nghe đã thấy buộc vào nhau. Tân và Đủ chưa có vợ.

Em là Nguyễn Thị Sến. Nếu Đoài tiết lộ một cái tên khác, Lan Hồng Cúc Phượng..., có lẽ mọi chuyện tôi sắp kể sẽ không xảy ra. Ngồi bên anh hàng xóm tôi lập tức thấy mình khịt mũi đánh hơi như con chó cảnh sát, ngửi một cái tên rơi ở hiện trường. Sến. Mùi mẩn lắm, kiểu mùi mẩn Nam Bộ hồn nhiên dậy màu U Tình Lục, không phải cái em chã đồng đánh của dân Bắc. Còn Nguyễn là họ của người Việt đi Nam tiến, nhưng từ em ngược đến Nguyễn Hoàng cũng xa chẳng kém từ tôi truy lên một Mã Viện Nhân, chúng ta đơn thuần là người Việt trên đất Việt, không quan hệ tới bài ca khai hoá và xâm lược.

Tên ấy nói rằng cha em không mở sách thánh hiền tìm cho em một quý danh, thầy cúng không xin ý quý thần ban cho em một thuận lợi. Tên ấy rơi ra như em tọt từ bụng mẹ. Tôi đoán tổng cộng mười giây, ngay trên đường tập kết ra Bắc. Không công phu phiền nhiễu gì. Không thơm, không quý, không mỏng manh yêu kiều. Hàng xóm của em chắc gọi em bằng tên chồng, chồng chết gọi bằng tên con. Đàn bà như em chẳng là Linh Từ Quốc Mẫu, sống trên đời đâu bằng tên mình mà dồn vào đấy quá nhiều ý nghĩa. Cho nên tôi đánh hơi nơi tên em một câu đố, câu đố nào thoát nghe cũng giản đơn. Tôi chỉ thêm vào Marie. Với tôi em là Marie Sến.

Cho nên tôi phải đi chợ Bưởi để thấy cô nàng Marie Sến bên cạnh anh hàng xóm của tôi, rồi rít với ngọc lan, váy đỏ rực ôm một eo thiếu phụ, tóc xoà thiếu nữ, ngực gái một con, giày học trò, túi vũ nữ, cần cổ phu nhân, vai thợ thuyền, một tổng thể rất Việt, rất lung tung, nhưng cũng vui mắt như các biệt thự Hồ Tây. Khi tôi lại gần, chợ rất đông, tôi có thể xác định là Sến đẹp, còn hơn cả đẹp. Mắt, má, môi, cằm rực rỡ. Mũi dịu dàng. Hai nốt ruồi ý nhị. Đoàn bên em như một thằng hầu. Tôi bên em có lẽ như một thằng hề. Sến ngược thẳng lên nhìn tôi. Tôi lại xác định thêm rằng em đang hoang. Rồi em cúi xuống với Đoàn với ngọc lan. Rằng em tế nhị. Tôi vội bỏ đi. Chừng ấy phẩm chất một lúc ở cái chợ ngoại thành mùa xuân này!

Từ đó tôi thường xuyên hỏi thăm Đoàn, nhài ra sao rồi, ngọc nan ra sao? Và đi tiểu thật kĩ sáng thứ hai và sáng thứ năm khi bác lao công trực ban rải ba bước ra sân gầm lên: “Đoài!”

Marie Sến

Chương 3

Con cái. Hai thí dụ về nổi loạn

Hôm ấy tôi xác định Sến đẹp, còn hơn cả đẹp, nhưng tôi không phải lòng em. Xin tự giới thiệu: tôi là thằng trai Hà Nội ngại rắc rối, lười chuyển động, chóng chán, hay bất mãn, mau quên, nên không dễ phải lòng. Loại trai như tôi vãi đầy đường, nếu thằng nào cũng nhanh yêu thì chỉ giẫm lên các mối tình vương như vỏ chuối khắp nơi mà ngã. Nếu thằng nào cũng dễ bốc cháy thì Hà Nội là một thành phố không an toàn. Hà Nội đã quen với đời trầm.

Có lẽ cái chợ ngoại thành hôm ấy và anh chàng Đoàn trong bộ cánh

tử màu trứng sáo, tóc mới gội, răng mới đánh (tôi sẽ có dịp quay lại sự sạch sẽ nhấn mạnh, sự sạch sẽ đầy mặc cảm ấy), và có lẽ cái nhàn tản vô vi của đời cán bộ khoa học nhân văn chúng tôi làm em lộng lẫy hơn em thật. Vì dăm ngày sau, một buổi trưa tôi đi đón vợ, lật đặt xuống cầu thang suýt đâm sầm vào em. Tôi không nhận ra ngay. Bây giờ Sến giống hệt mười lăm quả trứng của mẹ Âu Cơ trong phòng họp Viện tôi. Một cái mũ ni lông đen trắng gài nơ rất to, loại treo đầy ở đầu phố Bà Triệu. Một món tóc quăn nhân tạo không khác gì tóc vợ tôi trước và sau khi đến tiệm uốn tóc, trường phái trung niên này yêu nhất sự bất biến. Một gương mặt nhan nhản trong thành phố, trên đó tôi nhận ra bàn giấy bần, những kì lương hờ, sự tầm thường đội lốt đứng đắn nghiêm trang, cái nghèo lấp ló sau phấn son khiên cưỡng, cái hèn rúc sâu trong một tinh thần thoả mãn khó dăm dăm, cái ngu nhẩy nhót trong một vẻ cặm cụi tự tin đến là sốt ruột: gương mặt của công chức thủ đồ. Là gương mặt cũng của chính tôi nhưng tôi không tiện ngả mũ chào mình luôn luôn, mỗi sáng một lần trong gương nhà là đủ lắm. Rồi một trang phục thời đổi mới: quần bò Thái, áo thun Trung Quốc với những dải những nếp loạn xạ ngậy. Cái lẳng mạn ở đàn ông chúng tôi ẩn sâu hơn: chúng tôi lẳng mạn quân tử Tàu cả thiên niên kỉ, chúng tôi lẳng mạn Victor Hugo đầu thế kỉ, chúng tôi lẳng mạn thị trường. Chủ nghĩa lẳng mạn của chúng tôi là một cái động cơ, một cái máy nổ đổi nhiều liệu xoay xoạch (ở cuối sách bạn đọc sẽ thấy kẻ uyên bác nhất trong chúng tôi là ông Thân kết luận về chủ nghĩa lẳng mạn sâu sắc ấy như thế nào). Đàn bà các em nông nổi, có bao nhiêu mơ mộng khoác cả vào tấm thân; thuở chiến tranh những năm sáu mươi, quần đen của các em làm chúng tôi tối tăm mặt mũi, trời thì đạn đỏ, đất thì lửa đen; thuở giải phóng những năm bảy mươi, các em tràn ra đường trong bộ đồ Sài Gòn hoa hoa chấm chấm, đường phố thế là thành giường ngủ, giường ngủ hoá quảng trường; những năm tám mươi bình yên các em khệnh khạng trong áo lông Đức màu rêu, chỗ nào là eo chỗ nào là mông chúng tôi hoàn toàn mất định hướng. Một thuở, một thuở, một thuở. Nông nổi, ngu si, tuyệt vọng, và thực dụng, đàn bà các em giáo dục thấm mĩ cho dân tộc này nhiều hơn tất cả các cố gắng chuyên môn nghiêm trọng của chúng tôi. Tôi không nói ngoa. Nếu vắng những nhu cầu thất thường như thế của đàn bà thì mấy thập kỉ qua là những thập kỉ chết. Bây giờ những năm chín mươi đổi mới, các em lại chú trọng quần thân hình vẫn rất mực Việt Nam của mình, vú vè sơ tán, bụng nở chân teo, vào xống áo quốc tế. Quốc tế bây giờ là nhất. Quốc tế là tất cả những gì không made in Vietnam. Made

in Vietnam là bét. Nhất bét nhất bét: các em, nông nổi, đua đòi, cải lương và phù phiếm, lộn ngược các giá trị trên dải đất này quyết liệt hơn tất cả những chương trình hành động đả mại của chúng tôi. Tôi không nói ngoa. Có ông giáo sư ở Viện khẳng định văn hoá Việt chọi lại văn hoá Hán bằng cái tính nữ. Ông có lí lắm. Nước ta chưa bao giờ có nữ hoàng và đàn bà không một mình vào quán rượu; Hồ Xuân Hương phận tỳ thiếp không thể là thi hào dân tộc số một; trong truyện tình xưa để lại thì người anh, người đàn ông, chủ động bỏ trốn loạn luân, còn nàng Tô Thị, người đàn bà, có biết gì đâu nên cứ hoá đá chờ mòn mỏi. Tôi nghĩ rằng hấn trốn sang Tàu đi buôn. Trách nhiệm của hấn là bỏ chạy. Hấn nắm được sự thật. Sự thật ở về phía hấn, thằng đàn ông. Tính nữ là tình yêu tội lỗi, bùng bít, khổ đau, chờ đợi, và được ca tụng. Tất cả những điều ấy nói ra thật đáng buồn, và ông giáo-sư-tính-nữ chắc chắn không đưa ra cái kết luận bùi tai của ông trên cơ sở những cảm xúc thời trang như tôi. Tôi xin mạo muội nhắc bạn đọc rằng trong giới hàn lâm thỉnh thoảng lại dậy lên một phong trào dùng từ mới. Mỗi từ mới đương nhiên là có bối cảnh của nó. Chẳng hạn, tính nữ. Khi tai chúng ta đã điếc dờ vì nghe ù ù cạc cạc toàn những tính đảng, tính dân tộc, tính thời đại, tính chiến đấu, tính công khai, tính khách quan, tính giai cấp, tính phê bình, tính cảnh giác, tính nhân loại, tính xã hội, tính nhân dân, tính tập thể, tính kỉ luật, tính khái quát, tính phê phán..., thì một từ thường như tính nữ bỗng vang lên như một cuộc cách mạng nhưng, nó mở ra một con đường chưa ai đi, nó gọi lên một cái gì cá nhân, riêng tư, thuộc về con người, mười năm trước người ta gọi chung đấy là tiểu tư sản. Bạn đọc có thể chắc chắn rằng học giả đầu tiên của chúng tôi dám dùng tính nữ đã tự coi mình là một đại diện đáng kể của giới dissident. Ông ta có quyết khoe rằng thư tín của mình bị kiểm tra và dĩ nhiên vụ tổ chức của cơ quan sẽ phong toả mọi lời mời ông đi nước ngoài dự hội nghị. Bây giờ thì tính nữ đã bớt nguy hiểm, nó chỉ còn làm nốt phận sự bình thường của một con chữ. Nhưng sẽ có những phong trào chữ khác. Tôi lại thấy Sến nguýt dài: khiếp mấy ông sính chữ!

Chính ở cầu thang tôi phải lòng em. Sến buông một câu chào anh nhẹ như gió rồi thoăn thoắt guốc bẩy phân dừng ngay sát cửa nhà tôi. Tôi chờ người: thằng Đủ con trai Đoàn hôm nay trấn ở đó. Tôi muốn gào lên: Maria Sến, em có thể làm thân với anh chàng đồng-nhà quê, không sao, anh ta chỉ là tay trưởng phòng đầy sĩ diện hảo, cái sĩ diện của anh ta hoàn toàn vô hại, nhưng đừng, kìa, giờ ời tôi xin, chớ có giáp mặt thằng con khổng lồ của anh ta, nó sĩ diện hùng

hồ, nó sẫm diện xôi thịt, răng nó đen ngòm, áo quần chua như cứt mèo, đừng, em đừng gõ cửa! Lâu lắm rồi tôi không bồn chồn lo cho ai như cho Sến khi Sến đứng ngay trên đầu tôi, sát cửa nhà tôi. Tôi nghe tiếng mở cửa, một giây, hai giây, ba giây, có lẽ Sến ngất, lần đầu tiên nhìn thấy thằng Đủ tôi cũng suýt ngất. Tôi sắp lao lên, sắp quỳnh quáng tìm dầu con hồ và sẽ hô hấp nhân tạo cho em. Chưa bao giờ tôi được bỗng một đàn bà bất tỉnh. Không biết nặng hơn hay nhẹ hơn lúc thường? Tôi sắp, thì nghe nó ha nô.

Ha nô! Với ai nó cũng chào như thế.

Tôi nghe Sến khúc khích ròn tan. Sến không ngất, không lùi lại lấp bắp. Sến đã nhận ra cái lưỡi Tứ Kỳ và Sến cười thân thiện. Còn tôi đợi cửa trên kia khép, rón rén trở về nhà mình, nghĩ sẵn một lời xin lỗi vợ.

Thằng Đủ hai mươi tuổi, da cũng sạm nâu, lưỡi cũng nín nộ, nó đúng là con của bố nó. Đoài là kết quả của cuộc luân dân điên rồ đầy hàng trăm ngàn người Hà Nội đi miền núi và nông thôn, cho miền núi và nông thôn về chiếm cái hộ khẩu quý trong một thành phố bỏ ngõ.

Đây là chính sách làm cho nông thôn và thành thị xích lại gần nhau của chúng ta. Là ý thức công bằng. Nhưng bao nhiêu nỗ lực của anh cán bộ thoát li cũng không đủ để thành phố coi anh ta là một thứ con nuôi chứ không nói gì con đẻ. Bạn đọc chắc đã có nhiều dịp tiếp xúc với những anh trưởng phòng hành chính, trưởng phòng bảo vệ, trưởng phòng tổ chức... Họ đều là cán bộ thoát li, sử dụng quyền lực như sử dụng vườn nhà mình: tùy tiện nhưng triệt để, không phí phạm mảnh nào, nghi kỵ nhưng ba phải, và chắc chắn là tận tụy, sự tận tụy với sở hữu của mình. Đây là Đoài. Anh hàng xóm sát vách tôi sống ít nhiều mặc cảm, ít nhiều hài lòng giữa Hà Nội với cái vườn bê từ Tứ Kỳ lên. Còn thằng Đủ, nó tự phong là hiện thân của bùn lầy ngàn năm trộn cùng cứt đá tươi sống, là cơn khủng man rợ của nông thôn bị giải phóng dở dang trút xuống đầu những thành phố hư đồn. Cha nó mất một nửa gốc nên nó đòi trở về nguồn. Nó chọn được một cái nguồn phun thuốc nổ đủ đầy lùi chúng ta về thời săn bắn hái lượm.

Thằng Đủ không chối cái tên quê mùa của nó, nó tự hào cóc cần thằng nào, vì nó là Đủ, đủ lắm, rồi nó phóng cái tên ấy lên một gam, hai gam, ba gam và cực đại: tao Đủ đây, tao Đủ đây, tao Đủ đây, tao Đủ đây - một mình tao là Đủ! Tao cuời lên đầu chúng mày, quân thành thị lưu manh, quân thành thị ton hót, quân thành thị hèn ươn thây, lưỡi thói thịt. Đứa nào đào ngũ? Thằng Hà Nội! Đứa nào trốn việc? Thằng Hà Nội! Đứa nào vào làng ăn trộm gà? Thằng Hà Nội! Đứa nào làm hại đời con gái nhà người ta rồi gút bai? Thằng Hà Nội!

Đứa nào mua thủ trường? Thằng Hà Nội! Đứa nào bán lựu đạn? Thằng Hà Nội! Đứa nào say rượu triết lí thối cả đêm? Thằng Hà Nội! Đứa nào gọi tao bằng bố để tao vác thêm cho vài khúc củi? Thằng Hà Nội! Ba năm quân dịch là rõ trắng đen. Ba năm chúng mày lạy tao, chúng mày luồn háng tao, chúng mày gọi tao là bố, chúng mày thấp như kiến dạng chân, chúng mày ẻo lả đòi truy lưu manh, đéo mẹ bây giờ bố chúng mày cho chúng mày biết thế nào là phải trái! Vào thời điểm tôi đang kể, thằng Đủ hai mươi một tuổi, cao hai mét một nặng tám chục kí, là khối thịnh nộ lừng lững nhất nước Nam. Nó đã quyết định lón vọt lên như thế trong vòng ba năm vác củi và ăn tất uống xà phòng ở Vĩnh Phú, để có thể từ độ cao khủng khiếp ấy nhô nước bọt xuống lũ kiến dạng chân. Sang năm nó sẽ lên hai mét hai, năm nữa hai mét ba, thêm một năm nữa nó sẽ thắng kỉ lục quốc tế 231,7 cm của hai ông Pakistan và một ông Mỹ, nó là Hậu Thánh Gióng. Nếu bạn đọc đã từng mỗi cổ khi trò chuyện với một người ngoại quốc thì với gã khổng lồ bản xứ này, tôi xin nói ngay là không thể có đối thoại. Lờn chúng ta bay cao đến đâu cũng dưới tầm thất lưng của nó và ắt là chui qua háng nó: một lờn là một hạ nhục. Bên cạnh thằng quý tử, Đoàn như một dấu chấm nhỏ xíu lon ton, bẽ bàng, tái mét, phân bua, hãnh diện, và cầu xin ân huệ.

Đây là thời của những cậu ấm cô chiêu. Thời chúng ta phụ huynh đường đường một đấng, chỉ sau có thiên tử, qua rồi. Bây giờ chúng ta quần quật trong vai đầu sai của con cái, bởi lẽ chúng ta thực sự chẳng có việc gì quan trọng để làm; chúng ta mê mệt trong tình yêu chúng, lắm khi là một tình yêu đơn phương, bởi lẽ chẳng có gì khác để ta say mê; chúng ta sống chết bấu víu vào chúng bởi cái sự bấp bênh chới vơi, nói cách hiện đại là thiếu điểm tựa, nó làm khổ ta nhiều hơn ta tưởng; và chúng ta nuông chiều, cầu cạnh, nịnh nọt, làm đầy tớ cho chúng, làm trâu ngựa và tài xế, làm ví tiền, làm thầy cãi, làm mặt mo, làm hề, làm tất cả, chỉ bởi lẽ tất cả, vợ ta cũng thế, số phận ta cũng thế, đều chẳng thuộc về ta. Duy nhất chúng nó, những cậu ấm cô chiêu thời đại, là của ta, của ta mãi mãi. Không luật pháp nào trên đời tước của ta quyền làm bố. Đây là thời của những cậu ấm cô chiêu.

Cậu ấm khổng lồ của Đoàn xuất quân tay trắng. Đoàn bảo “đời mày còn dài, vào trường kinh tế tài chính ngân hàng rồi bố no cho cái biên chế.” Thằng Đủ đáp rằng: “Thầy bé, bạn bé, bàn ghế nùn tìn tịt thế kia học hành cái con buồi”. Căn hộ một phòng của bố nó lại càng bé. Cửa 179 phân. Trần và sàn hôn nhau tùm lum. Ở buồng vệ sinh, bệ lại đắp cao lên nửa mét, đi tiểu chắc thằng Đủ phải cúi lom khom về

phía trước, hứng đủ dòng phun cường tráng của chính nó và có thể mù mắt. Thậm chí cuộc đời cũng không đủ rộng. Nó sẽ sớm ra khỏi cuộc đời quá chật này, gửi lại một thân xác đã chật ra làm nhiều mảnh cho vừa với chiếc áo quan thông thường.

Nhưng chuyện còn dài. Bây giờ con quái vật khổng lồ, nguy hiểm, liều lĩnh, cục súc, thông minh, biết cách chinh phục và chỉ huy kẻ khác này còn chưa đi hết những kích thước siêu phàm của chính nó. Sáng sáng, khi chúng tôi ngồi trong những cuộc họp hoặc trong những quán nước thì thằng Đủ đến chợ người đầu đường Giảng Võ, đứng sừng sững, hai mét một, ôn tồn rót bài giảng của nó xuống những cái miệng há hốc của đám người nhà quê ngồi lom khom trên vỉa hè chờ việc. Bài giảng của nó toàn những điều thực tiễn, nhiều sức thuyết phục, nó có thể là thủ lĩnh công đoàn, là trùm gang-tơ, là tướng, là Bộ chính trị. Nó giảng rằng: “Các người phải nắm việc nghiêm túc, nhưng một khi quân Hà Nội giở thói mất dạy, bóc lột người nhà quê chất phác, thì đá vào nồi nước phở, tương mùn cửa vào vữa xây tường, tung hê xích nô, bóp vú bọn con đĩ thị thành mắt xanh mỡ đỏ, cứ nhằm những con Đờ Rim Giác Mộng Mê Ni mà chém, nếu cần thì cho tuốt một mẻ nửa nà xong. Tội vạ đâu thằng Đủ này chịu hết.» Nghe mà kinh hoàng. Nông thôn của chúng ta dư sức lắm. Đánh giáp lá cà thì mỗi thằng Hà Nội như tôi phải chết đúng hai mươi hai phẩy ba lần.

Một dọc chợ người, Giảng Võ-Láng-Ngã Tư Sở, chỗ nào cũng một đám đông tằm tối mê cuồng, đầy khổ đau, đầy mong đợi, đầy khả năng tàn phá, chỗ nào thằng Đủ cũng ôn tồn thuyết giáo, từ độ cao của nó, bài thuyết giáo trên núi, một dọc chợ người thấm nhuần tinh thần đoàn kết nông thôn bao vây thành thị. Từ năm cửa ô, những đội quân đói rách, u sầu, giận dữ, nhẩn nhục, cả tin và bạo loạn của nông thôn mệnh mông của chúng ta rồi sẽ tràn vào, nắm ngón tay đen sì siết chặt vòm họng Hà Nội trắng phau, ôi cái thành phố của tôi, thành phố phê phỡn vô lo chỉ mãi ngắm những hiệu vàng, cô nương xứ Bắc yêu kiều!

Thằng Đủ đánh bạn duy nhất với thằng Tân. Đến đây tôi phải xin lỗi bạn đọc vì không tìm được lời giải thích chính xác cho mối kết giao lạ lùng này. Một đứa trẻ nhà quê khổng lồ, một đứa trẻ thị thành bệnh hoạn, đúng hết cái sơ đồ nhảm của một tiểu thuyết xoàng. Tất cả những gì đứa này căm ghét đều hiện thân trọn vẹn ở đứa kia. Vậy mà khi chúng nhìn thấy nhau lần đầu thì hồn thằng Đủ bỏ thằng Đủ để đậu vào thằng Tân, và hồn thằng Tân bỏ thằng Tân nhập vào thằng Đủ. Đây là điểm báo cho cuộc đổi chác chết người sau này,

hồn Trương Ba da hàng thịt. Bây giờ tôi xin làm nốt phận sự giới thiệu ám Tân với bạn đọc.

Theo tôi thằng Tân là một cái giẻ rách hạng bét đầy hoang tưởng. Nó ra đời khi ông Thân đã đi kéo xe bò ở trại cải tạo, nhưng ám Tân làm như chính nó mới là kẻ lặn vai, chính nó mang vác trên lưng nỗi đau địa ngục của một thể hệ trí thức bị đầy ải. Thực ra khổ đau cũng là một gia tài lớn có thể để lại cho con cháu, cũng là một thứ ngai cha truyền con nối, tôi chẳng có gì để phản đối, khổ đau đáng giữ gìn đôi khi hơn cả vinh quang, nhưng ở trường hợp thằng Tân thì khổ đau bị chiếm dụng, bị nắm tay trên, bị vầy vò chán chê và cuối cùng bị nhục mạ và quăng vào hố xí giặt nước cho trôi hết. Tôi không nói ngoa.

Nếu chỉ nhai lại những khổ đau của người khác thì thằng Tân đơn giản là hiến thêm cho thành phố này một thằng nói phét nữa mà thôi. Những thằng nói phét của Hà Nội thực ra cũng hữu ích. Chúng gần giống hệ thống cấp thoát của thành phố do Pháp để lại, bao nhiêu rác rưởi, máu mủ, tinh trùng thừa ra trong kế hoạch dân số, sự kiện, tin vịt, đời tư, mơ mộng, nước mắt, hồ sơ mật, vân vân, chỗ này thải ra chỗ kia hăng hái hút vào, không có chúng thì Hà Nội này chán ngắt, Hà Nội này còn đáng gì là thủ đô. Nhưng thằng Tân quá nhiều tham vọng để chỉ dừng ở một thằng nói phét. Cái xe bò đời bố nó kéo biến thành cây thập tự trên vai nó. Nó lê bước, nó rỏ máu đều đặn hàng tháng như đàn bà hành kinh, nó yêu cầu nước mắt não nùng của đám đông. Nhưng đám đông của chúng ta đã quen không nghe thấy gì hết, không nhìn thấy gì hết, không biết gì hết. Cho nên khinh đám đông như ruồi, nó chết một cái chết elite, rồi nó hồi sinh, và bây giờ, khủng khiếp nhú mày nhếch mép, tóc bay trong gió, nó phán xét, bằng một thứ tiếng Việt hồ đồ trộn với một thứ tiếng Pháp ham hố, về khổ đau và sự vô nghĩa của khổ đau. Xem ra nó đã chán ngấy trò maso và đang luyện trò sado (hai từ này trước đây được giới trí thức thượng lưu Hà Nội dùng trộm, bây giờ dùng loạn, nên tôi cũng mạo muội dùng thử). Mọi so sánh tóm lại đều chệnh vênh nhưng tôi cho rằng bạn đọc hoàn toàn có quyền xem cậu ám này tiêu dùng cái gia tài khổ đau đồ sộ của ông bố như chơi điểm kinh niên, có nghiện mà không có lòng, vừa bùm vừa tòm, sướng xong thì chối ngay tại chỗ và càng ngày càng bệnh hoạn hơn.

Hai cậu ám của chúng ta nổi loạn. Làm cách mạng. Vượt qua những ông bố. Vượt qua cách man rợ bạo liệt của thằng Đủ. Vượt qua cách khổ đau rỗng tuếch như thằng Tân. Mà thế nào đó cả bố lẫn con đều chung một quỹ đạo. Vẫn là câu chuyện ngàn năm của nông thôn cùng khổ mê cuồng, vùng lên cho một vài tíc tắc của lịch sử, rồi gục

xuống, nhẩn nhục, ngoan lành, rồi lại vùng lên, phúi đít quần ngồi tốt ghế trên sỗ sàng, giương luật làng thành luật nước, rồi lại gục xuống... Vẫn là câu chuyện truyền kiếp của sĩ phu vật vã lực bất tòng tâm, lúc áo gấm xênh xang, lúc nhiệt thành kiến nghị, lúc thơ ở ẩn, lúc cáo bình Ngô, lúc tru di tam tộc, và lúc nào cũng vùng vằng trong những bi kịch chính thống... Cứ theo thiên ý tôi thì khủng hoảng thể hệ của chúng ta có chẳng như sấm đầu hè, ai đó gào lên một tiếng, ngán thôi, không rền rĩ, rồi mưa trời ào xuống hả hê vài tiếng đồng hồ, và nắng lại bùng lên, như không xảy ra chuyện gì hết.

Hai cậu quý tử ấy họp nhau lại, sự chán chường huỷ diệt của thằng Tân trong sức vóc điên rồ của thằng Đủ, nỗi căm hờn thiêu đốt của thằng Đủ trong bộ dạng khùng khỉnh triết gia của thằng Tân. Ôi, chúng ta đã yêu đương đàn bà thế nào, đã ăn uống và hít thở thế nào, đã ăn uống và hít thở thế nào, đã bí mật mơ những giấc mơ gì mà sinh ra lũ quái thai khiếp đảm này?

Cho nên tôi lại phải quay về câu đố tên là Marie Sến. Em là ai, phù thủy hay nàng tiên, em có tuổi hay không có tuổi, mái tóc em là chông hay সুối, thịt da em là sắt hay bông? Em là ai mà em yêu chúng và chúng yêu em?

Vợ tôi về đúng lúc Sến bước ra. Chúng tôi đứng tay bốn trong khoảnh hành lang một chiều hai mét chiều kia một mét, thằng Đủ tựa cửa bên kia, tôi tựa cửa bên này, hai người đàn bà giáp mặt nhau ở giữa. Mỗi khi vợ tôi kinh ngạc, trông cô ấy méo xệch như vỏ Coca Cola bị đập. Thằng Đủ vẫn chào ha nô. Sến chào chị, chào anh, rồi guốc bẩy phân thoăn thoắt đi xuống. Như không xảy ra chuyện gì hết.

Đêm ấy tôi trút vào chiếc vỏ Coca Cola tội nghiệp không ngớt hỏi “thế là thế nào hở anh” của tôi bao nhiêu là tình thương. Trong một căn hộ mười bốn mét, tường tự tiện nghiêng, quạt tầng dưới rung nền và nước thải tầng trên vẽ lên trần những đám mây ố vàng lằng đằng, bao nhiêu tình thương cũng là không đủ.

Marie Sến

Đề tặng Trần Dương Tường và mười năm Hà Nội, 1983-1993

Chương 4

Sự nghiệp. Những xứ tuyết

Bao nhiêu tình thương cũng là không đủ, tôi vẫn ngậm ngùi rằng thế.

Tôi không sao biết mang quà gì cho khỏi bế mỗi dịp Tết ngồi giữa bố mẹ anh chị em dâu rể nhà vợ, nên thường đến tay không và huy động kho tiểu lâm trợ lực, lâu dần người ta thôi chờ đợi quà cáp ở tôi. Tôi không chở cô ấy chiều thứ bảy đi vòng Bờ Hồ xem người ta ăn kem, không ngược Hồ Tây xem người ta hôn nhau bạt ngàn. Tôi không đưa Vân và Kiều đi tảo mộ, đi công viên ngồi chờ trong hoa cười của ông thợ ảnh. Tôi không để tóc râu mắt nhìn sáng quắc cho vợ con tôi được ru trong hào quang một nhân vật lớn. Không mời các tên tuổi ngân vang về nhà uống rượu. Không chửi nát thiên hạ để vợ tôi sướng tai. Không kể chuyện giang hồ để các con tôi tròn xoe mắt. Không có gì hấp dẫn ở tôi hết. Thậm chí tôi không có nổi một bức ảnh chụp ở nước ngoài để treo lên bốn bức tường nghiêng: tôi không có sự nghiệp.

Ba phần tư cán bộ khoa học Viện tôi có sự nghiệp. Có ảnh chụp ở những xứ tuyết. Ảnh nào cũng cho thấy họ cười trong công viên và trên quảng trường, với mớ tóc thật dài trên nền trắng xoá. Người Việt chúng ta không thích sự độc đáo. Người Việt chúng ta thích giống nhau. Xe đạp thì màu xanh lơ, xe máy thì cùng Giấc Mơ Tím; nhà một thời cùng vuông vức mái bằng như trại lính, bây giờ cùng trở tháp Alibaba; giường cùng kiểu Đức gỗ lát, ấm chén cùng Trung Quốc hoa leo; thết người sống cùng sáu đĩa bốn bát, đãi người chết cùng vòng hoa ni lông cho được bền; đàn bà cùng slip Bông Hồng Thái Lan, đàn ông cùng ba con năm, ba con ba, và trẻ em cùng Đô Rê Môn. Người đã vậy, thần linh trong đền chùa miếu mạo và trên điện thờ ở nhà chúng ta cùng hình thù giống nhau, đứng ngồi giống nhau, tiêu cùng một loại tiền và lắng nghe cùng một bài cầu xin in sẵn của chúng sinh đệ tử. Tính tập thể là một cái gì cao hơn lí trí. (Khi Sến hỏi chuyện nước ngoài, tôi ngược ngùng bảo mình chưa bao giờ đặt chân ra ngoài biên giới. Tôi thuộc một phần tư còn lại ở Viện, một phần tư nội địa, gồm: bác lao công, anh lái xe, cô thủ quỹ, cô văn thư, cô tiếp tân, cô thủ thư, chị đánh máy, chị chữa mô rát, ba tập sự, Đoàn, ông Thân, và hai đồng nghiệp nữ. Không biết hai cô này là chuyên gia về vấn đề gì mà cứ đến Viện là sà ngay vào chiếc bàn Liên Khu đọc tất cả các loại báo tiếng Việt. Đọc một tờ, ngồi lên những tờ khác đúng như nghĩa của từ xí chỗ, giằng được tờ báo dưới móng hai cô ấy ra là có thể mắc tội cưỡng dâm.

Cho nên Sến nói, trông anh nội địa lắm, nghe chưa. Cho nên Sến khoe, ngoài đường khối người tưởng em là Việt kiều, trẻ con chạy theo từng đàn, chấp tay xin ma đăm thương như té sao. Sến lại nài, mình đi chụp ảnh thông tấn xã đi anh, có tháp Ép Phanh nghiêm

chỉnh. Tôi đã lấy cớ Paris không mấy khi có tuyết để đánh bài chuồn. Hôm ấy ở Hà Nội là ba mươi chín độ trong bóng râm, bốn mươi ba độ dưới nắng, lòng nào em khoác chiếc măng-tô muôn thuở của studio, giẫm lên tuyết mượn, ngã đầu vào tháp Eiffel vay! Hôm ấy tôi gọi thẳng em là Marie Sến. Em cười ngật nghẻo. Em thích cái Marie. Tên Pháp hờ anh? Ủ, tên Pháp. Ủ, bên Tây. Em yêu sự uyên bác đều giả của tôi. Mắt em đã lại ngời lên rồi, hai cánh mũi phập phồng như cánh bướm. Em có hiểu gì đâu, rác người ta nhặt còn bán lại được, những kiến thức vụn tôi mót chỗ này chỗ kia chẳng dùng vào chỗ nào, nay được dùng vào em là phúc lớn. Em có hiểu gì đâu, lời tôi mơ hồ, hồn tôi đi lung tung, chân tay tôi thừa ế như thịt phản chợ chiều.

Một mảnh thôi, một mảnh rởm made in Tây, đặc biệt là Tây Pháp, cũng đủ khua rộn rã những giấc mơ Việt. Tôi trách Sến làm sao được. Chính tôi cũng thế, nước Pháp không nghe tôi nói giọng mũi học lỏm entre nous soit dit, c'est-à-dire, quant à moi, il me semble, alors, voilà, peu à peu, ensuite, vous avez raison, oui, c'est ça, nhưng ngồi ở Hà Nội ít ra tôi cũng cảm thấy dương kim mình thuộc giới quý tộc Nga thế kỉ mười chín.

Rồi Sến xuất hiện lần thứ hai ở cầu thang chúng tôi. Vẫn mắt, má, môi, cằm rực rỡ ấy, vẫn hai nốt ruồi, nhưng tất cả nóng lên như bánh ga tô ba tầng ở phố Thọ Nhuộm, tôi không nói ngoa, một lớp kem ba li trắng nhoét làm nền, vô số hoạ tiết xanh đỏ tím, tôi ngỡ một mớ cát công đi mở phủ, và chất ngất ngự trên tất cả là cái kì quan tóc, một búi mấy vòng dăm bảy lọn hững hờ buông, với cặp chùm lược xịu lại còn trâm. Sến có phép gì mà tóc dài qua đem, tóc duỗi tóc co, mỗi lần gặp em một tóc?

Tôi nghe thoảng tiếng gió chào anh dọn đường cho một cơn bão nước hoa ào ạt kéo qua và rút lại đáng kể. Hoặc là cái mũi của tôi nội địa mũi ngòi đáy giếng, hoặc Sến cho rằng phải khử mùi cho môi trường quanh em bằng thứ thuốc phun nồng độ ghê gớm đến thế. Tôi tự hỏi vì sao hôm trước tôi có thể phải lòng mợ nạ giòng sùng sục này. Dù chỉ để dâm ô chớp nhoáng thì bới đào qua lớp kem vừa trát ngoài đến được thịt da mùi vị thật của mợ ấy cũng khó khăn mệt mỏi còn thiết gì nữa.

Trên đầu tôi chuông đã bính boong, duy nhất hàng xóm xế bên trái tôi dùng chuông cửa, nhà tôi chẳng hạn thường mở toang hoác cho đủ ô xy bình quân mỗi đầu người. Sến đã ỏn ẻn “nghe anh Đoàn giới thiệu anh sắp đi”, và thằng Hồng đã trợ trợ “vâng mời chị vào” lịch sự phát tởm. Thế là từ Đoàn sang nhà tôi, từ Đoàn sang Đủ, từ Đoàn sang

Hồng, bố con ông Thân cũng sắp đến lượt, ở Hà Nội quả là không ai giữ được gì lâu cho riêng mình. Sến xuất hiện giữa chúng tôi sáu thằng đàn ông tuổi từ sáu chục đến hăm mốt, những ông bố cùng những ông con, những hàng xóm và đồng nghiệp, những địch thủ và chiến hữu. Bao nhiêu tầng quan hệ cá nhân và xã hội chồng lên, kiếp nhân sinh bẹp gí của chúng tôi bây giờ được cái bươm ái tình bươm lại cho phòng và sẽ nổ tung vì quá áp. Anh cán bộ thoát li không biết rằng mình đã mời cơn bão tên là Marie Sến đến hoành hành ở khu cầu thang tập thể bốn hộ chúng tôi Làm sao anh ta biết nổi! Chẳng có gì trong cái lí lịch nhạt phèo phèo của anh ta báo trước tình yêu không hẹn này. Chẳng có gì trong cuộc sống hờ của chúng tôi báo hiệu một cơn đại bùng nổ... Nhưng chuyện còn dài, bây giờ hãy quay về với Sến trước cửa nhà hàng xóm xế bên trái tôi.

Nếu biết Sến đến gặp y, tôi đã mách em cách gây ấn tượng. Thằng trẻ trai ấy thuộc lớp cán bộ nòng cốt của tương lai. Y không dí dỏm như Viện phó, mẫu của y là gentleman lạnh lùng. Thằng ăng-lê xứ Nghệ này đánh giá cao những tầng băng, cứ nhìn vợ y là rõ. Từ những xứ tuyết, y tậu về một tinh thần văn minh sang trọng. Cái sang của y không giống cái sang của đám thanh niên đi Đức gặp may trở về, đám ấy huỳnh huých xây nhà hai tầng có ban công treo những bóng điện li ti rồi trang hoàng phòng khách bằng xa lông đệm mút và tủ tường bày ra muôn ngàn vật dụng có giá, thể thôi, đám ấy có một cơ hội giàu sang duy nhất quá ngắn ngủi trong đời, chưa kịp sang cho thỏa, chưa ngấm máu sang đã rơi trở về ngày thường Hà Nội. Cái sang của y cũng khác của ông Viện trưởng. Ông Viện trưởng nhà ở phố lớn, trên lầu cao, đến được với ông phải men theo giường ngủ của một gia đình tầng dưới, nhảy qua vô khối thùng nước gạo và chậu rác ở sân trong, sờ soạng một cầu thang xoắn, băng qua mâm cơm của một gia đình tầng hai và sờ soạng tiếp một cầu thang xoắn. Đến nơi, khách đơn sẽ ngồi vào một trong hai chiếc ghế bành màu ghi còn nguyên lớp ni lông bọc ngoài, ghế kia phần chủ; khách đông sẽ dùng ghế nhựa trắng muốt mua ở phố Hàm Long kê sát tường. Khách sẽ uống trà trong sứ Trung Quốc, uống rượu trong thủy tinh Tiệp Khắc và gạt tàn trong nhãn hiệu Métropole Hotel, sẽ thỉnh thoảng nhìn trộm mình trong chiếc gương bầu dục Hồng Kông và nhân tiện kiểm tra ngày tháng trên tờ lịch có bức Van Gogh tự họa, sẽ ngưỡng mộ cái sập gụ nằm ềnh ra giữa nhà và hỏi thăm chiếc tủ lim ba cánh sừng sững như ba ông hộ pháp, sẽ đưa tay khẽ đụng vào đầu Gandhi đặt cạnh chân Nữ thần Tự do, hai thần tượng này đội một con Matrjoska cực lớn. Khách sẽ được nhắc nhở bởi một

chiếc đồng hồ Gimiko mạ vàng có hai con ngựa phi nước đại, và sau khi từ biệt ông Viện trưởng bằng xương thịt có thể quay ra chào ông Viện trưởng khổ mười tám hăm bốn trên tường, măng tô thật dài, đầm chiêu bên một dòng sông xứ tuyết.

Ông Viện trưởng có thể tiếp khách trong quần pijama phía dưới, áo len phía trên, mà không thấy gì bất tiện. Ông là một người Việt điển hình, nhặt nhạnh khắp nơi trên thế giới và sống chen chúc với những vật dụng tùy tiện của mình, nhà ông giống một cửa hàng bán đồ lưu niệm đông tây kim cổ. Dân thường chúng tôi nhặt chỗ này một tí chỗ kia một tí, miễn là dùng được, không vứt đi đâu cái gì. Nhà chúng tôi lũng củng tạm bợ. Dân sang các ông cũng nhặt chỗ này một tí chỗ kia một tí, miễn là bày được, không vứt đi đâu cái gì. Nhà các ông hỗn độn và cũng tạm bợ chẳng kém. Hồng khác chúng tôi và các ông. Y không tha những mẩu xú-vơ-nia từ mọi xó xỉnh về làm tổ. Y thích sang trọng một lèo, tôi đánh cuộc là quần áo lót của y cũng không phá cách, triệt để tận nơi chót cùng như thế thì không còn là người Việt.

Quả thật tôi ngỡ vừa thoát địa phận Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam một hôm được mời sang chơi nhà anh hàng xóm xế bên trái. Tôi ngo ngoáy di chuyển như cục bụi khổng lồ duy nhất trong căn hộ tuyệt vô trùng, mi li mét nào cũng ngời tinh thần khai sáng của y. Tôi quay sang trái, tôi quay sang phải, tôi dán mắt lên trần gục mặt xuống chân, có thể thấy là tôi đã rất cố gắng tự trọng bằng nụ cười tỉnh bơ, chủ nhà cũng tỉnh bơ, thẳng đều, nhưng tôi biết khí phách thày đồ của mình trong suốt cuộc viếng thăm đã theo cái máy thông khí trong nhà bếp của y mà bay đi mất. Tôi có thể gọi tên gần đúng một nửa đồ vật trong nhà y, vì chí ít thì y cũng là một con người tương tự tôi, cũng nằm giường ngồi ghế soi gương và ăn uống bằng cốc chén bát đĩa. Nhưng một nửa còn lại, trong đó có cái máy thông khí tôi nhìn đầy lo ngại, cũng như tập hợp đồ make up của Marie Sến, tôi biết đại loại chúng là những vũ khí tối tân yểm trợ cho người ta vững tin ở mình, nhưng từng thứ một dùng vào việc cụ thể gì thì tôi xin chịu. Trong khi đợi cà phê máy espresso, y không dùng phin như lũ chúng ta, Hồng cho tôi biết tên cái máy thông khí bằng tiếng Anh, như thế mỗi lần quạt chả vợ y không phải ra cầu thang làm mất vệ sinh chung. Tôi bảo, thảo nào nhà ông Tuất ở trên đầu y cứ thơm lừng mùi thịt nướng, ông ấy đã phá băng ống thông khói để có chỗ cho một cái chạn. Hồng đáp, ông ấy phải tự chịu trách nhiệm cho việc làm của mình. Con gái lớn của Hồng, Bội Lan, bình luận: “Càng tốt. Nhà ông ấy làm gì có chả nướng mà ăn.” Hôm ấy Hồng và tôi

ngồi uống cà phê trong căn phòng y trở thêm ra ba mét từ ban công. Tôi bảo, ai cũng vươn ra thế này thì cái nhà đổ kênh. Y đáp, vấn đề là ở chỗ không phải ai cũng có thể vươn ra như thế, thằng đề tiện, câu cú của y bao giờ cũng đầy đủ, ngữ pháp đứng đắn, y nói tiếng Việt không như người Việt. Trọ trọ và lịch sự phát tởm. Y còn vươn tiếp trên mái hiên che lối vào mỗi cầu thang làm phòng cho hai cô con gái, nếp văn minh của y không chấp nhận vợ chồng con cái khách khứa và tổ tiên chung đụng gần gũi nhau. Ăn ở lộn bậy như lũ một phòng chúng ta hẳn là vô luân lắm.

Nếu biết Sến đến gặp y tôi đã chuẩn bị cho em cách để nguyên guốc mà gõ lên bốn chục mét vuông thảm len và trước đó nhất thiết em nên lội qua ngõ chợ Khâm Thiên hoặc phố rác Triệu Quốc Đạt, hãy tương cả cái thành phố bẩn thỉu người và phân người đuổi nhau từ trong nhà ra ngoài đường này lên lớp lót chân êm ru của y, hãy cho y biết những chú chuột cống ngạt thở trong nước cống có thể lắc lư vui mắt thế nào và thế nào là những hạt sạn xinh xinh trong bát bún rong mà chúng ta vẫn lùa vào họng ngay trên hè phố. Như thế mới xứng là người Hà Nội cuối thế kỉ. Như thế thằng trẻ trai trưởng giả đó mới lưu ý đến em. Hoặc em phải đứng đầu danh sách chị em thượng lưu, nghĩa là giống hệt một nữ tiếp viên hàng không quốc tế hay nữ thư kí nhà băng Pháp đóng tại Hà Nội. Thế thôi. Giới thượng lưu của chúng ta dừng ở đấy, mỗi tháng từ năm đến mười vé, cũng là xa vời với cánh chân đất chúng tôi. Nhưng Sến sẽ chẳng nghe đâu, em bướng bướng, bướng bướng, em sẽ bỏ lời tôi xót xa ngoài tai, sẽ hăng hái rong ruổi làm con thoi tự nguyện nối một nhóm giàu sang với đám đông cùng khổ của xứ sở này, sẽ là hạt giống hiếm hoi của nếp trung lưu tương lai, sẽ là hi vọng của chúng ta, chúng ta cần một nếp trung lưu cố chấp, thiện cận, tầm thường và ham làm trưởng giả. Nếu không, đám dân đen bên dưới trong đó có tôi biết lấy đâu làm đích vươn lên? Nếu biết Sến đến gặp y tôi đã khuyên... Nhưng em sẽ chẳng nghe đâu, tôi lại thấy em bấu dãi: nghe chưa, ai đời đi ghen ăn tức ở, rờm lắm. Sến sẽ vặn hỏi, sao anh không tự đi mà làm? Vì em biết rõ, tôi không làm gì hết, nhổ một cái lông chân mà lợi thiên hạ tôi cũng không, tôi là một thằng trai Hà Nội trung niên bô lô nhếch yếu nhất cái nhàn, tôi đại diện tới cùng triết lí nhân sinh thông thả của phương Đông; tôi thà no một nửa dạ dày, nửa kia thối lên khô lại, phết màu, thả lên trời làm bóng bay cho sướng mắt còn hơn bận rộn cũng chỉ vì mưu sinh.

Muộn mắt rồi, bây giờ thì Sến cũng đang ngọ nguậy di chuyển, con giống Trung Thu sặc sỡ vụng về và có lẽ hơi béo, chân trần rón rén,

bảng màu chói chang phô nhất trong căn hộ tuyệt hài hoà không mi li mét nào phản lại mi li mét nào của y. Chắc chắn Sến đang chờ dẫn ngắm tuyết xịn trong những công viên những quảng trường. Chắc chắn y đã mở máy thông khí. Nhà ông Tuất tầng trên hôm nay thơm lừng mùi nước hoa rẻ tiền Marie Sến.

Sến còn đến bính boong ở xế bên trái nhà tôi nhiều lần nữa, em luôn sẵn thư cần gửi đến những xứ tuyết. Tôi tin đấy là lí do chính đáng, người Việt chúng ta ai cũng sẵn ít nhất một người bạn một người thân ở ngoài biên giới. Sến chọn thằng Hồng là phải. Bộ dạng, câu cú và cái mặt tròn sáng sữa của y đại diện tốt cho một nền khoa học xã hội Việt Nam mang tầm vóc quốc tế thời mở cửa. Số lần đi nước ngoài mỗi năm ở y nhiều hơn số lần ngủ với vợ. Với Sến y là một chuyên gia lớn. Một sự nghiệp lẫy lừng. Tôi bảo, thằng đó không kể nổi tên các triều đại Việt Nam theo đúng thứ tự. Sến cười hơ hớ:

“Cần gì, ông Tây nào sang đây kể lộn từng pheo các triều vua Tây em cũng gật tuốt”. Tôi lại bảo, thằng đó thời trước lắm nhảm về phong trào công nhân, bây giờ tí toét văn hoá dân gian, mẹ kiếp, loại người gì mà thời nào cũng trúng! Sến lại cười: “Chứ sao, không linh động không đi di năng thì chết!” Ôi, em là cán bộ, em là nhân dân, Marie Sến, lí lẽ của em sáng tỏ giản đơn, tôi lại biết phải lòng em là hợp lẽ. Cuối cùng tôi bảo: “Cứ nghe nó thời trước thì có bao nhiêu niềm tin dốc cả vào giai cấp vô sản, cứ nghe nó bây giờ thì có bao nhiêu tiền đầu tư sạch vào quan họ Bắc Ninh. Thằng đề tiện ấy có mỗi món võ phương pháp luận, thời trước nó bảo phải đặt lại vấn đề một cách hệ thống và toàn diện, bây giờ nó bảo phải đặt lại vấn đề một cách toàn diện và hệ thống, ngày xưa chống duy tâm, bây giờ chống duy ý chí, tiên sư khỉ, món phương pháp luận với mớ tiếng Anh là đi khắp thế giới.”

Sến đáp: “Ai chẳng thích đi khắp thế giới, phương pháp luận thì lo gì, có giỏi í à, có giỏi thì nói tiếng Anh đi, nói đi, ai lớp viú, ai lớp viú, ai lớp...”

Marie Sến

Đề tặng Trần Dương Tường và mười năm Hà Nội, 1983-1993

Chương 5

Ngoại ngữ. Apocalypse Now

I love you, hẳn rồi, nhưng tôi không dám xướng câu ấy lên như Sến,

không dám đeo câu ấy sau lưng địu câu ấy trước ngực như trẻ con và thanh niên Hà Nội bây giờ. Thành phố này hăm hở tìm đường đến tương lai bằng Streamline. Vân và Kiều của tôi cong lưng I am Mary từ trường về nhà. Hai đứa đi qua những cửa hiệu Come In Please và Warmly Welcome sáng choang, còn trong những tủ kính bé xíu xin bụi bầy lổn nhổn trên vỉa hè, chen chúc giữa thuốc đánh răng PS, dầu gội đầu Hollywood, là băng vệ sinh phụ nữ vật nài đòi Kiss Me và bao cao su đàn ông Happy, tên Việt là Túí Phong Lưu, năm trăm một chiếc bán lẻ.

Những ông giáo sư đầy vẻ uyên thâm thì đội mũ Mickey Mouse. Những nhà văn uống bia với cụng chiến binh Mĩ. Trí thức tầm tầm như lũ chúng tôi thì ngốn Stephen King, Harold Robbins, Danielle Steel và Jackie Collins. Phố Hàng Buồm thì bán bột nở Mĩ. Phố Đồng Xuân thì bán thuốc kích dâm Hoa Kì. Báo Tiền Phong thông tin người tình mới nhất của Madonna. Truyền hình Hà Nội chiếu rất điện ảnh u ết xì a. Ôi, nước Mĩ! Người Việt chúng ta yêu biết mấy những kẻ thù bại trận.

Tôi đã nói về tình yêu nước Pháp. Là tình già. Theo tinh thần “thấy Paris một lần rồi chết”. Tình yêu nước Mĩ đến muộn hơn, đại chúng hơn, và giàu sinh lực hơn. Một cái tình già, một cái tình trẻ, hai bàn tay mãi vỗ về tâm hồn cực vọng ngoại và tha thiết hướng nội của dân Việt.

Cho nên hoạt động tinh thần nghiêm túc nhất của chúng ta hiện nay là học ngoại ngữ. Tôi biết Sến thuộc loại không bao giờ phát âm nổi những st, thr, ld, ps, ism! Từ miệng em Shakespeare không khác gì xách bia và khi em nói về lơ mông tôi có ngay liên tưởng dâm đẳng chứ không biết em đang gọi tên thế giới. Sến phàn nàn, bên Tây người ta chia thời gian, chia động từ, chia tuốt. Sao thế nhỉ? Ăn thì ăn, ngủ thì ngủ, hôm nay là hôm nay, ngày mai là ngày mai, rõ ràng như thế sao bên Tây người ta làm rắc rối. Cứ như chúng ta thì quá khur, hiện tại, tương lai trộn làm một vào nhau, làm gì có cái phức tạp mà ông Hegel gọi là lịch sử! Còn những tư tưởng liên hoàn của Sến trong một liều tiếng Việt thuần khiết “khiếp đùa đâu chết anh giờ em thì dơ đùa đâu chết giờ” khi em chờ tôi sau xe máy (tôi không biết đi xe máy) và tôi vòng tay qua chiếc eo thiếu phụ rồi vục sâu xuống chỗ hõm để vào động tiên thì người bên Tây có lẽ diễn đạt rõ ràng hơn. Thế mà chiều chiều tôi tới Sến vẫn e rờ xít tờ ép cu mãi mãi của A ở những trung tâm ngoại ngữ Hà Thành, những tổ chim xì xồ và véo von giọng mũi. Ôi Marie Sến, con chim không mỏ của tôi, hơi béo, hơi già và hót sai, nhưng đầy tinh thần cất cánh.

Quả thật cơ hội của Sến nhỏ lắm bên cạnh các cô gái tuổi từ mười tám đến hăm năm. Các cô ấy ngoại hình cân đối, nói tiếng Anh thật khê, rải khắp Hà Nội như tờ rơi, em làm sao địch nổi! Đây là thời của các cô gái tuổi từ mười tám đến hăm năm biết nói tiếng Anh. Các cô ấy uể oải ngồi cây móng tay sau quầy; các cô ấy lượn lờ như mây Thiên Thai trong sảnh lớn những toà biệt thự tân trang; các cô ấy lăm lăm giấy bút nhún nhảy tiến đến bàn chúng ta, khiến chúng ta buộc lòng gọi một thực đơn dài; và cũng nhún nhảy như thế trong bộ đồ tắm trên sân khấu, các cô ấy lần lượt trở thành hoa hậu, á hậu thứ nhất và á hậu thứ hai để sau đó lần lượt sánh vai với những người đàn ông lạ hoắc không phải trong số chúng ta; và như đã biết, các cô ấy cười nụ trên tờ lịch, trên lá vé xổ số, trên màn ảnh nhỏ, trên trang nhất tất cả các báo, trên áp phích đầu đường, trên lựa gallery, các cô ấy mãi cười trên sự yếm thế náo nức của chúng ta; tôi chỉ thắc mắc sao các cô ấy không giành nốt chỗ cười trọng yếu trên giấy bạc, như thế tôi được biết mỗi tháng tôi đáng hưởng bao nhiêu nụ cười. Cơ hội của Sến là bằng không bên cạnh những thí sinh Harvard. Cha mẹ Sến chỉ mong con được phận con sen thoát kiếp chân lấm tay bùn (tôi hình dung thế từ chữ Sến), chứ đâu được như những ông lớn nhìn thấu tương lai, lo gửi cháu con vào cái Harvard như thời trước từng Lomonossov. Cũng không phải Sến hi vọng một học bổng, một chuyến tham quan Thái Lan, Ấn Độ đóng gói mỳ tôm mang theo để mang về một cái xe Cúp. Trí thức thủ đô chúng ta mơ mộng, phẩn đấu, xếp hàng, bới móc mớ mả tổ tiên nhau và bút chiến đại loại cũng chỉ vì thế mà thôi. Chúng ta đã băng qua một chặng đường dài ấu trĩ. Chúng ta bỏ quá khứ khiêm tốn sau lưng, cái thuở một chiếc xe máy Đông Đức Simpson, dăm ba nôi áp suất, chục bàn là, trăm dây mai-so... đã là cả một thiên đường. Thời ấy mỗi lần có phái đoàn công cán xứ tuyết trở về, những Viện sĩ ngồi nhà mỗi người thường được một manh xơ lam hoặc một mù xoa tùy giới tính. Tôi hay đổi manh xơ lam của tôi lấy mù xoa của một nữ đồng nghiệp có chồng râu xồm, trong khi vợ tôi mau nước mắt hơn chị ấy. Trí thức chúng ta không đi ra ngoài để mang về những kiến thức trước sau cũng trở thành vô dụng. Tắm gương là cụ Phan Thanh Giản, sang tận Ba Lê, đích thân vừa khâm phục vừa kinh sợ những chiếc đèn lộn ngược mà về nước vua sáng Tự Đức vẫn không tin là sự thật. Những chuyện như thế có thể làm thăng Hồng ngượng chín. Y không dây với những đồng nghiệp làm nhục quốc thể. Y là người Việt duy nhất không giống người Việt ở nước ngoài, tôi chắc y tự xưng là người Nhật. Ở trong nước y cũng chẳng giống ai. Bi kịch của

y rất lớn.

Sén cũng không tập tễnh kiểm chút xì xồ để ngồi cô đơn một bàn lộ liễu trong câu lạc bộ quốc tế gần làng Bác hoặc trong khách sạn Thắng Lợi hồ Tây đêm Giáng Sinh và Tết dương lịch. Ở đó tôi từng chứng kiến một nàng cải trang Di-gan ném không nhụt chí vỏ bia Heineken vào Tây lớn Tây bé, mỗi lần ném một how are you, kết cục cũng có một Tây ghi nhận trận oanh tạc và đền đáp nàng bằng một điệu nhảy say mềm. Nàng ấy bây giờ đã vững chân ở một nơi cũng tuyệt. Chỉ vì cái thứ nước kết trắng toát lạnh hơn thần chết ấy mà quốc thể của thằng Hồng và những nàng đẹp xinh can đảm nhất của chúng ta biến mất như thể bốc hơi, ừ, trong cái nắng nhiệt đới bốn mươi ba độ đấy là một hành động phù hợp. Tuyệt là thứ duy nhất chúng ta không thể làm rởm bán điều.

Tôi còn có thể kể thêm rằng Sén không tự hành hạ vòm họng An Nam mỏng mảnh của em e rờ xít tờ ép cu để về hưu non mở hăng dạy trẻ ca ba. Vân và Kiều của tôi học I am Mary ca mậu dịch buổi sáng, Yes I am Mary ca hai hợp tác xã buổi chiều, thế là tháng lương của tôi rơi một phần ba; hai đứa đi học ca ba tư nhân buổi tối, No I am not Mary, hai phần ba còn lại của tháng lương tôi hoàn thiện tương lai Vân-Kiều, miếng đất nhất trong môn võ Anh ngữ chỉ truyền ở trường tư là miếng phủ định.

Từ buổi biết Sén tôi thường đạp xe chiều chiều qua các trung tâm ngoại ngữ, năm giờ, giờ cao điểm. Tôi tà tà ngắm trai thanh gái lịch thủ đô tự nguyện xếp hàng gửi xe ào ào vào tổ. Nếu thay bó hương vào chỗ Streamline Intercode vo tròn dưới nách các vị ấy thì chúng ta có ngay Chùa Hương và Phủ Tây Hồ thời đổi mới, như nước, như nê-m, như vô đạo. Chắc thỉnh thoảng cũng có dăm kẻ thành tâm nào đó, nhưng một đám đông thời thượng rồi việc thêm giải trí và một đám đông khác cuống cuống sợ lỡ cơ may đã nuốt đi rồi. Sén có học gì đâu! Sén ngồi bàn sát cửa – ôi vĩnh viễn phải sát cửa các em - mặt tròn như đĩa Hoa Sen hướng ra cổng trường. Thằng Đoài, thằng Đủ, thằng Hồng, thằng Thân, thằng Nguyên, thằng Tân và trước đó hẳn là những thằng khác, đĩa em đều tóm được hết.

Mỗi thằng đánh một tín hiệu. Đoài dựa xe đã khoá vào tường rồi ra đứng đực giữa cổng, hàm răng PS si tình của anh chàng chiếu sáng loá vào Sén, sau lưng anh chàng Hà Nội cũng lên đèn. Trong tất cả chúng tôi, Đoài bày tỏ tình yêu của mình thâm thiết và công khai nhất. Hắn có quyền của kẻ đến trước, Sén nâng chúng tôi lên khỏi mặt đất, ai cũng được chơi với, nhưng với Đoài thì đấy là nhắc nhở, là bay. Và rơi từ độ cao thích hợp.

Nhưng ở đoạn đầu câu chuyện tình tay bảy thậm vô lí này, thần kinh anh chàng cán bộ thoát li còn khoẻ như cái dạ dày của anh ta. Đoàn luôn mời Sến đi ăn phở. Với anh chàng phở là món sang nhất, và trong mọi loại phở thì phở tái lẫn Thìn đầu phố Lò Đúc là thượng hảo hạng. Tôi có thể nghe Đoàn đĩnh đạc gọi “Hai suất năm một trứng” ở quầy, nghĩa là hai bát, mỗi bát năm nghìn, trong đó một bát thêm quả trứng đập, hẳn là cho em, trứng gà làm đẹp da phụ nữ, nghĩa là anh hàng xóm sát vách tôi chơi đẹp, ở đây người ta thường ăn phở ba nghìn, nghĩa là anh ta rất tâm ní với phụ nữ. Tôi có thể thấy Sến vui vẻ, như bản tính thường trực nơi em, lừa mớ thịt bò lẫn trâu váng mỡ mà thằng Đoàn hâm mộ, thằng cha đó hâm mộ prô-tít, vào giữa hai môi như hai trái ớt bóng nhẫy, trông mà nhức mắt. Ăn như thế, Sến vốn hơi béo sẽ phì ra mắt, từ ba năm nay tôi nhận thấy Hà Nội đầy những người béo hãnh diện dắt bụng đi phố, bức tranh bắt hủ bầy Việt cộng đánh đu tàu đu đủ thế là lạc hậu lắm rồi.

Thằng Đủ thì cười xích lô. Nó là một quả núi không thể lẫn trong đám đông trên phố. Nó sẽ mời Sến đi xem ca nhạc Sài Gòn ở Cung văn hoá hữu nghị Việt Xô, món ấy cùng đẳng cấp với phở Thìn, nó vẫn là con của bố nó không chê. Tôi có thể hình dung Sến và nó thoả mãn ra sao sau cú tầm quất văn hoá đã đời ấy. Nó thì giơ nách cho các cây hài rẽ tiền phương nam cù rồi cười sảng sặc. Sến thì biểu không tai mắt và óc nhạy cảm luôn làm tôi sửng sốt nơi em cho những nàng ca sĩ rũ rượi đầm ngực nhảy chồm chồm, tôi biết thời đổi mới này không cho phép ai không cho phép cái gì đứng yên tại chỗ, đầu các nàng ấy phải lắc lư như phù thuỷ như búp bê, lông mi phải chớp chớp, hai tay phải thay phiên nhau dang lên hạ xuống như thuỷ triều vội vã, bộ môn hình trái tim phải dập dềnh dập dềnh. Ăn như thế, nghe nhìn như thế, Sến sẽ béo ị và mùi mẫn, sẽ là một mợ đáng kết giao, những thằng khăng khiu tính khí khó khăn như tôi sẽ có chỗ lí tưởng để đặt phịch bộ xương của mình và xoa dịu vị đắng không dứt trên môi, em gối mềm, em xi rô, em Sến.

Hai bố con thằng Đoàn thằng Đủ chưa học được phép tể nhị của đám dân thành thị và thành thị hoá chúng tôi: Hồng, Nguyên, Thân. Chúng tôi đánh tín hiệu từ bên kia đường.

Ông Thân tể nhị nhất. Tôi lại phải xin lỗi bạn đọc vì không biết chính xác tình tiết gặp gỡ đầu tiên giữa ông Thân và Sến. Tôi đoán mò rằng từ thằng Đủ chắc chắn sang thằng Tân, bọn trai thời đại này chuyển gái cho nhau như hút nhờ một hơi thuốc không hơn, rồi từ thằng con lây sang ông bố, ổ bệnh yêu là Sến có đủ vi trùng cung cấp cho nhiều thế hệ đồng thời. Ông Thân đến đón Sến một lần duy

nhất, hôm ấy ông có vé xem phim Người tình chiếu không kiểm duyệt. Con người bị tinh thần chính thống hắt hủi này suốt đời khát khao chính thống, cho nên cuộc đón đưa chưa kiểm duyệt làm ông hoảng sợ (tôi xin mạo muội nhận xét rằng nói chung những nhân vật được coi là dũng cảm về phương diện chính trị xã hội thường xuyên hoảng sợ hơn chúng ta, và nhu cầu an toàn của họ mấp mé ở mức bệnh hoạn, nhưng đây rất có thể là do chúng ta điếc không sợ súng mà thôi), nếu Sến không giữ chặt ghi đông chắc ông đã lấp bấp xin lỗi nhảy vội lên xe xé tan hai vé hiểm hoi. Tôi có thể hình dung ông không dám nhìn Sến khi tan buổi chiếu. Phòng chiếu của Hội điện ảnh thấp và hẹp lắm, chỉ nghe tiếng quạt vù vù, mồ hôi nhớp chứa trong phim rõ tong tong xuống trán người ngồi cạnh, thịt da phóng lớn nảy lửa bật tung màn ảnh chạy rần rạt điên rồ giữa những hàng ghế, nếu Sến không giữ tay ông thì hàng xóm xé bên phải tôi đã bỏ chạy khi nang Duras mền yêu dán thân vào Chợ Lớn. Sến thì bình luận, phim thế mới là phim chứ! Sến nói phải. Phim của chúng ta cũng có thịt hờ cũng có ngủ lang hôn hít, nhưng thứ văn minh ái tình ấy chỉ lặp lại trên giường tinh thần khải hoàn bất diệt của văn minh bắn súng ngoài chiến trường ở màn ảnh của chúng ta những năm trước, súng chưa bắn địch đã ngã rồi.

Thằng Hồng thì ngồi nguyên trên đệm xe, xuống ga, về số, máy để than thở, chỉ có những chiếc xe hạng nhất mới có kiểu than thở âm thầm bất tận như thế, chân trái nhẹ chống xuống lòng đường, chân phải vẫn mớm mớm phanh, nghiêng người, làm như y chỉ vô tình tạt vĩa hè hỏi thăm một địa chỉ. Một giây sau Sến đã ngự chất ngất trên nửa đệm xe còn lại, trong khoảnh khắc ấy tình yêu cuộc sống nơi em phụt ra như đại bác, bao nhiêu nền nã ý nhị em vo tròn vào Streamline kẹp nách. Thế là cậu mợ vụt đi. Một y, một ả. Hà Nội của tôi là vắng Sến.

Y sẽ ngồi đốt thuốc và nhâm nhi rượu chát (mẹ kiếp rượu chát, tôi nghe bọn sành đời gọi thế thì cũng liêu gọi thế) trong khi đợi phó-mát ở Lotus. Y chỉ đến Lotus, chỉ dùng phó-mát, mỗi hôm một loại. Chắc hôm đầu ả cũng đang hoang xử sự với món phó-mát chết tiệt, như thể cả đời ả không được dinh dưỡng bằng thứ gì khác hơn phó-mát. ả cắn một miếng thật khoái, như cắn bánh bao, rồi phun phì phì như rắn. Cái thứ sặc mùi xà phòng ấy làm sao y có thể ngửi mệ! Công cuộc khai hoá cái dạ dày là một công cuộc bền lâu. Cứ đeo lấy thằng trẻ trai ấy một lúc nào đó Sến sẽ được tẩm thối An Nam chóp cha chóp chếp chấm chấm mút mút xì xì xụp toàn những vị chua cay những mùi nồng khẳm những gân cùng móng những môi má và phao

câu. Sến sẽ lập cập nuốt thuốc an thần khi chúng tôi man di toét cười đỏ loét bên bát tiết canh, sẽ bịt tai lạy chúa đi qua mệt ốc chúng tôi ngồi mút chùn chụt. Tôi biết thằng ấy muốn gì. Y muốn lừa cái lưỡi trọ trẹ của y vào một cái miệng thơm tho không mắm tôm hành tỏi. Miệng Sến thắm thiết, môi phồng như bánh đa, răng như mãnh thú cắn cắn nhả nhả làm sáu lít máu đông cứng như tuyết đỏ trong huyết mạch y lưu thông trở lại. Hoá ra gentleman bằng giá cũng bén lửa phương nam. Y phải chiếm được miệng môi răng ấy sau khi tẩy mùi kĩ lưỡng. Bằng xà phòng. Tôi chẳng dám hình dung thêm y sẽ rửa ráy Sến, sẽ lột trái em ra kì cọ, biến em khúc dồi An Nam thành thỏi xúc xích văn minh để mà nhai mà ngậm và mân mê như thế nào. Công phu lắm. Bước ra từ Lotus, Sến là một me không thể kết giao. Me nhón chân đi trên đường phố của chúng ta như sợ đặt cả bàn chân thì Hà Nội này sẽ tóm được me và kéo tuột me xuống đáy. Lotus nằm trên ba tầng hội hoạ hiện đại. Tây lớn Tây bé đôi khi cũng khai vị hoặc đét-xe trước hoặc sau Lotus bằng vài bước dạo quanh nền mỹ thuật của chúng ta. Các hoạ sĩ ngồi như câu cá, mẹ kiếp, chúng nó tiết kiệm một bữa ăn trên đó vào đây thì nghệ thuật của mình lên hương!

Sến biết khối tên hoạ sĩ. Thằng Hồng cũng đủ lệ bộ khai vị đét-xe. Ngoài ra Sến còn biết hầu hết các nhân vật lỗi lạc của Hà Nội. Bay cùng tóc thằng Tân trong gió, trí tò mò phù phiếm bắt diệt của em bận rộn lang thang trong những số phận lớn, những cuộc độc thoại hun hút dài, những cô đơn tập thể và những kí ức uất hận. Thằng Tân không cần dừng đường. Lớp tiếng Pháp của nó cạnh lớp tiếng Anh của Sến. Sến là bầy bi, là con nhỏ mà thằng Đủ từng khoe, hai cậu ấm của cầu thang chúng tôi trao đổi kinh nghiệm về đàn bà nghe cứ như chuyện một tay đồ tể với một tay lang trọc, đĩa này đâm, chọc, xông, lườn, đĩa kia âm, dương, khí, huyết.

Thằng Tân chỉ cần lượn qua cửa lớp, nơi mặt Sến tròn vành vạnh phập phồng hứng đợi, thế là một đôi chim bay khỏi tổ. Nó không mời Sến đi ăn. Sự ghê tởm thực phẩm toát ra từ nắm xương rệu rạo trong áo quần rộng rủ như cờ buồn là nó khiến Sến cũng muốn thoát tục, quên đi cái đói thường trực, cái đói di sản của dân tộc, cái đói từng bùng hám sống, Sến vốn là thứ đàn bà ăn quà luôn miệng. Tôi thực ra rất hoài nghi những nàng ăn uống rón rén như sợ hạt cơm phật ý. Những nàng ấy thường kêu chóng mặt và thỉnh thoảng lại ngất. Cho nên tôi yêu lắm cái tính ăn của Sến. Sến ăn hết mình, không giữ lại một góc dạ dày có giáo dục hão nào. Sến ăn cho mình và cho người khác cùng ngon, cho một nền văn minh ẩm thực, cho

dân tộc, tính ăn của em là phẩm hạnh lớn. Đi theo thằng oắt hoang tưởng đó, phẩm hạnh của em tan tành đường ruột của em rối loạn. Tôi hình dung Sến ghé ngồi bên câu chuyện trầm mặc của các bậc đại trí thức. Đề tài của họ không bao giờ thay đổi. Họ chỉ nói về những cú đánh khiếp đảm của bạo lực và ngu xuẩn giáng xuống trí tuệ và lòng lành; họ chỉ nói về nghệ thuật tránh đòn, bao nhiêu tinh hoa tài cán của các bậc hiền giả của chúng ta là ở nghệ thuật tránh đòn; họ chỉ nói về những chiến công nho nhỏ của nhân cách, em sẽ được thấy nhân cách hiếm hoi như thế nào, và một chút nhân cách thôi, một chút không nhiều lắm cũng đủ làm thành một nhân sĩ. Sến ngồi tê hết chân này sang chân kia, lòng mênh mang như đứa trẻ nghe thần thoại. Thỉnh thoảng Sến liếc trộm thằng Tân, nó nghiêm nhiên là một nhân vật thần thoại nên Sến bèn hạ mị thật thấp cho những kích thích kì vĩ của cuộc đời lặng lẽ lặn vào phòng. Các nhà thơ đọc cho Sến nghe những vần sâu kín nhất, thế là em đã thành độc giả của ngày mai không đến. Các nhà báo cho Sến biết những sự thật bên trên mọi sự thật, thế là em bừng sáng như ngọn đuốc đêm trường. Sến đồng loã với những mưu đồ xa lông của các chính khách. Sến phụ họa nổi bất mãn xó nhà của các học giả. Họ, những nhân vật lỗi lạc ấy mỗi người mang nặng một chính kiến cô đơn, không ai chia sẻ cùng ai. Sến âu yếm nhặt nhanh tất cả, Sến thấy ai cũng có lí. Sến đến bụng đói nhẹ tênh, Sến đi no nề lặc lè chính kiến. Chính kiến của đàn ông. Thằng Tân đẩy em vào thế giới đàn ông cao siêu mà nó khinh bỉ. Nó ngửi ra mùi thất bại của cái thế giới đó từ chần tã nhà nó trước khi biết tởm mùi phân người. Ngồi nghịch dép dưới gầm bàn, nó thuộc những từ đề mô cờ ra xi, li bực tê và cun tuya trước khi phải đánh vần a a a quả na ơ huyền ờ lá cờ ở trường, sau này hể nghe ai tha thiết phát âm mấy từ sang trọng đó nó chỉ nhếch cười, nhớ bạn bố nó tan cuộc bàn luận chính trị xã hội đứng lên, dép ông dép tôi loạn xạ, rồi thế nào cũng có một ông lật đật trở lại xin lỗi không phải dép tôi, à cái bài báo hôm nọ ông nhớ đòi về. Đúng thế, sau này nó bảo, vâng, các cụ tài giỏi thật, mỗi tội xỏ nhảm dép! Các cụ, những tên tuổi lừng lẫy của đời sống tinh thần thủ đô ta, vui vẻ quỳ xuống làm ngựa cho thằng con trai duy nhất của ông bạn bất hạnh. Các cụ than: đời mình thế là hết, đời chúng nó sẽ khá. Nhưng lịch sử Việt Nam chưa bao giờ đếm xỉa đến những hi vọng kiểu ấy. Sự thất bại của một thế hệ không tác động gì đến vòng bĩ cực thái lai. Thằng Tân không khá được. Nó bảo các cụ giống hết những cái chần cũ vừa hôi vừa bẩn bày bán ở phố Nam Bộ chả ai buồn dùng, nhưng đích thân nó cứ mãi trùm chần ấy, thờ đi thờ lại

cái sinh lực mệt mỏi và cảm động của thể hệ cha chú. Nó là một thằng sợ hãi không khí thật của cuộc đời. Tròn ba chục tuổi, thằng Tân là một cụ non choẹt lắc cắc, có đầy đủ cái lẩn thẩn thương tâm của bố nó và bạn bố nó. Nhưng các cụ lẳng mạn và đầy lòng thành, còn nó cynique và hoang tưởng. Các cụ lạc quan như những thiên thần vô tâm, nó dăm dăm bi đát như thượng đế tự ái. Ôi tuyệt thực như thế, nghe chuyện thần thoại trong chần như thế, Sến sẽ là một mợ mụ mị lấp bắp các chính kiến không phải của mình. Sến vốn láu táu sẽ thành sủng liên thanh nổ đoàn đoàn trên phố, nguy hiểm lắm. Sến sẽ chẳng có một ý kiến hấp dẫn nào cho riêng em, vì bao nhiêu thông thái sâu sắc người khác đã vọt ra đằng miệng cả rồi, em chỉ lặp lại như vẹt. Trong khi đó thì em tưởng mình là Trưng Trắc Trưng Nhị đang đi từ từ vào lịch sử.

Cho nên tôi có nhiệm vụ đứng chờ bên kia đường, cạnh một gốc si, để sau đó kéo tuột Sến vào quán cà phê Apocalypse Now. Quán này do hai cậu lao nô Đông Đức dựng nên, mái nhựa ghế nhựa cốc chén nhựa, nhạc điên rồ, áp phích trên tường bạo liệt, vi đề ô và ka ra ô kê, chủ nhân một đứa đầu trọc đeo khuyên tai, một đứa tóc bỏ đuôi gà quần dải băng đen sì ngang trán, trông rõ là hai nhà cách mạng. Tôi thích hai đứa này. Chúng nó cho tôi là nhà văn nên thường đem rượu thật ngon đến đãi, “uống đi anh, uống đi rồi bọn em kể chuyện đời lao nô anh nghe, đáng mấy cái tiểu thuyết! Uống đi anh, uống đi nhà văn các anh rách bỏ mẹ!” Tôi nợ hai đứa mấy cái tiểu thuyết và khiêng đến một thiên tình sử viết dở. Toàn những nợ đời. Sau lưng Sến, hai thằng ranh con giơ ngón tay cái tán thưởng gu thẩm mỹ của tôi rồi ý tứ bỏ đi.

Tôi ngồi không không, đầu gối mọc thẳng ra từ tai, tránh không chạm luồng hơi thở và những sợi tóc tung tăng của Sến, để Sến được thấy thằng đàn ông tôi vô hại nhu nhược không đáng đề phòng. Dĩ nhiên Sến bắt đầu ríu rít liếng thoảng. Miệng tươi roi rói, đường xẻ ở cằm báo hiệu cực kì tế nhị một đường xẻ mảnh liệt khác sâu phía dưới. Rất nhiều khi tôi muốn vùng dậy thọc tay xuống đó, lòi phất ra một trong hai trái vú mà tôi biết chắc là đẹp lắm, để ngấm một lát rồi sẽ cát vào. Nhưng làm như thế chương trình giáo dục của tôi đi tong. Cho nên tôi lim rim ngồi nguyên không không. Trong khi Sến tiếp tục lú lo tường thuật những biến cố liên miên của đời em, cuộc đời sôi động nhất thế kỉ, tôi mãi nghĩ những thằng khác làm gì với cái đường xẻ tội lỗi ấy, chúng nó đều không mù, mà Sến thì ngồi chỗ nào cũng đặt ngực lên bàn.

Tôi kiểm lại từng thằng. Ông Thân tôi cho qua đầu tiên, tôi sẽ ghen

với ông ấy một dịp khác, khi tình yêu và tình thương bắt đầu quện vào nhau như men và bột. Thăng Tân cũng có thể cho qua mặc dù tôi ngờ rằng nắm xương rệu rạo trong áo quần rộng rủ như cò buồn là nó đôi khi cũng có thể lên một cơn dâm dăng cào cào, đối tượng là đàn bà hơi thừa những đường cong như Sến. Nhưng thằng ngu ấy sẽ chui vội vào chần mà đọc Freud qua một bản dịch tiếng Việt sai bét, bản dịch tiếng Việt nào mà chả sai bét, chim nó sẽ thư giãn theo yoga và cuối cùng lặn tịt vào trong. Theo tôi biết thằng này đang mê trường phái khinh thân.

Còn lại bố con thằng Đoài thằng Đủ, và thằng Hồng. Thằng Đoài làm tôi bắt đầu ngộ ngoay trong ghế. Tôi tự nhủ chớ coi thường thằng nhà quê này. Bây giờ hấn mới chỉ rủ nàng đi phở, hiệu phở không phải là chỗ chơi gái, vả lại mối tình của hấn còn đang ở đoạn trong trắng, cứ như mối tình đầu, hấn ngưỡng mộ nàng của hấn như một giấc mơ hơn là một người đàn bà đầy tính dục, bây giờ thì chưa đáng ngại. Nhưng cái khối tình si thộn tò te ấy dễ mủi lòng đàn bà lắm. Ai chứ Sến chắc không thể không thương cho anh chàng tí chút, nàng hào phóng lắm, mà một khi đã vào cuộc là thằng cha mất lí trí này sẽ quên hết mọi giới hạn, những thằng nhà quê ra tỉnh ăn chơi thường gồng lên rất man rợ.

Đến lượt thằng Đủ tôi phải nghiêng rằng. Vừa ghen vừa thẳng thốt. Thằng khổng lồ ấy khế động cựa là nát hoa nhàu bướm như chơi. Cục bấu của nó có thể xuyên Sến từ bên này sang bên kia như xuyên chả nướng. Nó thuộc một thể hệ nóng nảy và sốt ruột, thể hệ mì ăn liền. Tôi vuốt ve bằng mắt cái đường xẻ hoàn mĩ của Sến và có thể lấy thể làm hạnh phúc lắm rồi, tình yêu của tôi là một tình yêu cổ điển đã nhúng đi nhúng lại trong rất nhiều dung dịch văn hoá, tôi thường thức cơn khát thèm ghen ngào dâng lên rồi rút đi tê tái, tôi ngợi ca ơn huệ của nòi giống đàn bà, tôi vẫy chào cuộc sống ở cao điểm Apocalypse Now, tình yêu của tôi như hòn đảo cần những chiếc cầu nối bờ nọ bờ kia, tình yêu của tôi đi những đường vòng lịch sự. Nhưng thể hệ thằng Đủ lớn lên khi văn hoá, đạo đức, lễ nghi, thuần phong mĩ tục của nước Việt đã đi tong. Nó sẽ không lịch sự là một, sẽ không thêm nâng niu cái đường xẻ của Sến là hai, sẽ không mất thời giờ vô ích là ba. Nó sẽ đi ngay vào nội dung chính. Sến ưng thuận ư? Thì nó lột nghiêng em ra, con nhộng năm mươi kí, rồi cái miệng chua như cút mèo của nó sẽ để lại trên em những nốt chùng to như bóng điện. Gác trọ cạnh ga của nó không có vòi nước, em sẽ bước ra từ đó nhơ nhớp như con đĩ hồ Thiên Quang. Sến chống cự ư? Hăm hiếp đàn bà với nó là một thành tích nam nhi, nếu không đời

sống thời bình này nhạt nhẽo. Tôi vùng dậy vung một quả đấm. Sến im thin thít. Nếu đánh nhau với thằng Đủ tôi sẽ thua. Nó chỉ gãy một ngón tay út là tôi chuyển hộ khẩu xuống âm phủ. Tôi phải dùng Sến làm quả đấm của tôi. Chương trình giáo dục mà tôi sắp tâm phải giống như một khoá luyện võ Nam Hồng Sơn. Nguyên tắc là một đòn ăn ngay, như mọi ngón võ dành cho hạng thấp bé như tôi. Tôi lại ngồi xuống. Vận lực truyền từ từ sang Sến.

Còn một thằng nguy hiểm nhất trong danh sách. Thằng Hồng. Có một cục lớn xuất phát từ tận đáy tôi len dần qua hành lang bốn mét rưỡi ruột non ruột già, vọt qua dạ dày, cái hội trường lộn xộn, rồi tiếp tục nhích lên thực quản. Tôi nuốt nước bọt, nước bọt không đủ lượng. Tôi nuốt khan, không khí không đủ nặng để chặn đứng cục lớn đó. Một phần hai giây nữa là nó sẽ bóp cổ tôi, tôi giật tách cà phê chưa uống của Sến, trút thẳng xuống, nghe cái cục bồng rất đó kêu xèo xèo. Bây giờ nó nằm im, đề lạnh toát lên hai lá phổi đen sì. Sến hỏi, anh ốm à. Có bao giờ em ghen để biết rằng ghen là đau, đau ấy Quan Vân Trường cũng không chịu nổi! Sến thuộc nòi bướm. Bướm thì không ghen.

Tôi từ từ thả hai đầu gối xuống. Khi bài giảng của tôi kết thúc, tôi sẽ đạt tới toàn bộ chiều cao của một anh giáo trong mắt em học trò bé nhỏ. Đầu tiên tôi nói bằng quơ về tình hình thời sự trong nước, bỏ cấm vận, Đông Âu, đường dây 500 kv, vấn đề đề Yên Phụ, biên giới Việt-Trung, giá vàng và đô là, sự thông thái của tôi bao giờ cũng gieo trong Sến một hi vọng mơ hồ. Đợi khi hai cánh mũi Sến bắt đầu phập phồng tôi chuyển sang nhận xét rằng trông em hôm nay có vẻ lên cân, tôi trích dẫn nguyên một câu trong cuốn sách vừa đọc: “lý tưởng thẩm mỹ của em là béo tôi có thể hiểu được”. Rồi cứ thế xoáy tiếp, tôi buộc Sến phải khai hết các món ẩm thực trong tuần. Sến không biết nói dối. Tính thật thà của Sến có thể giết người. Phở Thìn cũng được liệt kê. Tôi nhẹ nhàng dạy Sến cái tinh tế của những bát phở mà tôi được nếm ở Nguyễn Tuấn và Vũ Bằng. Sến hỏi, ơ, hai phở ấy chỗ nào sao em không biết. Nhanh như trộm tôi móc bát phở vào dây tinh hoa dân tộc. Vì Sến, chỉ vì Sến, tôi nói năng như một tay dân tộc chủ nghĩa bốc mùi, một thằng hoài cổ ngu xuẩn, cái gì của chúng ta cũng nhất, đả đảo ngoại lai, hoan hô truyền thống. Tôi nói về các loại mắm, hàng nghìn loại, ăn đứt vài trăm kiểu phó-mát của người Tây, Sến ngồi tần ngần thế kia, tôi chẳng sợ em hỏi về hũ mắm của cô Tám. Tôi nói về âm nhạc, là đạo, là lễ, là rường cột xã hội, quyết không thể là đứ đờn dờ đáng như ngoáy móng gân cổ ở Cung Việt Xô...

Sến bồng vươn hai tay để trần, lo âu nhìn vào mắt tôi: “Đừng anh đừng nên đừng”. Tôi quát: “Thôi cái đừng của cô! Toàn quân lừa đảo! Chúng nó đưa đón mời mọc cô không công chắc! Cô biết thừa chúng nó muốn gì. Tôi biết đằng nào thì chúng nó cũng ngủ với cô. Tôi cấm làm sao được. Tôi cấm cô đấy. Tôi van. Xin em. Đằng nào thì em cũng...” Đầu tôi lọt vào một chiếc gông thơm mềm. Lướt dọc hai dải tay em tôi nhìn thấy hai nách không cạo đúng như ước muốn của tôi về nách đàn bà. Tôi dịu dàng luồn tay vào đó rồi xuôi xuống rồi vuốt ngược lên, chậm nhẹ nâng niu. Tôi hỏi: “Anh là người duy nhất ghen phải không?” Sến đáp: “Người nào cũng thế.” Tôi hỏi: “Anh là người duy nhất được như thế này phải không?” Sến đáp: “Vâng”. Tôi hỏi: “Vì sao?” Sến đáp: “Vì mình giống nhau. Thế này này, anh không vừa lòng với mọi thứ, nhưng chả chịu làm gì. Em làm mọi thứ, nhưng chả chịu vừa lòng.” Tôi nói: “Thế là khác nhau chứ.” Sến đáp: “Thế này này, là đều làm khổ mình.” Hai đầu vú Sến đã căng cứng như hai hòn đạn không được bắn khỏi nòng. Chúng tôi ngồi như thế ở Apocalypse Now, làm sướng nhau, làm khổ nhau như mọi cặp tình nhân trên đời.

Một chiều, tất cả chúng tôi đều gặp nhau trong cái tổ chim xì xồ và véo von giọng mũi ấy, chim mới chim cũ, chim già chim trẻ, trước cửa lớp Sến. Chúng tôi hót vào tai nhau điệu thăm hỏi phân trần bày tỏ chúc tụng vô duyên rồi mỗi thằng vù vào một lớp.

Marie Sến

Đề tặng Trần Dương Tường và mười năm Hà Nội, 1983-1993

Chương 6

Hành động. Những cường quốc

Mỗi thằng một lớp.

Tôi học Hán Nôm. Ông Thân học tiếng Đức. Hồng học tiếng Nhật.

Đoài học tiếng Trung. Đủ học tiếng Anh. Tân học tiếng Pháp.

Chúng tôi, sáu thằng đàn ông và một người đàn bà, trò chuyện giờ ra chơi trên sân trường như những cường quốc. Pháp, Mỹ, Anh, Đức, Nhật, Hán, Tàu. Tôi là cường quốc chết. Ngôn ngữ chết của tôi nghe du dương, dễ đoán và an lòng hơn cả. Những sinh ngữ kia mỗi thứ hứa một tương lai. Sau tương lai và một dĩ vãng chen nhau trên một mảnh sân trường Hà Nội thì lăm chuyện, nên tôi thường chi hờ giả dã mỗi khi câu chuyện tay bẩy lâm vào thế bí.

Sổ hẹn của Sến thể là kín tuần: thứ hai Nhật, thứ ba Mĩ, thứ tư Đức, thứ năm Trung Quốc, thứ sáu Hán Nôm, thứ bảy Pháp, như thời gian biểu của nữ điệp viên Anh quốc sáu mang hoạt động trên đất Việt. Sến không xếp những thằng có vợ gần vào thứ bảy, thằng có vợ xa cũng được tránh ngày đầu tuần và hai bố con thì không bao giờ liên tiếp nhau.

Chúng tôi nịnh nhau xỏ nhau hận nhau xót nhau, chúng tôi canh chừng nhau thúc nhau cùng tiến, cuộc chiến của phe Đồng Minh, những thằng bé mặc quần thủng đít dùng ngôn ngữ nước lớn. Đều theo xếp đặt của em, Marie Sến.

Marie Sến

Đề tặng Trần Dương Tường và mười năm Hà Nội, 1983-1993

Chương 7

Đổi mới. Những hội nghị

Cho nên tôi không mấy ngạc nhiên khi Sến xuất hiện trong một hội nghị ở Viện. Ông hàng xóm xế bên phải tôi hôm ấy đọc một tham luận sau ba chục năm im lặng. Sến đến, áo dài tóc buông bước chân lịch duyệt, một người nữ quá hoàn hảo để có mặt giữa chúng tôi, trần mặc này không có cao bồi bắn súng hai tay, buồn tẻ lắm.

Trần mặc này bày binh như sau:

Sát bàn chủ tọa là thượng đẳng khách, toàn những ông mặt mũi béo tốt hết sức vui tính, cười hề hề vào camera, tự nhiên như ở nhà mình. Nếu ngồi chỗ ấy chắc tôi cũng không làm gì khác hơn là vui tính. Ông Viện trưởng Viện Lớn, ông giám đốc Học viện Nguyễn Ái Quốc, ông Viện trưởng Viện Mác-Lê, ông thượng tướng Giám đốc Học viện quân sự, hai ông trung tướng, ông phó Ban Tư tưởng Văn hoá trực thuộc trung ương Đảng, ông phó Ban Khoa giáo trực thuộc trung ương Đảng, ông phó Ban tuyên giáo trực thuộc trung ương Đảng, ông đại diện Thành uỷ, ông đại diện Văn phòng Hội đồng chính phủ, ông đại diện Văn phòng tổng bí thư, ông đại diện Văn phòng cố vấn chính phủ, ông phó Ban Tôn giáo chính phủ, ông Giám đốc nhà xuất bản Sự Thật, và một ông đại diện cho Bộ nội vụ không xưng chức. Viện trưởng của chúng tôi thấp thỏm đứng lên ngồi xuống giữa họ, ông bị lây sự vui tính của họ, thậm chí ông còn đánh bạo châm một điều thuốc cầm tay và đánh rơi tàn vào áo ông Bộ nội vụ. Thế là họ cười ầm cả lên và vỗ vai nhau. Hội nghị sẽ thành công

tốt đẹp.

Kế đó là trung đẳng khách: giáo sư đầu ngành, chuyên viên cao cấp, nhà báo lão thành, cán bộ tuyên huấn tỉnh xa, chánh văn phòng Viện Lớn, đại diện các Viện nhỏ trong Viện Lớn, trông họ nghiêm trang hơn các vị ở tuyến trên nên Viện phó của chúng tôi và một vị giáo sư đội nhà lượn tà tà như trực thăng bà già để tăng cường không khí. Viện phó mặc quần bò và để râu con kiến, vị giáo sư đội nhà thì nhún nhảy rất hề, mỗi chum chim một câu pha trò cực đắt như chủ hôn đám cưới làng. Hai vị ấy là chuyên gia cứu nguy. Xác suất tai nạn trận này dự tính là lớn, nên cả hai phải rất sẵn sàng.

Kế nữa là hạ đẳng khách: nghiên cứu viên các Viện nhỏ, đại diện Công đoàn, đại diện phụ nữ, đại diện thanh niên và đại diện phòng an ninh của Viện Lớn, biên tập viên một hai tạp chí... Xin bạn đọc đừng ngạc nhiên, khoa học của chúng tôi luôn là một Mặt Trận, nguyên tắc tối cao là không được thiếu tuyến quân nào.

Sén khoan thai tiến vào, tài sắc vẹn toàn đội thêm vương miện quyền uy, Ngọc Hân chẳng? Ý Lan chẳng? Kia Viện phó của chúng tôi đã bỏ rơi các giáo sư, bay vù đậu xuống bên em, trời ơi anh ta sắp nhắc em lên, đặt cạnh lẵng hoa khổng lồ trên bàn chủ tọa, và hội trường sẽ vỗ tay nhiệt liệt. Ôi, mỹ nhân, mỹ nhân vô danh, em cần gì đâu một giấy mời, một danh thiếp, em quả là thứ duy nhất chúng tôi không trừ bị nổi. Nửa năm trời, ba mươi sáng thứ hai cộng ba mươi một sáng thứ năm là sáu mươi một cuộc ngồi, chúng tôi không làm gì khác, chỉ tính toán và lo âu vấn đề nhân sự của hội nghị. Phái Ấu Cơ đầu này không được nói chuyện riêng và phái Việt Bắc đầu kia không được tự tiện lên ra ngoài, chúng tôi tả hữu ở giữa cổ mà nhớ những thông tin khẩn mật về danh sách khách dự hội nghị: Một vị không được mời thì chửi vung lên. Một vị để tán phét cho vui. Một vị chắc chắn sẽ phá thói nhưng không ăn thua. Một vị hơi cực đoan nhưng như thế mới dân chủ. Một vị chuyên tung ra các vấn đề mà không chịu giải quyết, nhưng không sao, hội nghị này chính là để đặt ra các vấn đề càng nhiều càng tốt. Một vị nhạt thếch nhưng điềm đằm nho nhã, vả lại hội nghị nào cũng mời chẳng lẽ hội nghị này không? Khảo cổ đầu rồi? Vị khảo cổ này hay quên lắm đấy, thỉnh thoảng phải thúc. Mỗi sinh ở ta tay nào khá? Chết rồi, tay này đang ở nước ngoài, có khi téch hần cũng nên! Văn hoá dân gian mời hai hay một nhĩ, bên ấy những hai phe? Thư viện quốc gia cho qua, dạo này thư viện ăn mày! Huế hết sức quan trọng, xin nhắc lại Huế hết sức quan trọng, có thể họ mời ta cổ vấn cho cái festival sang năm có Liên Hợp Quốc tài trợ...

Thế đấy, xin bạn đọc đừng ngạc nhiên, chuyên môn hoá không phải

là sở trường của người Việt, mỗi khi có dịp hội họp là chúng ta tập hợp anh tài như khai trương một siêu thị đủ mặt hàng. Hội- nghị-siêu-thị nào cũng giống nhau. Chúng tôi lục tung kho người của nền khoa học quốc gia, nhất cho đủ quân số để xếp một đội danh dự thổi kèn thật to vào công cuộc đổi mới. Người nào đứng chỗ nào, phùng mang trợn mắt ra sao đã phân cảnh ổn thoả. Bổng dưng Sến tiến vào!

Từ đám tào lao đứng ngồi lộn xộn tranh thủ hút thuốc của công dọc tường tôi khâm phục Sến và cũng nể ông hàng xóm xề xề bên phải: mĩ nhân cứ khoan thai nhẹ bước tới chiếc ghế để trống bên ông. Trong bộ com lê của ba mươi năm trước và chín như vì xúc động, suýt nữa thì ông lảng đi, không dám nghĩ phần mình trong cái vinh dự thơm ngát đang mỉm cười sát lại. Ông còn nhìn trộm ra sau để quyết rằng Sến nhắm vào ai khác chứ không phải mình. Cái tích tắc ấy tổng kết chớp nhoáng thói quen nhún phận của ba mươi năm khiến tôi nổi gai khắp người. Bao giờ cũng là kẻ khác được may chứ không phải mình. Mặc cảm về bất hạnh cũng bóp chết tâm hồn như mọi mặc cảm. Ở người trí thức Việt, kèm theo đó là mặc cảm bị theo dõi và kiểm duyệt, và ảo tưởng về trọng lượng xã hội của cá nhân mình. Ông sẽ chỉ là chiếc quan tài chưa đóng nắp nếu quả thực có một cuộc đời tốt hơn mở ra. Vinh quang của ông hẳn là đủ hắt lờ mờ khi xung quanh đen ngòm, nhưng vô nghĩa trong ánh sáng của một ngày bình thường. Ôi các cụ, những ngôi sao cuối mùa chỉ nhấp nháy trong đêm ba mươi!

Nhưng tôi đã hồ đồ. Có lẽ ông Thân đã đưa vôi mắt tìm thằng con trai, hi vọng của ông, vô vọng của ông, lúc này đơn giản chỉ là con trai ông, nó đang hầu chuyện một giáo sư ăn mặc sặc sỡ. Thằng nghịch tử đó, đồng nghiệp trẻ tuổi của ông đó, muốn độn thổ nên đánh rơi bật lửa. Khi nó ngẩng lên thì vấn đề cha con không còn thời sự nữa. Cũng trong một chớp mắt, ông Thân lấy lại toàn bộ phong độ nổi tiếng của ông ba mươi năm trước: phong độ của một trí thức Tây học xuất thân Nho gia quý tộc và phải lòng cuộc cách mạng của Việt Minh, một kết hợp lịch sử độc đáo tài tình. Thời ấy, những người như ông nổi bật giữa đám đông. Họ có cái cốt cách diêm nhiên tự tại mà lớp trí thức tân kì nguồn gốc tạp nham không thể có: hai ngàn năm sách thánh hiền cổ kính và mũ cao áo rộng kết thúc ở họ. Họ có cái tinh thần học giả tinh vi thuần khiết mà chúng tôi công chức của một nền khoa học vờ vịt nhố nhăng không thể có: tám mươi năm văn minh Pháp thuộc và Viễn Đông Bác Cổ cũng đến họ là hết. Họ có cái khí phách lãng mạn kiêu hùng của thuở ban đầu, tráng sĩ một đi nào

có mong chi đâu ngày trở về, tráng sĩ hôn lên ý trung nhân của chàng là cuộc cách mạng còn vô cùng trinh tiết cái hôn mù quáng say lòng, hôn rồi chết cũng xong. Cho nên tất cả những người được văn hoá, lịch sử, tiến bộ, và tình yêu ủa vào cật rốn như ông, sau này dù mỗi kẻ một lí tưởng một phương trời, cũng dễ cảm thông nhau hơn là lừa chúng tôi. Đến lừa chúng tôi thì việc khoác ba lô lên đường đã thành nếp, thành luật và lệnh, cái hôn của mỗi tình đầu đã thành cuộc chung chạ quá lâu ngày, chúng tôi và cách mạng, đôi bên đều nhắm mặt nhau. Đến lượt những cậu ấm Tân ấm Đủ thì nàng cách mạng rục rờ thuở nào chỉ còn là một mụ mẫn kinh điều toa và sợ già sợ chết, mụ ấy trát son phấn lên người như hề, hiện nguyên hình là một gái hạ lưu, và mỗi dịp sinh nhật lại đào bới trong kho ảnh lưu trữ cuồng cuồng tuyệt vọng hơn. Ôi chúng nó những cậu ấm thời đại biết trút tinh lực hào khí nam nhi vào đâu!

Sến hẳn cũng sùng sờ như tất cả chúng tôi: người đàn ông phút trước em vừa gắng nâng đỡ vừa lo bại cuộc, phút sau đã vươn hết chiều cao che chở đảng hoàng lịch thiệp ngời ngời, Sến và ông ấy làm thành một cặp nhìn không chán mắt. Vừa ngấm ngấm ngờ tôi vừa được biết cái ghen ngầm mát dáy của tôi không ăn thua gì bên cạnh những thằng khác. Thằng Hồng gầm gừ “Hừ, Comeback!”, tôi dịch là “Hãy đợi đấy!”. Thằng trẻ trai này cũng con một ông đồ, đồ xứ Nghệ hẳn hoi; cũng ném một chút mùi chiến khu, chiến khu 79; cũng Tây học, Tây Liên Xô; lại có chín mươi chín ngọn Hồng Lĩnh yểm sau lưng và làng tổ Kim Liên làm bệ đỡ. Phong độ của y không để cho người ta ngấm mà để cho người ta gờm. Nhiều tháng sau y sẽ làm một người hùng, đánh bật hào quang của ông Thân lúc này. Nhưng chuyện còn dài... Thằng Tân bây giờ xán lại từ phía sau, một tay đặt lên thành ghế bố nó, một tay ghế Sến, chen vai vào giữa và the the thốt lên: “Enchanté!”, tôi dịch là: “Mẹ kiếp!” Bạn đọc có thể thấy là tôi đã thu lãi lớn từ những buổi trò chuyện tay bẩy trong những tổ chim xì xồ và véo von giọng mũi.

Tôi tìm thấy Đoài trong một xó phòng với ba xấp phong bì đếm dở, mỗi xấp một hạng khách. Nhiệm vụ của anh ta trong mọi hội nghị là té nhị phát phong bì cho khách. Không có phong bì thì không có hội nghị. Nghề đi dự hội nghị là nghề nhàn và lương cao. Chúng tôi ngồi im lặng bên nhau rất lâu. Tôi luôn giữ một góc nghiêng nhất định chắn bót đường anh chàng nhìn về phía Sến. Có trời biết vì sao tôi bồng lo cho cơn ghen của gã cán bộ thoát li này hơn cơn ghen của chính mình. Ở trung tâm ngoại ngữ, Sến dường như thuộc về tất cả mà chẳng của riêng ai. Ở đây Sến dường hoàng cặp đôi với ông

Thân. Ý thức sở hữu của anh chàng tiểu nông thế là bị thử thách đáng kể. Đoàn đột nhiên thủ thủ: “Vợ tôi hồi trẻ xinh nhất làng, ông ạ. Tôi đi ninh về, Quảng Trị ông ạ, hai trên bảy, sơ sơ thôi, nấy được cô xinh nhất làng. Cũng có mấy thằng, giáo viên cấp ba hẳn hoi, bác sĩ nữa, mới nài thằng cha con trai chủ tịch huyện, nhưng cô ấy chọn tôi. Tôi đáng tin hơn những thằng kia, ông ạ. Thằng con chủ tịch huyện bây giờ nằm khóc dở ở Hồng Kông đợi cường bức hồi hương về ăn cám. Nhưng mà tôi ngốc lắm. Cô ấy đi nằm đồng nửa buổi về, máu đầy ở xà cạp, tôi hỏi đứa nào đánh thì ra báo công an, cô ấy chạy vào buồng cười một mình. Hóa ra đán bà họ hành kinh, khiếp lắm, ông ạ. Nằn nào về tôi cũng mang một bánh xà phòng thơm, nhưng mẹ con nó cất hết vào tủ, cho thơm nẫu, ông ạ, mang dùng nài sợ phí. Nhà tôi ở quê toàn dùng nước mưa. Xà phòng rửa nước mưa không đi đâu, nhờn tay nắm, ông ạ”.

Tôi chuồn khỏi cơn tâm thần của anh hàng xóm sát vách. Mặc kệ anh ta đếm sai phong bì. Nếu thượng đẳng khách vợ phải phong bì dành cho hạ đẳng khách thì ông Viện trưởng chứ cóc phải tôi lo mất chức. Mặc kệ anh ta sờ soạng trong những xó xỉnh cải lương hạng bét của tâm hồn. Mẹ kiếp, tự nhiên lôi vợ ra để tự an ủi! Đời cán bộ thoát li quả là đời lí tưởng, mát mát chỗ này một tí là có ngay chỗ khác bù vào. Nếu thằng Đủ ngồi đây và nó cũng lên cơn thì hội nghị “Di sản và đổi mới” này kể như bị san bằng. Hậu Thánh Gióng cười mô tô phân khối lớn, nhỏ phất sáu chiếc cột trong phòng này vung lên thì dinh lũy khoa học xã hội tan tành!

Mới ngày nào tôi còn trêu chọc, nhài ra sao rồi ngọc nan ra sao. Sến là phát hiện của Đoàn. Anh ta mời đầu solo một sớm mùa xuân lãng mạn ở ngoại thành, chúng tôi ủa ra đồng diễn một đàn giữa mùa hè như ve đô thị. Trong tấn kịch này đứa nào cũng có cơ hội đóng kếp với đào. Nếu khéo bảo nhau chúng tôi có thể luân phiên. Nhưng Đoàn là một anh nông dân. Anh ta không chịu chung với năm nhà hàng xóm một con vịt để nó lần lượt đẻ mỗi nhà một trứng. Mới ngày nào đời chúng tôi thông thả, tìm chúng tôi an nhàn, đứa nào thân cư chỗ nào mệnh đóng ở đâu đều đã ổn thỏa. Bỗng dưng Sến chen vào!

Bảy người chúng tôi là một tập hợp vô duyên. Nếu tất cả cùng quyết chết vì tình thì chẳng hạn Sến hợp với cha con Đoàn được một nhóm đầu rau; Sến chết một lần nữa hợp với cha con ông Thân được một nhóm trâu cau như trong truyện cổ cho hậu thế tiếc thương; nhưng Sến chết thêm lần thứ ba thì vô nghĩa vì tôi và thằng Hồng quyết không thể quện vào nhau sống cũng như chết.

Ông Thân lên diễn đàn đầu giờ chiều ngày hội nghị thứ hai. Trước đó

chúng tôi đã nghe một diễn văn mở đầu của Viện trưởng dài bốn mươi lăm phút, ba báo cáo chính, hai mươi chín tham luận. Các báo cáo đều ngợi ca công cuộc đổi mới và xác định chỗ đứng vững chắc của nền khoa học xã hội, đồng thời tiết lộ rằng trong tình hình mới rất nhiều vấn đề mới đặt ra, hoặc những vấn đề cũ có thể được xem xét lại.

Các tham luận theo trình tự sau:

Tham luận thứ nhất: “Chủ nghĩa yêu nước, di sản quý báu nhất của dân tộc Việt Nam”.

Tham luận thứ hai: “Chủ nghĩa anh hùng, truyền thống sáng ngời của chúng ta”.

Tham luận thứ ba: “Tư tưởng Hồ Chí Minh trong công cuộc đổi mới hôm nay”.

Tham luận thứ tư: “Vai trò lãnh đạo của Đảng trong sự nghiệp giải phóng dân tộc và sự nghiệp đổi mới”.

Tham luận thứ năm: “Sứ mệnh mới của giai cấp công nhân Việt Nam”.

Tham luận thứ sáu: “Sức mạnh của Mặt trận dân tộc - Từ liên minh công nông đến phong trào hoà hợp hoà giải”.

Tham luận thứ bảy: “Những bài học lớn từ cuộc chiến tranh nhân dân”.

Tham luận thứ tám: “Hai ví dụ về nghệ thuật chỉ đạo chiến tranh: Từ Điện Biên Phủ đến chiến dịch Hồ Chí Minh”.

Tham luận thứ chín: “Chính sách ngũ binh ư nông - một cách nhìn mới”.

Tham luận thứ mười: “Phương thức sản xuất châu Á, những vấn đề của lịch sử”.

Tham luận thứ mười một: “Nông thôn Việt Nam trong lịch sử. Những bức xúc của công cuộc hiện đại hoá”.

Tham luận thứ mười hai: “Làng cổ truyền. Một vài đề nghị từ khía cạnh phát huy và bảo tồn”.

Tham luận thứ mười ba: “Phác hoạ vài nét về tầng lớp trung nông, tiềm năng và xu hướng mới”.

Tham luận thứ mười bốn: “Có hay không một tầng lớp địa chủ trong lịch sử?”.

Tham luận thứ mười lăm: “Đô thị Việt Nam trong lịch sử và hiện đại”.

Tham luận thứ mười sáu: “Thử giở lại hồ sơ của giai cấp tư sản dân tộc. Một hướng đi mới”.

Tham luận thứ mười bảy: “Chính sách bế quan toả cảng của nhà Nguyễn - Những hậu quả”.

Tham luận thứ mười tám: “Sơ bộ đánh giá vai trò của nhà Nguyễn trong việc thống nhất nước ta đầu thế kỉ mười chín”.

Tham luận thứ hai mươi: “Lại nói về trống đồng và triết học phương Nam”.

Tham luận thứ hai mươi một: “Bàn về chữ ‘nhân’ trong truyền thống tư tưởng của người Việt”.

Tham luận thứ hai mươi hai: “Có hay không một tâm thức Việt Nam?”.

Tham luận thứ hai mươi ba: “Tam giáo đồng nguyên, một mô hình lịch sử thuần Việt”.

Tham luận thứ hai mươi bốn: “Tục thờ Mẫu và nguyên lí Mẹ trong triết lí của người Việt”.

Tham luận thứ hai mươi lăm: “Triết lí trầu cau - Bản sắc dân tộc và hiện đại”.

Tham luận thứ hai mươi sáu: “Lược trình phát triển của chữ Việt và vai trò của nó trong công cuộc hiện đại hoá đất nước”.

Tham luận thứ hai mươi bảy: “Tản mạn về công cuộc khai hoang trong lịch sử và chính sách kinh tế mới hiện nay”.

Tham luận thứ hai mươi tám: “Tiền cổ Việt Nam – Vài suy nghĩ bước đầu về kinh tế thị trường”.

Tham luận thứ hai mươi chín: “Phôn cơ lo, một quan niệm hiện đại”.
(Tôi xin chép lại nguyên văn tên các báo cáo khoa học như vậy để bạn đọc ngoại đạo dễ hình dung thế nào là một hội nghị khoa học cấp nhà nước trong giai đoạn đổi mới.)

Ngày hội nghị thứ hai, Sến cuốn tóc cài trâm mặc váy áo đầm, em bảo hôm qua em đi sản rồi hôm nay đổi mới. Hôm qua Sến sánh vai ông Thân đi khắp hành lang. Bạn cũ, người quen và học trò của ông ấy chẳng biết ba chục năm qua ở đâu bỗng kéo ra như kiến. Bắt tay vỗ vai giật áo ông ấy, hỏi thăm ào ào, ai cũng tranh thủ đứng một lát gần Sến. Người em, sờ em bằng mắt láo liên, nếm em bằng lưỡi liếm môi khô. Dường như chủ toạ cố tình kéo dài buổi giải lao. Ai bảo các nhà khoa học khô khan chúng ta không đa tình! Một phút nữa hai phút nữa ba phút nữa, tôi phải làm một cái gì đó thật anh hùng hiệp sĩ. Giải phóng mĩ nhân, đưa nàng về chỗ an toàn, lập một vành đai chống đỡ. Ôi các em, sóng gió các em gây ở đời chưa đủ sao mà phải tới đây, tâm trí nào chúng tôi làm bác học! Tôi than thầm một tiếng nam nhi não ruột như thế rồi mọc lên trước mặt Sến. Trước mặt Sến tôi quên khuấy kế hoạch hiệp sĩ. Từ khi biết Sến chưa bao giờ em hiện ra ngọc ngà như thế. Thánh thiện như thế. Hai cái nốt ruồi đầy quá khứ. Ngực cong vời vời. Môi đầm đĩa...

Ông Thân tham luận về truyền thống dân chủ của người xưa. Ông tra về gốc la tinh của cái từ sang trọng đề mô cờ ra xi. Ông dẫn nghĩa theo Từ Nguyên. Ông trích đi trích lại câu thánh hiền “dân vi trọng quân vi khinh” và câu á thánh hiền “nước chở thuyền, nước lật thuyền”. Vua xắn quần lội ruộng và tướng sĩ hoà nước sông chén rượu. Những tấm gương cũ một lần nữa được mang ra soi. Bách gia chư tử từ bên Tàu được kéo sang ta cũng thành một tiềm năng trăm hoa đua nở. Đến chỗ ông diễn giải cái tinh thần ruột rà hoà điệu của nền văn minh “quốc-gia-làng-xóm” và xoáy vào cái đơn vị nổi tiếng là làng với những truyền thống quý báu của nó thì tôi mất kiên nhẫn và quay sang ngắm Sến. Sến ngồi thật thẳng, môi hé trùi mền, đôi khếp đoan trang. Quả thật khôi tri thức cổ kính tuôn trào trên bực hội nghị kia chẳng liên quan gì đến em. Tôi không muốn khẳng định rằng Sến từ trên trời rơi xuống giữa đám Từ Thức chúng tôi, vì em trần tục lắm. Nhưng Sến là một thực thể phi lịch sử. Quá khứ của em nằm trong tử áo. Cái sơ mi tím này Sến mặc duy nhất một buổi chia tay mười lăm năm trước, thời ấy màu tím là màu đau tim nên em nhất định may áo tím. Bộ váy áo nhiễu loạn kia Sến sắm đại trong một cơn khủng, mỗi lần lên cơn là em đi mua sắm; cơn khủng năm ấy hẳn say máu lắm, nên áo xống mới đồ rùng rục lượn lên lượn xuống nhằng nhịt thế kia. Một đồng áo nút cổ lọ xếp xó, cái thời áo nút phân phối, một cái cổ lọ màu hoàng yến thò ra ngoài sơ mi ve nhọn đã là bao nhiêu ý thức thời trang! Còn những chiếc slip nữa, không phải chiếc nào cũng bé bỏng thơm tho: chiếc thì nhàu nát chán chường, chiếc thì e ấp trinh bạch, chiếc mỏng tang như áo ma, chiếc cục mịch quần queo như mo nang chưa ép. Cái đồng lá đa nhà chùa ấy cho thấy Sến chẳng ngại dấn thân. Một lòng cầu thị như thế đi suốt những biến cố thời trang, em can trường của tôi, Marie Sến! Tử áo của Sến với tôi là một bài giảng cỡ thánh hiền. Đức mặc ở em cũng như đức ăn, hai cái phẩm hạnh con nhà bình dân, một tinh thần phơi mở rộng rãi tuyệt đối. Em có thể ăn đất uống sông và mặc mây trời cũng hăng hái tự nhiên như khi lĩnh kinh nai nịt bằng những sợi chất dẻo dính kim tuyến. Không kén chọn, không thành kiến, chỉ một lòng yêu sốt sắng mù loà, một nhiệt tình sống ôm đồm rồi rít, và có lẽ một chút thiên về những gam đồng bóng phô phang, Sến liên quan gì đâu đến những ông vua hiền vua ngu và những truyền thống không hề có trong hiện tại!

Trên kia ông Thân vẫn tiếp tục mạch tư tưởng. Tôi hân hạnh được biết cái mạch ấy. Đại loại như thế này: các nhà khoa học cấp tiến nhất của chúng ta trong khi day dứt khôn nguôi về thực trạng đất

nước thì chia làm hai phái. Phái cấp tiến cực đoan thì phang tuốt, Đảng, Bác, Các Cụ Mác Sờ Lê Nin, chủ nghĩa, cơ chế, hệ thống, văn vân. Đây là những thứ đáng bị đánh đòn, đã đành, đến dân tộc, lịch sử, truyền thống cũng không có cái nào được tha. Hai ngàn năm (phái này chỉ công nhận hai ngàn năm lịch sử Việt Nam) kém phẩm chất tuyệt đối. Có nghĩa là tình thế của chúng ta hoàn toàn vô vọng. Muốn tiến bộ canh tân chỉ còn cách nhổ tận gốc nước Việt, khuôn sang trồng ở Âu Mỹ mà thôi.

Phái cấp tiến ôn hoà thì đi giữa ranh giới của những giá trị tích cực và những giá trị tiêu cực, họ có cái vẻ tự tin thót ruột của những nghệ sĩ đi trên dây. Phương châm của họ là phê phán sự phê phán có tính chất phê phán. Thoạt nghe tương đối rối mù. Nhưng tôi có hân hạnh được nghe đi nghe lại, ông hàng xóm xế bên trái tôi là thủ lĩnh phái này, lâu dần tôi cũng nắm được nghệ thuật giữ thăng bằng trên độ cao trí tuệ của những nghệ sĩ lão luyện đó. Họ đầy tinh thần phê phán, đây là điều không cần bàn cãi. Và đầy lương tâm. Đạo đức. Tư cách. Trách nhiệm. Đức tin. Tất cả những phẩm chất ấy cùng bảo nhau hợp lại trong một biện chứng pháp đứng đắn như trời trồng. Giả sử họ nói sai cũng không ai trách, vì ai dám trách một nhân cách đáng khâm phục nhường ấy! Khi các nhân cách lớn tha thiết tự bày tỏ thì những vấn đề của khoa học và tổ quốc dường như cũng tự động được giải quyết. Thế là tác giả hài lòng, độc giả mãn nguyện. Không nơi nào trên thế giới có một nền khoa học thân tình dễ chịu hơn. Tôi cũng nghe thủng mọi ý tứ của các nhà bác học cấp tiến ôn hoà, cũng chiêm ngưỡng họ thi đua nhân cách, nhưng thú thực nghe nhìn xong ít khi nhớ được điều gì. Có lẽ vì ý kiến họ na ná nhau, nhân cách họ tựa tựa nhau, họ lại có tật nói dài, nói rất dài, người này lặp lại người kia và lặp lại chính mình không mệt mỏi, không đếm xỉa đến sức khoẻ của người nghe và dán đầy trích dẫn Đông Tây lên trụ cột tư tưởng như những cột áp phích kín mít. Ai không theo phong cách đó có thể bị coi ngay là thất học, hay chưa chín muồi. Họ có thể là những ngòi nổ, đây là điều không cần bàn cãi, nhưng cái cách họ nổ ra những vấn đề thì, xin lỗi, sặc mùi trường giả. Và bạn đọc chẳng lấy ra được một xu hài hước nào ở họ đâu, như đã nói, các nhà biện chứng ấy đứng đắn như trời trồng, cười tùm trước mặt họ là thiếu lịch sự hơn đánh rắm. Người nào trong số họ tự cho mình có uy mua thì mồm mỉm cười gật gù: bạch mã phi mã. Đồ người Việt nào chỉ biết quốc ngữ hiểu được cái uy mua ấy.

Các nhà cấp tiến cực đoan thì ồn ào bi đát, các nhà cấp tiến ôn hoà thì nghiêm trọng dài dòng. Tìm thầy, kết bạn, xe duyên tri kỉ trong

thời buổi này nếu không được sổ phạn bịt mắt dắt tay thì khác nào đi chọn xe máy ở phố Hàng Bông, cuối cùng bạn cũng mất kiên nhẫn mà nhảy đại lên một chiếc. Nếu không, bạn hãy về nhà tự yêu lấy tốc độ di chuyển của mình.

Nhưng hãy trở về chỗ ông Thân trên bục hội nghị. Không phải ông ấy sùng bái quá khứ. Không phải ông ấy phiền diện hời hợt. Các nhà biện chứng vĩ đại thì sâu sắc toàn diện và bao vây con mồi tư tưởng của họ từ mọi phía. Tôi biết ông Thân dài dòng Thi vân Tử viết từ Khoá Hư Lục sang Những bản thảo kinh tế chính trị và sắp sửa cho Trần Văn Giáp ngồi cạnh Trần Văn Giàu, Lê Quý Đôn cạnh Lê Thành Khôi, rồi BEFEO, CEFEO, PEFEO, những Woodside, Tsuboi, Jamieson, Condominas... được giăng ra như lưới, chỉ để ông khoai thai đứng trên bờ, từ từ, rất từ từ, cất lên mẻ cá gồm một chú cá tư tưởng duy nhất mà ông dày công chăm bẵm mấy chục năm đợi dịp thả xuống để rồi cất lên trước ồ à của toàn thể công chúng mất sáng ngời. Theo thiện ý của tôi thì cái động tác cất lên thả xuống đó hơi phiền hà, và cái tinh thần ngư ông phương Đông trong trường hợp này rất đáng sốt ruột. Nhưng rút cuộc thì tôi không bịt mồm ba chục năm, tôi chỉ không có gì đáng nói để nói mà thôi. Ở địa vị ông ấy chắc tôi còn rung đùi bệnh hoạn hơn để thưởng thức dài hơi mẻ lưới ăn chắc của mình.

Đã mười lăm phút. Đề mô cờ ra xi chưa gây rắc rối cho ai. Công chúng không phải những con nhà chài thiện nghệ để rung động khi chú cá cứng của ông Thân quẫy đuôi té nhị. Đây là công chúng của ngày hội nghị thứ hai, đầu giờ chiều, sau ba báo cáo chính và hai mươi chín tham luận. Đây là công chúng đã nhận xong phong bì. Hai phần ba thượng đẳng khách đã toạ trong những hội nghị khác: vinh dự này không của riêng ai. Một nửa trung đẳng khách đã biến mất sau ngày hội nghị thứ nhất, họ đã nói xong phần họ và không có nhu cầu nghe ai khác, tôi không nói ngoa, phàm là giáo sư thì biết tổng nhau. Một phần ba hạ đẳng khách không trở lại nữa. Khách khứa còn non nửa và đội nhà cũng rệu rã lắm rồi. Hai cô cuồng báo thì đã tốt đi đọc báo. Bốn chị em khác đang ngồi xỏm chọn cá ở chợ Hôm và thêm năm chị em nữa bốn ba đến nhà trẻ. Ba chị em vắng mặt không rõ động cơ. Phái Âu Cơ để lại một nữ phó tiến sĩ trong phòng hội nghị. Nàng tiên trí thức này sẽ đọc tham luận thứ ba mươi mốt. Chúng tôi, đám quần chúng vừa tả vừa hữu, vương vãi trong năm quán nước trà và ba quán cà phê bao quanh Viện. Tám cứ điểm trọng yếu này lập thành một vành đai chất lỏng kì diệu bọc êm thành lũy của khoa học. Thăng Tân, thăng giẻ rách hoang tưởng, đôi khi

cũng biết hóm. Nó chia phương định hướng, gọi tên tám cái tiền đồn ấy là Càn, Khảm, Cấn, Chấn, Tốn, Li, Khôn, Đoài. Ai rủ nó ra quán, nó khinh khỉnh chặn trước: "Phục Hi hay Văn Vương?". Là những định hướng khác nhau đáng kể. Bạn ngẩn tò te nó sẽ coi bạn là mù chữ, không đáng cùng nó uống một chén trà.

Đây là công chúng của ngày hội nghị thứ hai, đầu giờ chiều. Muốn chinh phục nó bạn phải đốt pháo đùng. Tiếng pháo tép của ông Thân bật lên từ một cõi lòng thiết tha, nhưng tể nhị quá. Ông đang vui những suy tư của một đời nín nhịn vào chiếc gối phồng của sự uyên bác. Giữa tiếng ngáy bất tận của các dữ kiện lịch sử, lời tâm huyết của ông rời rạc thẳng thốt như lời nói mê mấy ai lưu ý. Rằng đề mô cờ ra xí nằm trong huyết thống dân tộc này. Tôi chưa tiếp: Phải trả lại dòng máu sang trọng ấy cho dân tộc, cho xứng đáng với cha ông! Rằng người Việt chúng ta vốn khoan dung với mọi trào lưu tư tưởng khác mình. Tôi chưa tiếp: Ôi cái dân chủ đa nguyên! Và ở đâu đó trong cái hội trường mệt mỏi này, thằng con trai duy nhất của ông đang lăm bằm câu kinh biết rồi khổ lắm nói mãi. Cái khổ của thằng con là phải nghe. Cái khổ của ông bố là không được nói. Gia đình trí thức hiện đại của chúng ta gồm những chiếc miệng chỉ mấp máy trong mê và những chiếc tai đứt nút chẳng? Nghe bi đát quá. Vân và Kiều ơi, cha không có gì để nói nhưng sẽ hò hát bông phèng luôn luôn, và các con nhớ đeo toòng teeng cho những chiếc tai xinh luôn sinh động!

Còn Sến, Sến một mình vỗ tay như bé Măng Non trong chương trình Những bông hoa nhỏ của truyền hình, và cần cổ phu nhân vươn như chân Chùa Một Cột, ngực gái một con dào dạt chìa ra đón người hùng, người thả lưới vĩ đại từ bậc bước xuống. Sến lục túi lấy một lát sâm. Cách ba hàng ghế tôi nghe lời em ân cần "Nam Triều Tiên xin đấy anh ạ, không phải sâm mậu dịch đâu, ngâm đi cho lại sức". Ôi mĩ nhân, mĩ nhân, con người bình thường và trần tục nơi em làm mủi lòng tôi ấm lòng tôi, tôi lại biết phải lòng em là hợp lẽ.

Nàng phó tiến sĩ của Viện tôi đã mào đầu xong về "Phụ nữ Việt Nam, truyền thống và hiện đại". Nàng đeo kính và để tóc xù, trông cũng ra một hiện tượng. Sến hay trách tôi ác khẩu với đàn bà. Vâng, sự âu yếm của tôi nó nhếch nhác méo mó. Nói chung cái quan hệ đực cái ở ta nó nhếch nhác méo mó trong phạm vi toàn quốc, không chỉ riêng nơi tôi. Đàn ông dương vật buồn thiu, đàn bà cạn khô suối tình. Chỗ nào rào rạt biển tình thì là một biển cải lương chết chìm, một biển cải lương rất sến. Tôi còn một chút âu yếm chưa dùng đến, phải gói ghém vào miệng lưới xấu xa độc địa cho dễ bảo toàn. Ngày xưa để

thần linh không màng, người ta bọc con yêu vào tên xấu...
Ở địa vị nàng tiên trí thức trên kia tôi sẽ à ời – ru con cho cử tọa ngủ gật được yên tâm thiếp đi. Ông Viện trưởng sẽ đánh thức họ dậy. Có thể tin vào kinh nghiệm đọc diễn văn bế mạc của ông.

Marie Sến

Đề tặng Trần Dương Tường và mười năm Hà Nội, 1983-1993

Chương 8

Vợ chồng. Những biểu hiện của tình thương

Sau hội nghị “Di sản và đổi mới”, tất cả chúng tôi đều tạm ngưng áp phe Sến. (Ấm Đủ không dự hội nghị nhưng được ấm Tân thông tin, thế là nó cũng gầm lên: “Địt mẹ con nhỏ bậy quá!”). Chúng tôi thôi tập trung nói giọng cường quốc ở trường. Đứa có vợ hết nịnh đều vợ ở nhà. Thăng ở Viện không đi đái rất để nghe lỏm điện thoại nhau. Chúng tôi cùng lùi lại, chừa ra một khoảng cách tinh táo để khẳng định rằng: câu chuyện mùi mẫn sắc mùi cải lương Nam Bộ này đối với sĩ phu Bắc Kì chúng ta là đáng ngờ lắm!

Chúng tôi quay về với tôn chỉ của mình. Đoài lên dây cót đức hạnh. Thân rà lại lí trí phê phán. Tân bắt ấn, hai ngón trở chỉ thẳng lên tầng cao của sự khinh miệt tuyệt đối: nó gọi đấy là giác ngộ. Hồng chui tọt vào chiếc lô cốt văn minh, y đếch liên quan đến mục giải trí rẻ tiền. Đủ lại được một cơ hội chê cười lũ trong biên chế mặt vận suy đồi. Tôi làm một con tầm nhả ra những sợi tơ lòng chí lí, đại loại đời phù du thật, và đàn bà là cái họa. Thông thường ý nghĩ của tôi khiêm tốn hơn. Những tiếng lòng đúc kết quá nhiều sự trải đời của người quân tử như trên đang làm bụi ngùi văn chương Việt Nam hiện đại. Tự nhiên sau hội nghị tôi cũng lẫn lộn thật giả, cũng ư một chút quân tử bụi ngùi.

Sến rõ là một thiên đường cửa khép hờ, chỉ mạnh chân một chút là cả bọn chúng tôi ừa vào đại náo. Nhưng tiểu lâm hiện đại đã nói rồi, người Việt chúng ta giẫm chân nhau, chúng ta thà kéo tuột nhau cùng rơi trở về địa ngục. Chúng tôi là một bọn đàn ông Việt điển hình. Ăn pho-mát như thằng Hồng, khinh tiền bối như thằng Tân, nói ngọng như thằng Đoài, nói bậy như thằng Đủ, nói năm ngoại ngữ như ông Thân, nói vu vợ như tôi, những phẩm chất ấy đều thuần Việt. Cho nên thay vì đại náo nơi Sến, chúng tôi lui về tuần tiễu những vương quốc thế gian bé xiu của mình. Cái triển vọng thiên

đường tập thể nghe thì hấp dẫn nhưng không mấy thích hợp với chúng tôi. Chỗ nào dành cho những cá nhân thì chúng tôi hùng hổ xưng danh một tập thể. Chỗ nào dành cho tập thể thì chúng tôi thu lu trong cái xác đơn chiếc của mình. Và chẳng bao giờ tiến bộ trong vấn đề chiếm đoạt, chúng tôi mãi là những thằng gia trưởng thỏa hiệp với luật hôn nhân. Sến ơi, em hãy thương chúng tôi mà đừng yêu và chúng tôi yêu em mà không thương! Bao nhiêu tình thương chúng tôi đã gói để đầu giường cho các bà vợ hằng đêm gối ấp. Lấy chúng tôi làm chồng sang hèn thế nào chưa biết, nhưng cái bọc tình thương ấy các bà có thể mang theo xuống đáy mồ.

Sến đã thấy vợ tôi dưới dạng vỏ lon Coca Cola bẹp rúm. Mỗi sáng khi cô ấy rời nhà đến cơ quan, xưởng bánh kẹo, tôi luôn nhìn theo. Như mọi người Hà Nội cuối thế kỉ hai mươi, cô ấy không còn đi bộ. Chỉ xuống xe dắt lên con dốc La Thành, nhìn từ xa như một con cào cào lồi con châu chấu, xe là chủ người, không phải người là chủ xe. Rồi thoát một cái đĩa trên yên. Tôi mất vợ vào dòng xe, bây giờ cô ấy giống hệt bất kì ai, là muôn loài, là nhân loại, tuyệt lắm. Chỉ không là thiếu nữ mười lăm năm trước thường thả bộ dọc phố Sinh Từ về Quốc Tử Giám. Thời ấy nửa triệu người Hà Nội giống nhau như nửa triệu giọt nước sông Hồng. Một tập thể phù sa mặc vải pha ni lông cắt phiếu và đi dép nhựa căng tin. Thời ấy nếu không có cái quần đen bên dưới và tóc dài bên trên chẳng ai biết người trước mặt liền ông hay liền bà. Từ gót chân đến đỉnh đầu không chỗ nào hở ra cho một tia quyến rũ riêng tư. Phô phang một phen vương cá lẻ khác người có thể là phạm thượng. Khí phách đàn ông và nhan sắc đàn bà chỉ có trong sách, những dáng thướt tha chỉ thấp thoáng trong văn thơ, tất cả những gì bốc mùi mỹ thuật đều bị những nhát chổi mạnh mẽ của tinh thần sạch sẽ quét phăng khỏi hiện thực.

Tôi thường vẫn vợ nhìn ngó những dáng đi. Bỏ qua chuyện sách vở dối lòng, tôi mạo muội khẳng định với bạn đọc là người Hà Nội thời ấy đánh mất dáng đi. Họ chuyển động trong thành phố trên những đôi chân không thuộc về họ, vung vẩy những cánh tay giả, so vai rướn cổ như được lắp ráp và nhả nài lê cái túi thịt tương đối lép của họ bằng một tốc độ nhỉnh hơn bản thân sự ngưng đọng tí ti. Thằng Hồng hồi ấy vừa đi thực tập một năm Liên Xô trở về. Đối diện lại với hiện thực Hà Nội, y nói thâm thúy rằng: “Sống thế này mà vẫn sống, ôi sự sống quả là bất diệt!”. Lúc đó y đầy lòng ngưỡng mộ đáy nước Xô Viết, cho đó là thiên đường của nhân loại, nhưng chủ yếu là y còn trẻ, còn biết ngạc nhiên và rút ra những kết luận khả quan. Bây giờ mấy cậu nghiên cứu sinh Ban lịch sử thế giới của Viện tôi ngồi luyện

một tấm gương nếp sống văn hoá. Cho một khoảnh toan hoàn hai mét vuông với những phiến lát màu gạch cua gập gềnh. Một ốc đảo, một utopia, một trò cười và một triển lãm bích báo khiêu dâm.

Vợ thằng Hồng chuyển sang sáng kiến thứ hai: chị ta lên một chương trình bóng đèn. Lúc đầu chị ta tự nguyện mắc một bóng đèn ở ngoài hành lang, đúng bảy giờ tối bật, mười giờ đêm tắt. Cuối tháng đi các nhà thu tiền ánh sáng công cộng, ba tiếng đồng hồ nhân lên với bốn mươi oát cứ thế tính ra, cuối cùng chia bốn, cực kì minh bạch. Mỗi nhà bốn trăm rưỡi. Nhưng không tháng nào chỉ bốn trăm rưỡi. Hai bóng nổ, năm bóng bị tháo trộm, và tháng sau lại những số liệu bất ngờ khác. Vợ tôi vừa đưa tiền vừa nói: “Sao bị tháo nhiều thế nhỉ”. Vợ ông Thân thì hỏi: “Cô mua phải hàng rởm sao mà cháy luôn thế?”. Vợ thằng Hồng triệu tập một cuộc họp. Kết quả là chúng tôi mỗi nhà mắc ra ngoài một bóng của mình. Lần lượt theo chiều kim đồng hồ để khỏi viết bảng, hôm nay nhà này chiếu sáng, ngày mai nhà bên cạnh, cứ thế quay vòng. Nhưng giải pháp này sớm tỏ ra không thực tế. Bốn cái bóng đèn ngon lành ngoài hành lang, ngay đêm đầu tiên cả bốn đều bay. Vợ thằng Hồng đề nghị quay vòng theo tuần. Hết tuần nhà này gỡ bóng mang vào thì nhà kia lắp lên, mỗi nhà mạo hiểm một tuần, hưởng thụ ba tuần. Hai mét vuông chung của chúng tôi thôi đành bần thủ như mọi mét vuông trong khu nhà tập thể, nhưng những chiếc bóng đèn thì sạch nhất hành tinh. Tôi nói như thế với giáo sư triết một hôm chị ta trèo lên gỡ bóng. “Chị Chuyên ạ, cũng giống triết học của chị, triết học tiến bộ nhất lịch sử loài người.” Vợ thằng Hồng đánh rơi cái bóng. Bội Lan và Bội Hoàn chạy ra. Chị ta cứ đứng trên chiếc ghế đầu nhìn xuống tôi. Nếu ở Mỹ chắc chị ta đã phát đơn kiện tôi tội sàm sỡ. Những dịp Tết và kỉ niệm quân đội tôi sang chơi, (tôi đã nói ở trên, chúng tôi bán anh em xa mua lấy sự gần gũi của nhau), vợ thằng Hồng lập tức bỏ sang phòng khác. Nhà ấy lắm phòng. Nếu chị ta sang thăm vợ tôi, tôi chỉ còn cách lên vào nhà xí kéo ri đồ kĩ.

Tôi chắc giáo sư triết không tránh mặt Marie Sén. Nếu vợ tôi ghen, cô ấy bảo tại bóc hành cay mắt. Vợ thằng Hồng là loại Hoạn Thư, thế nào cũng mời Sén đến ăn cơm thân mật với gia đình. Cơm thân mật nhà ấy có Trưởng khoa đảng vợ và Viện trưởng Viện phó đảng chồng làm gia vị. Sén sẽ được giới thiệu là cô em nuôi, vợ chồng nó nâng cốc nhìn vào mắt nhau. Bội Lan Bội Hoàn vỗ tay, thằng Hồng có mà nhớ đến những chiều ăn phở-mát ở Lotus như nhớ ác mộng! Tôi biết tổng chị ta tự cho mình là cái gì: là sự hoàn hảo không hơn không kém. Trí tuệ nhất, đảm đang nhất, thành đạt nhất, giàu sáng

kiến nhất, ngoài ra còn là hoa khôi của khu cầu thang vì cái mặt trắng bệch như nhúng nước trong khi vợ tôi da nâu còn vợ ông Thân đã già. Thỉnh thoảng tôi ngửa mồm muốn hỏi thằng Hồng xem ở trên giường vợ y là người thế nào. Có lắm sáng kiến không? Có sạch nhất hành tinh không? Tôi chưa được có điểm phúc với một đàn bà hoàn hảo như thế. Biết đâu cũng quy lụy dịu dàng như ai? Thằng Hồng nhay lắm. Y cũng ngồi những cuộc đàn ông tầm phào, nhưng cứ đến đoạn chúng tôi thăm hỏi nhau chuyện mây mưa là y đứng dậy. Y đếch liên quan đến mục ái ân truyền miệng.

Còn vợ ông Thân, tên là bà Mùi, tôi ít thấy mặt. Mỗi lần gặp bà đều chào “Cơm chưa?”, tôi đáp “Dạ đã ạ”, là đủ thân mật. Bà bận đi lễ quanh năm. Giữa một đấng chồng và một đấng con, cả hai đều thiên tài ngang trái, bà Mùi phải tự chăm lo đời sống tinh thần của mình như thế nào đó, tôi có thể hiểu được. Một hôm sau khi “Dạ đã ạ” như thường lệ, tôi hỏi bà thờ vị nào. Bà Mùi bảo, Phật này, Quan Âm này, Mẫu này, Cự Hồ này, với một bà cô chết trẻ hồi Ất Dậu thiêng lắm. Tôi buột miệng bảo năm ấy nhà tôi cũng có người chết. Hôm sau chẳng phải ngày lương vợ tôi cũng luộc ba lạng thịt để lên bàn thờ, rồi tự nhiên thấy bà Mùi khăn áo trịnh trọng vào cúng đỡ, vợ tôi đứng đằng sau tập sự, cúng xong kéo nhau ra cầu thang đốt vàng, đốt xong lại cúng tiếp lần nữa. Vân và Kiều hỏi ai chết hờ bố. Tôi bảo hai triệu người, bố không nhớ hết tên. Nghe nói ở nước ngoài phụ nữ rủ nhau đi giải phóng phụ nữ. Ở đây phụ nữ rủ nhau đi tâm linh. Thỉnh thoảng đi viếng đền chùa tôi phải nép sang bên cho những phái đoàn các mẹ các chị tiến vào hành sự. Nếu ra ngoài họ cũng tự tin, nói năng trôi chảy, biết rõ họ ước gì muốn gì như ở đền chùa thì đây là một tập thể mạnh. Nếu ngày thường họ cũng uống rượu, hút thuốc, múa gươm, hào phóng phát tiền và hơi điên điên như lúc ngồi đồng thì bao nhiêu phẩm chất quý nhất của lũ chúng ta đàn ông chạy cả sang phía họ. Cho nên tôi lo ngại canh chừng phong trào tín ngưỡng đang dần nhen nhúm ở cầu thang này. Hai người đàn bà với một que hương là thành một giáo phái. Vợ thằng Hồng chắc không ai dám rủ rê, tôi đoán chiều ba mươi Tết thắp hương tất niên chị ta đứng xa xa bàn thờ mà lẩm bẩm “tôn giáo là thuốc tôn giáo là thuốc, phận của nhân dân phận của nhân dân”.

Với bà Mùi, Sến không có gì phải ngại, nhục nhã người đàn bà đáng kính ấy đã ném đủ những năm chồng đi cải tạo, còn buồn vui bây giờ của bà thuộc cả về thế giới bên kia. Sến là người đi lại lộn xộn giữa cái sướng và cái khổ của mình rồi bắt người khác phải lộn xộn theo, nhưng Sến không thể khuấy đảo bà Mùi được. Sến được nhận làm

hội viên mở rộng của giáo phái cầu thang này. Xin bạn đọc đừng cho rằng gia đình chúng tôi văn minh tự do ngoại tình. Theo thiên ý tôi thì nhà tù trên toàn thế giới không thể kiên cố bằng gia đình Việt. Ở đây người ta không cùm nhau lại bằng luật pháp và bạo lực. Người ta giam nhau trong tình thương. Những biểu hiện của tình thương vừa sòng phẳng vừa nhập nhằng. Nhận Sến vào lúc nào và đẩy Sến ra lúc nào là chiến lược tình thương của các bà vợ, chúng tôi không kiểm soát nổi. Tôi chỉ thấy Sến ngày sọc ngày vụng sỏi nổi theo đàn chị đi thờ, chắc nhà em cũng có người dự vào năm Ất Dậu. Hoa cúng em cầm hờn hờ như hoa cưới. Chương trình tập sự bắt đầu chỉ đơn giản thế thôi, dần dần Sến sẽ có một cuốn lịch con con như của bà Mùi ghi kín các ngày, cộng thêm sổ công tác của nữ điệp viên quốc tế thì em phải sống thật gấp mới đủ hiển mình cho cả người lẫn thánh.

Một tuần trôi đi hai tuần trôi đi. Suýt nữa thì câu chuyện tình tay bảy này bị quăng vào một xó cũng như cái hội nghị kia, không ai rờ đến nữa. Tất cả chúng tôi đều sẵn một xó linh kinh những đồ bỏ thì thương vương thì tội như thế: tất thủng, bút bi rỗng, rất nhiều loại đinh vít và túi ni lông, một đồng địa chỉ, những quyển nhật kí thiếu kiên nhẫn, danh thiếp của người khác, mơ mộng của mình... Đường như không còn gì có thể nhổ phăng chúng tôi khỏi những ngày được rửa lười thói thầy và phét lác, mồm thói hoẵng thuốc Lào... Đường như những cậu bé mặc quần thủng đít đã mệt rồi trò chơi nói giọng nước lớn. Cũng chẳng đáng ngạc nhiên: trong cái nóng nhiệt đới buồn này người ta thật dễ mệt mỏi và bỏ cuộc.

Nhưng tôi đã nói, Marie Sến là một câu đố, một thách thức. Tôi mãi ham mộ ở em cái bí quyết vực dậy những thằng đàn ông thói chí. Sến cho chúng tôi về nghỉ phép hai tuần, sang tuần thứ ba cuộc phấn đấu cho tiến bộ lại quyết liệt hơn.

Bao giờ Sến cũng mở đầu ở Đoài. Anh cán bộ thoát li chính là mắt xích yếu nhất có thể bẻ gãy. Nhờ Sến tôi mới nhìn ra sự nhạy cảm đặc biệt và cái tiềm năng điên khùng của Đoài; trước đây tôi nghĩ, chấp cả mọi thủ đoạn ranh vặt và những khúc mắc nào đó của tâm hồn thì Đoài chẳng qua là một sinh vật thẳng một lèo như cái ống quần vuột li của anh ta mà thôi. Và hèn, hèn hơn tất cả lũ chúng tôi. Như đã nói, đời thoát li như anh chàng là đời lí tưởng. Anh ta chẳng đại gì thay đổi cái quan hệ hoàn hảo giữa hậu phương nơi quê nhà và tiền tuyến chốn đô thành. Ai ngờ nghỉ Sến hai tuần, Đoài lập mưu sắp xếp lại cuộc đời. Trong toan tính của anh ta, phần ranh vặt của thằng tiểu nông vẫn lộ ra đáng ghét, nhưng cái tham vọng cải tạo

cuộc đời thì trong trắng và dũng cảm. Chúng tôi ngoại tình tay, ngoại tình mồm, ngoại tình đầu, chắc chắn thằng nào cũng nghĩ đến vợ theo một cách nào đó, đơn giản nhất là ra sức nịnh vợ hơn, nhưng cái đạo đức chết tiệt của thằng trí thức trong biên chế không cho phép chúng tôi coi Sến là một trọng lượng đáng để cân bằng với gia đình. Đoài không thể. Dắt cả vợ và kinh nguyệt của vợ vào cơn ghen vì một đàn bà khác, kiếp cán bộ thoát li để ra quả lăm điều trái khoáy. Tôi vẫn thầm khinh anh chàng là hoàn toàn tầm thường nhạt nhẽo, nay bỗng giật mình: Đoài lún sâu trong cuộc tình này hơn tất cả chúng tôi. Sự yêu của anh chàng thoát trông thì tức cười, nhưng là một sự yêu mù quáng nghiêm trọng. Khi ấy tôi vẫn còn chưa biết nó sẽ thâm thắm, và ngay trong thâm thắm vẫn có phần tức cười như thế nào.

Đoài quyết đưa Sến về quê Tứ Kỳ. Anh ta cần một mức độ chính thức hoá nào đó, anh ta cần một ràng buộc. Tôi được mời đi hộ tống và nghi binh. Đoài về trước, anh ta gọi là đi tiền trạm, mẹ kiếp, chẳng khác nào cái thời hấn đi tiền trạm Thái Bình mua lợn cho Viện. Tôi hỏi: “Ông tính chuyện chết người đấy à?” Đoài đáp nghiêm trọng: “Tôi phải để nàng nằm quen với bà xã ông ạ, không thì nàng thiếu nòng tin.” Tôi hỏi vì sao hấn chọn mặt tôi gửi vàng. Đoài đáp: “Nhìn chung cậu chẳng có ní tưởng gì nhưng nà một người bạn tốt.” Tôi nghĩ đến những chiều theo Đoài và nàng của hấn cặp kè ở tiệm phở. Tôi nghĩ đến những cuộc ngồi ở Apocalypse Now khi Sến đặt ngực lên bàn. Nàng biết vú nàng là một kì quan. Nàng dâm dăng quá, làm sao tôi là thằng bạn tốt được và cũng chẳng tin thằng nào tốt với tôi. Nếu những lúc ấy thay vì ghen suông, tôi lừa tay xuống dưới thì cái mu tình đầm đĩa của nàng sẽ ngoạm lấy không chịu buông tha. Nhưng suốt ba tiếng đồng hồ trong xe khách chật, tôi làm thằng bạn tốt cho Sến ngủ trên vai, nàng thả bừa tóc vào mặt tôi rồi bỏ đi mơ vài giấc mơ trinh nữ trên những ổ gà khét tiếng của đường Năm, còn tôi thấy mình như Vân Trường đang canh giấc nồng cho một trong hai phu nhân của Lưu Bị.

Rồi phố huyện, rồi con đường làng, cảnh vật tẻ nhạt vừa phải, không văn hoa mà cũng không chất phác, Tứ Kỳ của anh hàng xóm sát vách tôi là một vùng quê trung bình nhạt nhẽo. Nhưng Đoài không lấy đó bận tâm, bao nhiêu tâm tình và tài trí anh ta dồn cả vào cuộc viếng thăm này. Chúng tôi được thấy nhà Đoài ngăn nắp, lợn trong chuồng không tru chéo đòi ăn, nhạc Trịnh Công Sơn, quạt Điện Cơ, cô con gái út chưa đi lấy chồng thật ngoan và vợ Đoài, người đàn bà vốn “xinh nhất nàng”, thật chậm thật hiền. Tôi ngà ngà say, bỏ mâm đàn

ông có gà béo và vị trưởng phòng văn hoá huyện cùng vị phó hiệu trưởng trường trung học. Cô con gái út ngồi nhỏ lông mày ở ngoài hiên. Trong bếp vợ Đoài cầm tay Sến bảo: “Chị xin em đừng hắt hủi anh Đoài nhà chị. Đàn ông người ta ai cũng có nòng tự hào, thôi thì, em cho được gì thì cho, em đẹp thế này đừng khinh anh ấy phải tội, chị già rồi.”

Tôi rón rén quay về mâm đàn ông huyện thêm thêm những gì về Tàn Thuỷ Hoàng, Quang Trung và Goócbachốp cho xứng mồm một Viện trưởng, về nhà quê thì một thằng vô danh như tôi cũng được thấy mình quan trọng. Cỡ trưởng phòng như Đoài ra đình là ngồi chiếu nhất, mở miệng là thốt ra chân lí ở mức trung ương. Ngoài hiên hai chiếc lông mày của cô gái tên Là đã mảnh như hai sợi chỉ, tôi sợ chúng biến mất, như cái tinh thần gia đình trung cổ sáng suốt mà mù quáng và thiếng liêng nơi đây sẽ bị nhổ đi cho kịp với gu của thời đại. Và tôi run cầm cập hình dung ngay lúc này thằng Đủ có thể về thăm nhà. Nó sẽ đi xuống bếp và mẹ nó lại xin Sến thương thêm cả nó... Ôi những bà vợ!

Chúng tôi không biết Sến là vợ của ai. Điều ấy chắc là không quan trọng. Sến xuất hiện giữa chúng tôi, giữa những bà vợ của chúng tôi, tất cả rồi sẽ bùng lên trong một cuộc cách tân, trước em tôi đâu ngờ cái cách ở xứ mình nó lên vào lòng mỗi người như bị bỏ bùa như vậy. Tôi Viện sĩ tôi nhận xét mạnh rằng xứ mình chưa bao giờ tự canh tân, cuộc cách mạng nào cũng do sáng kiến của những nòi phi Lạc Việt. Nay Sến xúng xính như ma-đam phương xa, tên thì lai, tính tình thì Quỳnh Dao, nhưng chắc chắn là của đất nước này, Sến đẩy chúng tôi vào những cuộc cách mạng cá nhân điên khùng. Rồi mỗi đứa sẽ ra sao? Gia đình sẽ ra sao? Xưa nay hễ bị đòi hỏi là chúng tôi mang gia đình ra xin lỗi. Chỉ có chiến tranh là không cho chúng tôi xin lỗi. Bây giờ em lại châm mồi chiến tranh, Marie Sến!

Lần lượt từng thằng chúng tôi sau đợt nghỉ Sến sẽ lao mình vào cuộc chiến ái tình này. Chúng tôi sẽ liều mình xông lên, đảm đương những việc vượt quá sức chúng tôi. Sẽ thành anh hùng. Sẽ trì hoãn ngày hoà bình. Khi ấy tôi còn chưa biết, ngày hoà bình mới thật Apocalypse Now.

Marie Sến

Đề tặng Trần Dương Tường và mười năm Hà Nội, 1983-1993
Chương 9

Văn chương. Những sung sướng và đau khổ của một tiểu thuyết gia

Mỗi thằng lao vào một việc. Chúng tôi phải chứng minh mình. Sến không mê đời thanh đạm của Đoài, vậy anh chàng phải giàu sụ lên. Sến không thích thằng Đủ lỗ măng, vậy nó phải thành trí thức. Sến không bằng lòng thằng Hồng cơ hội, vậy nó phải thành super lương thiện. Sến không đồng ý ông Thân ôn hoà, vậy ông phải làm một cái gì đó cực đoan. Sến không ưa thằng Tân trí thức trù chần, vậy nó phải lao vào đời thực. Còn tôi phải tích cực vì Sến không thích tôi lười. Ôi tình yêu của chúng tôi cuối thể kỉ hai mươi sắc mùi truyện cũ mốc meo, mùi hiệp khách và giai nhân, như thế là chúng tôi trai nước Nam quyết tiến bộ trên cơ sở một lạc hậu. Trông bề ngoài có thể cả sáu thằng đều là công dân thời đại, không lạ cái computer, biết đổi đô đô ra đồng, đã thôi chửi đổng bằng giấy báo và chấp nhận phần nào luật giao thông, nhưng bên trong, tôi đảm bảo rằng trái tim thằng nào cũng tụt lại vài thế kỉ và sự chậm tiến của nó còn làm chúng tôi kiêu hãnh. Tôi không nói ngoa, tiến bộ và lạc hậu ở đất nước này quan hệ với nhau kì khôi lắm.

Tôi nghĩ đến việc viết văn. Là sự bận rộn dễ tha thứ nhất trong phạm vi lí tưởng thông thả của phương Đông. Vả lại theo thiên ý tôi, đấy là khả năng vượt rào chắc ăn cho một thằng trí thức Việt kém sự nghiệp. Ở đó hần chẳng có gì để mất. Dầu không hần có tài nhưng có tâm và liên tục sản xuất thì thể diện của hần cũng đầy lên thuận với số trang. Tôi nghe nói chữ “tâm” đáng ba chữ “tài”. Chính là những nhà văn có tài bị rửa là thiếu tâm, chứ chưa bao giờ một nhà văn có tâm bị trách là thiếu tài. Vậy là có thể yên lòng. Nếu lấy chữ “tài” làm đầu thì bố ai dám cầm bút nữa! Ngoài ra nhà văn Việt không bắt buộc phải thành đạt. Nhà văn Việt được quyền không có bạn đọc. Và nếu không xuất chúng thì suốt đời chẳng sợ búa rìu của dư luận và chính quyền.

Tôi chưa từng thấy một nhà văn Việt có khuynh hướng làm học giả, sách của họ chật cứng những tình tiết phức tạp và đa cảm của cuộc đời, học thức không len vào nổi, học thức ở đó không đúng chỗ, có chăng thì như một lớp kem mỏng phun hoa lên bề mặt mà thôi. Giới phê bình khen xỏ ai thì bảo đấy là một tác giả thông minh và có học thức. Trong khi đó, sở thích ngầm của tuyệt đại đa số các học giả Việt là làm nhà văn và công khai làm nhà thơ. Tôi cũng thế. Tôi có dăm chục bài thơ và đã nhiều lần suýt viết sách. Tôi khoái hình dung

là được tự do không ai quấy nhiễu. Một mình với giấy bút! Có chỗ nào người ta được tự do như thế không? Thuở bé tôi thích đi cầu tiêu thật lâu, cầu tiêu xóm tôi là một dãy nhiều chuồng xí, tôi luôn chọn một chuồng xí bị mất cửa, cầm một cái que dài thò ra ngoài rung rung để báo hiệu có người, thế là chẳng ai quấy rầy tôi. Nếu ngồi trong chuồng xí có cửa, nhưng cửa chẳng bao giờ đủ móc, tôi sẽ luôn phải hắng giọng hoặc nơm nớp lo ngại bị bắt quả tang đang tận hưởng tự do. Thuở bé tôi không thấy cầu tiêu xóm tôi là đáng kinh hoàng.

Lần này tôi vượt qua được ranh giới của sẽ viết và viết, cũng như khi người ta quyết định ra đường đi ăn xin, rồi từ lúc quyết định đến lúc chìa được bàn tay ra và mồm xin bố thí là một đường ranh, vượt qua rồi thì không có gì trở ngại nữa. Người thúc vào lưng tôi hẳn là Sến như bạn đọc đã rõ. Người khích lệ tôi là Đoài. Từ hôm được hẳn nhận xét là không có lí tưởng, tôi tự nhủ cầm bút là hoàn toàn thích hợp. Tôi vẫn yêu Nguyễn Du vì lẽ ông không tiết lộ lí tưởng, ông sợ những tiếng ồn, một người châu Á điển hình không ưa bộc lộ tình cảm, lâu lâu thì thốt lên một tiếng, xé lòng. Tôi cũng yêu Nguyễn Tuân trước bốn lăm, người này ồn ào hơn, quấy rầy độc giả nhiều hơn, một người Á vừa nhiễm tính Tây cứ thật thà lộn trái mình ra như lộn túi quần, bày tỏ, phân trần, ngang phè phè, tha thiết. Ông không hướng dẫn ai, không hướng dẫn cả chính mình. Viết như thế là sướng cho mình và sướng cho người đọc. Tôi không có ý định đau đớn vật vã với con chữ. Không có tôi thì các nhà văn Việt Nam cũng vật vã mấy ngàn năm rồi và sẽ còn vật vã nữa, như bị lịch sử hành hạ, như mình tự hành mình. Căn bệnh quốc gia này cũng miễn trừ như aids. Không, tôi không thích được đóng dấu positive, có thể dịch là đóng dấu “tích cực” tí nào.

Tôi sẽ không viết sách khoa học, đấy là việc của các giáo sư, phó giáo sư, tiến sĩ và phó tiến sĩ, xưa nay chưa bao giờ một phó nghiên cứu viên xoàng lại cả gan làm tác giả. Mỗi năm tôi nộp cho Ban chuyên môn hai bài nghiên cứu bài thu hoạch gì đó chẳng ai buồn ngó. Hoặc chép lại bài từ những năm trước, cập nhật hoá vài khái niệm, thế là đời Viện sĩ của tôi được bình yên. Bây giờ ngồi xem lại luận án tốt nghiệp đại học tôi cứ ngạc nhiên: hai trăm trang ấy do tôi viết ra. Người ta bảo tuổi trẻ không biết sợ là có lí. Nếu muốn thành một phó tiến sĩ tôi phải viết thêm hai trăm trang nữa và lê gót qua cửa nhà các giáo sư phản biện luôn luôn. Rồi thì minimom, chẳng may rơi vào bàn của vợ thằng Hồng thì hết đường rút. Triết học biện chứng của chị ta là một đồng tiền hai mặt, một con dao hai lưỡi,

không chạy đâu cho thoát. Rồi lên thực đơn cho lễ bảo vệ thử. Xin vợ một triệu và một trăm gói kẹo sô cô la. Rồi lên thực đơn cho lễ bảo vệ chính thức. Xin vợ hai triệu và hai trăm gói kẹo sô cô la. Tên mình thì dài ra ba chữ cái PTS. Cột sống của vợ bên dây chuyền của xưởng bánh kẹo thì ngắn lại.

Tạm biệt các Viện sĩ, tôi đi làm nhà văn. Tôi chưa biết sẽ viết gì nhưng nhất định không kể chuyện đời lao nô của hai chàng chủ quán Apocalypse Now. Tất cả những gì có thể thuật lại bằng miệng thì không cần viết ra nữa, những chuyện li kì bóc lột dĩ điểm buồn lậu Mafia chém giết quốc tế hai thanh niên ấy đã bật ra đằng lưỡi thì ngòi bút tôi là thừa. Vả lại đó không phải là cuộc đời tôi, tôi không thấy mình có lí do gì nhảy vào đó, trừ phi để trình làng một thiên phóng sự xã hội động trời. Nhưng đã nói, nhổ một cái lông chân mà làm làm lợi cho thiên hạ tôi cũng không, tôi không có ý định ăn cơm nhà vác tù và hàng tổng. Cuộc cách mạng này là của cá nhân tôi. Cho Sến. Có thể cũng cho tôi. Ngoài ra không dính gì đến ai. Nguyễn Du có nguy cơ ngày càng xa lạ vì ông phải mượn cả sân khấu lẫn vai tuồng để cải trang xuất hiện riêng cho những cặp mắt tinh tường nhất. Khi được xưng tôi và làm tôi, Nguyễn Tuân đầy quyền rũ. Từ khi xưng chúng tôi và làm người ta thì ông mất sức thuyết phục, thành ngay văn nghệ mậu dịch, phiếu C.

Tôi viết: “Một con giun trắng đi dạo trong sân gặp một con giun đen.” rồi ngồi nửa ngày nghĩ những đối thoại thâm thúy khác nhau của hai con giun. Nếu con giun trắng hỏi vì sao con giun đen đen thì con giun đen đáp vì sao con giun trắng trắng. Tôi cũng cho hai con giun nói về con người. Nhưng truyện hai con giun thông thái theo truyền thống ngụ ngôn phương Đông còn chán hơn những bài nghiên cứu của tôi; ở đó tôi chép lại tôi, ở đây tôi chép lại cả một chương dài văn học sử của thiên hạ. Thực ra niềm vui duy nhất của tôi là được viết: “một con giun đi dạo trong sân”, tôi thường thức hình ảnh con giun của tôi đi dạo, đi dạo, trong sân, tôi thấy con giun này có sức thuyết phục, đáng tin, thỉnh thoảng tôi có thể nhớ đến nó ngộ nghĩnh, thấy trong lòng vui vui, cười một mình, và chỉ thế mà thôi. Tôi không có lí do gì để kéo dài câu chuyện, không cần viết gì thêm và phải đặt một dấu chấm rất tự nhiên ở sau từ “sân”. Chỉ yêu một dáng đi mà phải cưới một người vợ là cái chết của tiểu đẳng khoa, chỉ sướng bảy chữ mà tuôn ra vạn chữ là cái chết đại đẳng khoa. Tôi không có ý định viết đề chết. Không có tôi thì rất nhiều nhà văn Việt Nam cũng đã chết đi chết lại nhiều lần trên trang giấy. Họ thổ tâm huyết. Họ hiến dâng đời mình. Chừng ấy cái chết là đủ làm đám tang tập thể linh đình cho

một nền văn học tập thể.

Sau hai con giun bịa, tôi thử viết về môi trường thật quanh tôi như sau:

“Các nhà khoa học xã hội trong cơn lốc.

Đây là một cơn lốc tẻ hại. Nếu nó giày xéo tan nát các trang sách khả kính của nền khoa học xã hội, âm ỉ cuốn sạch các Viện lớn Viện nhỏ, các Hội đồng khoa học và Hội đồng chuyên viên cao cấp, các giáo sư cấp I và giáo sư cấp II, các tiến sĩ và phó tiến sĩ, các thư kí khoa học và các nghiên cứu viên, các tư liệu viên và các thi cử viên, các bàn bạc viên và đầu đá viên, các tập sự viên cũng là các nhân viên bộ máy chức năng ra ngoài biển Đông, vùi sâu chôn chặt ở đó, để lại một hiện trường trống trơn thê thảm, thì ít nhất chúng ta rồi cũng có lúc được hoàn hồn mà bắt tay vào công việc mới. Quốc gia một ngày không thể thiếu khoa học xã hội. Chúng ta sẽ được thật sự bận rộn. Còn nếu nó là một cơn lốc ngầm như tính tình người phương Đông, bề ngoài tuyệt phẳng lặng nhưng âm ỉ công phá, đục ruỗng, reo rắc ung thư, thì chúng ta được an nhàn. Đằng này nó chẳng Đông chẳng Tây, chẳng nổi chẳng chìm, chẳng cho ta bận rộn, chẳng cho ta an toàn, nó là một cơn lốc tẻ hại.

Quả là tẻ hại. Nó dám làm phiền cả các giáo sư là những người đã mọc rễ sâu lắm vào mảnh đất khoa học. Với già nửa thế kỉ sau lưng, họ đã kinh qua bao nhiêu lần viết tự kiểm điểm và sơ yếu lí lịch, đây là những trước tác giàu thông tin và đậm đà cảm xúc hơn bất kì công trình khoa học nào. Họ đã trôi dạt theo biết bao tan hợp của bộ máy nghiên cứu, khắc nhập khắc xuất, khắc vọt lên ngôi khắc nằm trên thớt. Đã võ nghệ cao cường bò từ bìa E, một tháng sáu lạng thịt, lên dần các vần chữ cái cao hơn. Đã sinh tử từ đợt công nhận học hàm này đến đợt phong chức kia. Đã sấm đầy mấy ngăn kéo các giấy mời họp hội nghị, tất nhiên cả hội ở nghị nước ngoài. Đã quen e hèm trước đám đông. Đã làm chủ cả trong lúc ngủ các quy luật vận động và phát triển xã hội. Họ vô cùng thông thái. Trước khi khởi đầu một công trình khoa học họ đã biết rõ các kết luận từ lâu, việc chứng minh những kết luận ấy chỉ còn là vấn đề của sức lao động. Họ lại có một sức lao động phi thường. Rất nhiều giáo sư đã bỏ ra một đời cặm cuội để chứng minh những điều mà lũ ngoại đạo chúng ta coi là hiển nhiên.

Vậy mà bây giờ cơn lốc tẻ hại ấy đến phá bĩnh. Nó chẳng làm gì được đâu nhưng cũng gây nhiễu loạn ít nhiều. Vài năm gần đây số lượng giáo sư khoa học xã hội tăng gấp bội, vô khối người hôm trước ta còn tưởng là một tay nói leo, hôm sau đã thực sự là giáo sư

rồi. Danh hiệu này đã phong là không bãi đi được...»
Thật là một khổ sai. Bạn đọc hẳn thấy là tôi đã thử một cú làm nhà văn có trách nhiệm, mãi suy tư về những vấn đề thời sự nóng hổi của nước nhà... Nhưng viết như thế là rởm, vì thực ra tôi không có lí tưởng trách nhiệm gì hết. Viết như thế là cùng cấp độ với hô những khẩu hiệu láo toét. Là như những hồi kí nào đó rất phi thường. Nhưng quan trọng hơn cả: viết như thế là chép ra giấy cuốn sách đã hiện rõ trong đầu. Chép lại cái mình đã biết quá rõ thì còn gì là vui thú nữa!

Xin đủ cơn lốc đã biết. Viết sướng phải như là phiêu lưu: ngã nào quen thì tránh, cứ xúr lạ mà nhằm. Viết sướng phải như là yêu Sến: không biết lúc nào phải lòng nàng, có thể mệt mỏi, có thể hoài công, có thể phụ người và người phụ lại, nhưng là yêu, là sống. Nghĩa là không biết chữ sắp tới, dòng sắp tới, chương sắp tới sẽ ra sao, nhưng một lòng chờ đợi, háo hức, một lòng tin vào chính mình và tin vào đời. Có thể thất bại, nhưng là học, là tìm. Tôi không thể viết một cuốn sách đã biết. Lí thuyết của tôi là viết như yêu Sến, và cuốn sách của tôi sẽ phải là chuyện chúng tôi yêu Sến.

Ôi Marie Sến của tôi, con công yêu đời, tôi đâu ngờ đời tôi có lúc quên cái sự nhàn, quên rằng mình không thể tỉ mỉ và kiên nhẫn, để ngồi bồng bột mãi miết viết một áng văn. Bằng tiếng Việt hiện đại nhé. Cứ xoè đuôi vượn cồ hồn nhiên, con công ơi, em đẩy chúng tôi vào thế tự mình phải vượt lên mình. Tôi bầu em làm tổng bí thư, tôi bầu em làm chủ tịch nước, làm quốc hội, cho nước mình dân chủ phồn vinh và triu mến văn chương. Tôi lặn lội qua từng chữ, từng dòng, từng trang, từng chương chưa biết. Tôi dựng nên em, nhân vật chính của sách tôi, duy nhất từ âm thanh của cái tên Marie Sến. Tôi đuổi theo một xúc cảm mơ hồ do cái tên ấy gây ra, chỉ một xúc cảm mà thôi và nó dẫn đến đâu tôi không biết, nhưng tôi hoàn toàn vững tin vào tầm vóc của nó. Đây có thể là sách trinh thám vì tôi làm con chó cảnh sát chỉ ngửi một cái tên rơi ở hiện trường để lần theo đánh hơi em. Vụ án Marie Sến là một vụ án chưa xong. Xong rồi thì còn gì vui thú nữa.

Tôi không nghĩ rằng người ta viết để tự giải phóng khỏi một cái gì. Tôi viết để buộc thêm vào mình những cái nợ chưa biết. Trước khi bắt đầu cuốn sách về yêu Sến, tình yêu của tôi nhàn tênh không vướng bận, tôi tự do, đời tôi yên bình, những cơn ghen là thứ khó chịu nhất cũng có thể được coi là lợi nhuận của tâm hồn. Giờ đây mỗi chữ, mỗi dòng, mỗi trang, mỗi chương đè lên tôi, nhưng tôi sướng cái sức nặng của chúng, tôi vui vẻ được mất tự do nội bộ như

thế.

Tôi cũng không nghĩ người ta viết cho đời. Các cụ ngày xưa vốn trọng chữ khiêm, “không có kiêu, không có phóng túng nữa mới có thể thành đức. Khi đức nghiệp đã tiến, công danh tất phải thành.” Mà sao cứ mãi mê làm thứ văn chương cho đạo, cho đời? Cứ theo thiên ý tôi, người viết nào xác định rằng đời cần văn mình thì khí kiêu hẳn là bốc lên cao lắm. Nhưng khí kiêu không phải là cái đáng ngại nhất. Đôi khi văn kiêu cũng đánh thức độc giả đang ngủ gật, và làm sống động cái nền văn chương quá mực thước này. Tôi không nhất thiết mê chữ khiêm.

Đáng ngại nhất là sự giả tạo. Trăm người viết thì may lắm một người có thể tránh được nó. Có thể thôi. Nó lại cũng như aids, đặc biệt ưa truyền vào những người ăn nằm không phòng ngừa gì với những lí tưởng, những phong trào, những giáo điều, ăn nằm không phòng ngừa và để bừa những đứa con thiếu thán. Vì sao sách của phần lớn những nhà văn dẫn thân cho sự thật thường ngẫu nhiên có vị hài hước ngoài ý định của tác giả? Những sách ấy rất muốn thật mà hiếm khi được thật và tác giả càng hăng hái trình bày sự thật bao nhiêu thì sự thật càng trốn đi bấy nhiêu? Sự thật là một người đẹp nhạy cảm và khó tính. Nàng biết giá của mình lắm, nhà văn đâu chỉ có lòng thành là tội nổi. Vả lại nàng được yêu từ ngàn đời nay, nàng quá từng trải trong tình yêu của người đời, nàng cho phép mình kiêu kì và quay lưng lại những người hâm mộ nàng quá đáng, nàng biết rõ lời tỏ tình của mỗi chúng ta với nàng thực ra phải hiểu như thế nào. Cho nên tôi là người cuối cùng dám tương tư nàng. Nếu nàng ngồi trong bếp với vợ tôi, và vợ tôi cũng cầm tay nàng van nàng thương lấy tôi thì nàng sự thật sẽ xử sự ra sao nhỉ? Tay mơ như tôi thậm chí có hi vọng gì phát hiện ra nàng giữa cuộc đời này mà phải lòng!

Tôi chỉ viết một cuốn sách cho tình yêu Sến. Có thể cũng cho tôi, hoặc cho Sến, nhưng trước hết là cho tình yêu Sến, theo tôi đấy là một sự khác nhau rất lớn. Tôi phải nói dài cán bút thò ra ngoài rung rung để báo hiệu rằng đây là lãnh địa riêng tư, cấm người ngoài. Lúc nghe nói tôi viết một cuốn sách, Sến lập tức sáng mắt lên, Sến ngưỡng mộ các nhà văn mặc dù em cho Nguyễn Tuấn và Vũ Bằng là hai tiệm phở. Bây giờ tôi có cảm giác là Sến kính trọng tôi. Lẽ ra toàn bộ các nhà văn thế giới nên nhập quốc tịch Việt Nam, ở đất nước này văn chương vẫn luôn là một cái gì đặc biệt. Nhân dân thì sùng kính và không có thì giờ đọc. Chính quyền thì hộ tống luôn luôn. Chúng tôi ngồi trong công viên Lê Nin, Sến tuột khỏi ghế băng, ngã

nằm trên cỏ. Tôi thấy mình có phận sự của gió hồ cúi vờn mấy sợi tóc em, hôm nay tóc dài thiếu nữ. Vừa được kính trọng vừa ở tư thế nhìn xuống, tôi mới thật rõ làm một đàn ông ở bên trên một đàn bà là sướng như thế nào. Hợp tự nhiên như thế nào. Thằng gia trưởng trong tôi như vậy sẽ sống sót sang thế kỉ hăm mốt. Sến hỏi tiểu thuyết hử anh. Ừ, tiểu thuyết. Tiểu thuyết gia thì được hôn lên môi ấy, môi phồng như bánh đa, răng như mảnh thú cắn cắn nhả nhả. Tôi ngửi ra mùi thơm hăng hắc ngòn ngọt. Mắt Sến thất thần. Mắt Sến ráo riết canh chừng, không cho tôi vào quá gần, không cho tôi bỏ đi. Tôi xoay lưng lại một bà hàng nước trà rong và một cậu bé câu cá lậu. Những lần hôn trước là hôn cuống quýt, răng gập răng nhiều hơn môi gập môi; là hôn lịch sự có giáo dục, môi gập môi là xong như tay bắt tay. Lần này tôi sục vào miệng Sến, Sến sục vào miệng tôi. Lưỡi tôi dài tổng cộng mười bảy phân, em chỉ nhả ra khi hai đầu sắp nghẹn. Tôi ngẩn tò te trước hai cánh áo cứ từ từ vén lên như màn sân khấu, ngực em bày chật mắt tôi, mười phút dài tôi mụ mị ngẩn ngía, tôi thằng đàn ông không có chỗ nào trong người kì vĩ như thế để mà tặng mắt em. Đành làm người có lỗi, tôi bắt đầu mơn man. Thì hai đầu vú đã lại như hai hòn đạn. Bây giờ tôi biết vì sao người ta mê những Kim Tự Tháp, vì sao người ta âu yếm nặn bóp những chiếc oản đặt lên bàn thờ. Tôi thăm thì những lời khen lịch sự. Thực ra tôi muốn nói những lời tục tĩu cho thoả, cho đã, cho đúng với sự việc, cho không giả tạo. Nhưng Sến cứ “đừng anh đừng anh đừng”, tôi nói tục làm sao được. Người ta thế nào lộ cả ra trong lúc yêu. Thằng Hồng chắc gọi vú vợ nó là hai trái tuyết lê, đầu vú là hai nhũ hoa. Ông Thân chắc dùng từ khách quan là bộ ngực. Đoàn chắc sẽ xin sờ tí. Đủ hẳn là phải bóp vú và Tân thì gộp chung vào toà thiên nhiên. Ôi viết cũng như là yêu, khi nào thì tục khi nào thì thanh? Chúng tôi ngồi trong công viên Lê Nin, tôi tiểu thuyết gia được hết mọi điểm phúc trên em, chỉ trừ không được trong em, nói theo cách lịch sự. Sến để dành cho đêm tân hôn hay sao? Không phải, tính em không thích để dành. Sến sợ tôi khinh hay sao? Không phải, bao nhiêu nhục dục nơi em, em đã buông ra, bông hoa dĩ của tôi, bao nhiêu cánh em xoè cả ra rồi và toả hương thơm hăng hắc ngòn ngọt. Tôi thì mê đi vẻ đẹp của Sến. Sến mê đi trong lạc thú của chính xác thịt mình. Tay tôi đâu thuộc về tôi, em túm được nó em dẫn nó đi vào hang em. Rồi rung lên như dây đàn bầu. Rồi nằm yên, miệng cười, mắt đi chơi trên vòm sáu. Không, Sến không sợ tôi khinh. Tôi ngồi đó vợ vẫn ngạc nhiên vì sự ích kỉ thẳng thắn của Sến: hoá ra thằng gia trưởng sống dai trong tôi với em chỉ là một thằng hầu, một thằng hầu

hạnh phúc. Bao giờ thì tôi thôi ngạc nhiên về em, câu đố tên là Marie Sến? Tôi kết luận rằng Sến dành điểm phúc cuối cùng cho giây phút tôi, tiểu thuyết gia, hoàn thành tác phẩm. Xin bạn đọc hãy cùng tôi kiên nhẫn! Tôi chẳng phải là người duy nhất chờ chực, có Sến trong tay mà chẳng bao giờ vào nỗi Sến. Tất cả chúng tôi, cha và con, đồng nghiệp và láng giềng, trong biên chế và ngoài biên chế, nhà quê và tỉnh thành, người và ma, sẽ gặp nhau tuốt tuần tuốt trong vũng yêu tập thể quái dị tên là Marie Sến. Sẽ ngụp lặn trong đó. Sẽ tăng ga cho cỗ máy dục tình của mình gầm rú. Trong một cuộc chạy không tải. Chạy suông.

Marie Sến

Đề tặng Trần Dương Tường và mười năm Hà Nội, 1983-1993

Chương 10

Dấn thân. Những cuộc thoát xác trong một nhà tắm ở cạnh nước Mỹ

Sau cuộc chơi động tiên ở công viên Lê Nin tôi nài được địa chỉ Sến ở phố Láng Hạ. Không phải để rình mò, ở địa vị chồng Sến chắc tôi nuôi ba con béc-giê, mỗi con một góc canh cái hình tam giác tươi thắm giữa hai đùi vợ. Không phải để khám phá Sến trong chính căn nhà em ở: phòng khách tôi đã nhìn thấy trong xiêm áo tóc tai Sến thay đổi xoành xoạch; nhà bếp trong sự ăn quà luôn miệng, và đã mon men một tay vào buồng ngủ nồng nặc mùi thềm. Không, tôi không cần khám phá. Tôi cần địa chỉ Sến như cần sổ lương hưu. Lương ấy chẳng đủ mua hoa tai cho Vân và Kiều, nhưng như đã nói, tình yêu của tôi là tình yêu của một thằng cán bộ trong biên chế. Tôi cũng cảm chắc những thằng khác phải có địa chỉ Sến. Nhu cầu an toàn của đàn ông Việt về một phương diện nhất định là đứng đầu thế giới. Chúng cóc run bởi dây điện hở nhập nhoảng một đồng ở nhà và xe không phanh ngoài đường, chúng điềm nhiên phá đê Yên Phụ xây biệt thự, chúng đi lính để chết như bốn và nếu còn sống trở về thì ngồi ngay trên ổ thổ tả uống bia. Nhưng chẳng thằng nào dám yêu không địa chỉ.

Đây là một hôm chủ nhật, tôi định văn cảnh chùa Láng, rồi thế nào đó lại trở mắt nhìn lá cờ Mỹ trước một toà nhà kính và há mồm đánh vắn dòng chữ sơn đỏ trên cửa sổ tầng dưới của ngôi nhà hai tầng kế bên: “Marie Sến - Tắm nóng lạnh”. Sướng đời chưa! Cái tên tôi đặt

cho riêng nàng, tên Tây, có mùi tháp Ép Phanh nghiêm chỉnh, bây giờ tên hên ở chốn này, mẹ kiếp - tắm nóng lạnh! Tên Tây và Tây bồi trong thành phố phải nhất quán đi kèm với shop, hotel, restaurant, bank, company, gallery, tự nhiên dùng dùng một cái tên nhà tắm côsanhsinoa nghe dơ quá!

Tôi xem lại địa chỉ cho chắc chắn rồi ngồi nửa tiếng ở quán nước nghe ngóng. Tầng trên thấp thoáng bóng người, tầng dưới chỉ có một bà già chạy ra chạy vào tiếp khách. Không có chó, không có tiếng trẻ, không giống một gia đình. Một bụi nhài trên ban công. Một gốc ngọc lan. Một điện thờ trên sân thượng.

Tôi quyết định tiến vào. Tôi quyết định từ giờ phút này làm thằng đàn ông sạch nhất Hà Nội. Thế là Phật tại tâm, đón thu tôi tắm hai suất nước nóng trong hai chiếc siêu điện Liên Xô pha vào hai chiếc xô sáu lít. Ở buồng bên một đôi nam nữ vừa yêu nhau rất ồn đang dội ào ào cho tang chứng của tình yêu trôi hết ra cống lộ thiên đường Láng Hạ. Tôi nổi cơn thèm. Chú bé của tôi đâm thẳng vào trái tim bị trúng tên rõ máu đỏ trên tường men trắng. Nhưng trái tim chết tiệt chẳng nhún vào tường, nó chát chúa đẩy tôi ngã ngồi theo bức tường sau lưng. Ngồi lịm ở đấy tôi hình dung tốt, mỗi ngày nơi đây bao nhiêu tình yêu, bao nhiêu tội lỗi, bao nhiêu vi trùng giang mai và bao nhiêu ý thức vệ sinh trộn đều vào nhau, sủi bọt, trôi tràn trở ra cống. Năm phút sau, dòng sinh lực ngầu ngầu ấy sẽ diễu sát qua chiếc cống có hàng rào điện tử của đại sứ quán mới toanh của nước Mỹ, và nửa tiếng nữa nó sẽ ra nhập mạng mạch ngầm. Chậm nhất là đêm nay, vào giờ bơm nước, tôi sẽ gí mũi vào bể chứa ở nhà để được lọc mùi Marie Sến giữa mùi cơ-lo hoả mù: vòng luân hồi kì diệu giữa dương gian này là của một bọn vô thần mê mãi sống.

Tôi ngồi thật lâu trên nền đá hoa trong đầm nước mù mịt hơi và ngai ngái mùi Camay. Tôi ngồi thương Sến và nghi vấn: chồng em đâu, con em đâu, tương lai em đâu mà dựng một ngôi lầu cho thiên hạ tắm thuê mỗi suất lãi năm trăm đồng? Hay kinh doanh với em chỉ là một cái cớ? Ở ngay cạnh nước Mỹ, mỗi phân vuông mặt đường là một thỏi kim cương, em có thể thành bà hoàng, sáng chẳng kém nữ thần Tự Do, sao lại ngự trên hai cái buồng nửa nhà tắm nửa nhà thổ xoàng xĩnh này? Hay ngoài bốn phen làm nữ điệp viên quốc tế cho chúng tôi sáu cường quốc rơm, em thật sự là một chòi canh chừng nước Mỹ, một tiền đồn của văn minh châu Á?

Bao nhiêu câu hỏi. Để bạn đọc khỏi mất công chờ đợi, tôi xin thưa trước là những nghi vấn của tôi cho đến dòng cuối của cuốn tiểu thuyết này cũng không được soi sáng. Trước sau Marie Sến vẫn là

một câu đố, giải được đoạn này thì đoạn kia càng bí hiểm hơn. Xin bạn đọc hãy cùng tôi bỏ đi cái tính ham cất nghĩa mọi vấn đề, hãy cùng tôi ngồi hóng guốc Sến trên trên lầu, đôi guốc cuối thế kỉ, đôi guốc đẹp nhất phố Cầu Gỗ, văng trong đôi guốc tôi chú ý nhất cái chặt chặt của đôi quai, và có ngồi tù hay dưới âm phủ tôi vẫn nghe ra cái âm thanh ròn rã tung hoành mang số chín của gót em. Đây rồi: trên đầu tôi Sến đi thành vòng tròn càng ngày càng hẹp. Sến nhảy. Một bài van sò. Trời ơi tôi chóng mặt, tôi văng đầu vào cả bốn bức tường ngay dưới chân em. Bây giờ thì cả hai chiếc guốc chụm lại giữa đỉnh đầu tôi. Để nhựa đóng đinh gỗ vào huyết bách hội. Rồi lần lượt từng chiếc rơi nghiêng xuống sàn. Tiếng rơi rất mỏng. Tôi bật dậy. Nghĩa là Sến ngã. Có thể là bất tỉnh. Tôi chưa bao giờ được bỗng một người đàn bà bất tỉnh, không biết nặng hay nhẹ hơn lúc thường? Tôi vơ khăn bông, đập cửa, băng qua bà già đã phục vụ hai siêu nước nóng bây giờ ngồi ở chân cầu thang nhặt rau. Tôi vọt lên lầu.

Mười phút dài tôi cứ tồng ngồng chắn ngang khung cửa. Sến nằm trên gối cao, áo ki-mô-nô Hàng Gai mỗi tà một ngã, và ở giữa là âm Tân quay lưng ra ngoài. Với thằng nhãi này tôi chưa từng tồn tại đã đành, bây giờ cả giàn thượng lưu trí thức Hà Nội có đứng đây cũng không là một ảnh hưởng nào hết. Như một đứa trẻ như một con thú nó vùi vào Sến, như ăn thua trên chiếu bạc, như tử thủ giữ cờ trên chốt. Hoàn toàn chân thành và hiện thực. Không bịa không vay mượn không nhảm chút nào. Không phải thằng Tân của mọi ngày, thằng Tân khinh thân và khinh mọi lạc thú ăn ngủ đụ ị ở đời. Mắt Sến gặp mắt tôi, và từ lúc đó đến khi tôi chạy trốn, đôi mắt em mở lớn chiếu tướng tôi, không bỏ qua một cử động nào của tôi và của chú bé lại trỗi dậy kinh hoàng dưới chiếc khăn bông quấn hờ. Nếu có thể, tôi đã suýt nó như suýt chó. Đừng bút xích xông ra như thế. Nhưng suýt làm sao được. Sến đang vươn dài chiếc cần cổ phu nhân, chân chùa Một Cột, giúp thằng Tân trượt dần xuống ngực để em nhìn tôi được rõ hơn. Thách thức hơn. Em lại chậm chậm đẩy đầu nó tóc dài bê bết xuống mái, đồng thời hai đùi toả ra một góc một trăm độ vững chãi. Rồi để nó ở đấy chết đuối, hai tay em bắt đầu đàn hoàng thủ dâm hai vú. Hai hòn đạn nâu nâu hồng hồng sắp vọt khỏi nòng chĩa thẳng vào tôi. Mắt Sến vẫn không rời tôi. Như mời. Như cấm. Như thế mười giây, kịp cho tôi nhận xét rằng đàn bà tự làm sướng mình khéo hơn và tha thiết hơn ta làm họ sướng. Rồi thằng Tân bỗng giật đùng đùng như một con gà vừa bị cắt tiết và bật khóc thút thít. Mũi khụt khịt, quệt như trẻ nhóc vào ki-mô-nô.

Chính là tôi nhắm mắt giật lùi bỏ chạy. Tôi xin thêm một suất tắm lạnh. Trên lầu guốc Sến không khua. Buồng bên cạnh cũng thôi dội nước. Sau cơn big bang của thằng Tân, chiều chủ nhật lễ ra hiến Phật của tôi tuyệt vời tĩnh lặng.

Một trăm ngày sau đó tôi không tắm. Trọn mùa thu thiêng liêng của dân tộc không tắm. Một mùa thu dài với hai tháng Tám, trời xanh nắng vàng ngất ngây. Chiều nào vào đúng giờ ấy tôi cũng lượn qua phố Láng Hạ, đạp xe chậm qua đại sứ quán Mỹ. Có lẽ hình ảnh tôi bẩn như hủi, với bụi Hà Nội trộn cùng mồ hôi, khói thuốc lao, và những tế bào chết trên da một lớp nhiều mi li mét đã được CIA ghi nhớ, có lẽ A14 của Bộ Nội Vụ cũng đã quen mùi chua khắm của áo quần tôi một trăm ngày không thay. Mỗi ngày bẩn hơn bốc mùi hơn là mỗi thoả mãn toàn diện: tôi thách thức tôi nhé, tôi thách thức tất cả các cậu ấm và em, thách thức môi trường trời thu trong leo lẻo và heo may khe khẽ, thách thức cả chính trị ở tầm quốc tế. Tôi đã tìm ra cách nổi loạn thích hợp nhất cho những thằng trai Việt gặp bước đường cùng.

Đủ một trăm ngày, tôi hùng dũng vèo qua nước Mỹ, xông thẳng vào nhà tắm côsanhsinoa. Sự khốn cùng của tôi là một quả trứng trăm năm, bùn và trấu và muối và nấm mốc meo đóng cứng bên ngoài còn bên trong đen sì và thoảng mùi nước giải. Tôi xin một trăm suất nước nóng đựng trong một trăm chiếc siêu điện Liên Xô. Trong này phải hoá vạc dầu cho tôi lột da tôi, cống nổi ngoài kia phải sôi sùng sục. Tôi sẽ đổ hỏn đi lên lầu. Như một em bé tinh khôi. Một ngàn lần trinh trắng hơn thằng Tân (rõ ràng Sến chuộng trai tân nhé!). Tôi sẽ thoát xác. Không phải tôi của mọi ngày (rõ ràng Sến ưa sự thay đổi!). Ô kê, Sến sẽ được thấy, tuột vỏ ra quả trứng của tôi quý giá như thế nào! Lần này không phải thằng Tân, mà bố nó, ông Thân, gói đầu trong lòng Sến. Ông hàng xóm khảm kính của tôi nằm như một cái xác, nước mắt chảy buồn thảm xuống khu rừng mà tôi đoán chắc là giờ nào trong ngày cũng ẩm ướt của Sến. Chỉ nước mắt ông là còn sống còn chảy, ông dường như đã ra hẳn khỏi cuộc đời, lại một vụ thoát xác, tôi đoán thế, nếu không sao lại nằm như tĩnh vật thế kia bên cái toà thiên nhiên sẵn đứ đẫy dày tên là Marie Sến? Sến chẳng buồn nhìn tôi. Sự nghiệp của Sến lúc này là ủ hai bàn tay vô hồn của ông Thân vào hai bầu ngực em vừa đẹp vừa hiền thiết tha. Tôi lạnh cóng từ lúc nào. Chú bé của tôi tái mét và run cầm cập. Mùa đông về là mùa cưới, trai gái ủ nhau vào giường nệm mới, đâu phải mùa cho tôi làm người thứ ba bên rìa, ngắm ai cố sưởi cuộc đời ai đang nguội. Bức tĩnh vật mấp mé cõi âm hôm nay là người cha, và pha con heo

giấy giụa trăm ngày trước là thằng con đường như không đơn thuần chỉ có một liên hệ máu mủ. Như thể sau cơn đại bùng nổ của thằng con thì vạn vật mở ra để trăm ngày sau khép vào với người cha. Như thể lễ phóng tinh lần đầu tiên trong đời thằng con đánh dấu sự bất lực của người cha. Như thể trong căn lầu này, thêm sống và thêm chết mỗi thứ treo trên một đầu vú Sến cân bằng. Sự khốn cùng áp ủ trăm ngày trăm năm của tôi, sự ghen tuông chặt chội bệnh hoạn bản xứ dơ dáy của tôi, ở khoảng cách chưa đầy gang tấc giữa hai đầu vú ấy mới trơ trẽn làm sao. Mới ngu làm sao.

Ở nhà, vợ tôi và bà Mùi đang lau nước mắt cho nhau. Nước mắt họ cũng buồn thảm như nước mắt trên lầu Sến và không có bộ ngực đàn ông đẹp để nào ủ họ vào. Tôi thốt tỉnh từ cơn khổ nhục hồi hám trăm ngày của mình. Tôi hỏi, thằng Tân làm sao hả? Bây giờ tôi chợt nhận ra, từ hôm ấy nó biến khỏi khu cầu thang này và để trống vị trí tháp tùng phái giáo sư ở Viện những sáng thứ hai và sáng thứ năm. Thế là nó học được ở phái giáo sư sự ra đi lặng lẽ.

Hai người đàn bà oà lên một lần nữa, vái một lần nữa vào hư không, gục một lần nữa vào nhau chứ không vào tôi. Tôi chưa bao giờ là một chỗ dựa.

Thằng Tân sang Nga, qua Tiệp, rồi vượt rừng nhập trại bên Đức. Nó chưa kịp bán một liều thuốc trốn thuế nào. Nó là trai Hà Nội đi tìm đồng hương giữa Berlin để trước hết uống Johnnie Walker và lái xe hơi không có bằng. Thế thôi. Vụ dẫn thân khiêm tốn này nhìn từ cái xó Hà Nội cũng gây tốt một ấn tượng. Cũng mang tầm quốc tế. Thế thôi. Một đời trai. Lãnh đủ một băng đạn oan giữa trời Tây, đạn Liên Xô cũ; chết trong một căn nhà cao tầng, nhà Đông Đức cũ; cho những liều thuốc Golden American đến từ Ba Lan và do người Nghệ Tĩnh kiểm soát. Chết dưới một cái tên giả. Tên của thằng Đủ. Chết phi pháp bởi người Việt, theo kiểu Việt pha màu Chicago những năm hai mươi và màu Russia những năm chín mươi. Chết ở bên đó, nước mắt chảy ở bên này. Nếu ở nhà rơi xuống gầm một chiếc xe, ít ra thằng Tân cũng được một đám tang với toàn vòng hoa trắng, dù vốn liếng trai tân đã trao vào Sến; ít ra cũng được nghe từ cõi bên này bài điệu văn của Viện vô cùng thương tiếc một nhà khoa học trẻ đầy triển vọng. Và chắc chắn sẽ được A25 của Bộ Nội Vụ hộ tống: những trí thức cấp tiến ôn hoà, những trí thức cấp tiến cực đoan, những giáo sư ăn mặc sặc sỡ, những quý tộc Nga thế kỉ mười chín nói tiếng Pháp, tất cả giàn thượng lưu trí thức Hà Nội sẽ hiện diện. Là một sự kiện có hồ sơ.

Đằng này chỉ có nước mắt của mấy người đàn bà vô danh khóc sai

địa chỉ, vì cái xác tên là Đủ không chịu ướp vào muối của tình thương dành cho thằng trai tên là Tân.

Tôi lại đi Apocalypse Now uống rượu với hai ông trẻ. Uống đi anh uống đi, bọn em kể chuyện đời lao nô anh nghe, đáng mấy cái tiểu thuyết. Uống đi anh rượu ngon, nhà văn các anh rách bỏ mẹ. Hai đứa tính chuyện bán quán quay lại Đức. Nói gì thì nói, bên ấy đời văn minh sạch sẽ mỗi tuần gọi đầu hai lần là đủ, ở Hà Nội mỗi ngày gọi hai lần vẫn ra nước đen sì. Nói gì thì nói, bên ấy làm một ngày bằng bên này làm cả tháng, đứng đường hai năm là mua được Hồ Tây. Bọn em lên Hồ Tây biệt thự tám phòng, anh và chị gì dịch vụ tình cảm vô tư đi, có bọn em hậu thuẫn. Mẹ nó chứ, ngày xưa Đông Đức chơi được, bây giờ Tây Đức mà rét à!

Tôi chúc hai đứa trai Hà Nội sớm giành lại Berlin từ tay người Quảng Bình, Nghệ Tĩnh. Để báo thù cho thằng Tân. Tôi bỗng nhiên thành một thằng nặng máu đồng hương, nặng tình hàng xóm. Rồi buổi tối, tôi lại về trút vào vợ tôi chiếc vỏ Coca Cola bẹp rúm tội nghiệp bao nhiêu là tình thương. Một chiếc hoa tai vàng của cô ấy đã ứng ra hùn cho thằng Tân đi Tây. Chiếc còn lại góp vào mua vé cho hồn nó khuân tro nó về Hà Nội. Nghe nói lượt về khó khăn đất đỏ chẳng kém lượt đi: làm sao từ cối bên kia nó khẳng định được với cả chính phủ Đức và chính phủ Việt ở cối bên này rằng nó quả thật là người Hà Nội? Là thằng Đủ. Alias thằng Tân. Để được trở về ngự trên bàn thờ của bà Mùi, cạnh Phật, Quan Âm, Mẫu, Cự Hồ, và một bà cô chết trẻ năm Ất Dậu. Sự trao hồn đổi xác giữa hai cậu ấm, tình bạn hay cũng có thể là hận thù cốt nhục của chúng rồi sẽ gây rắc rối lớn cho những quan hệ đã chòng chéo lăm của chúng tôi. Và những bà vợ, những bà vợ thương đứt ruột của chúng tôi đang nỗ lực để cái hiện thực rồi mù này làm chính họ phát điên hơn. Tình láng giềng ở chúng tôi đàn ông quy về việc cùng sở hữu một cái mu mềm. Ở đàn bà, nghĩa láng giềng quy về vàng, vàng, theo nghĩa quý giá nhất. Nữ triết gia Chuyên giầu chồng trao nhẫn. Vợ Đoài ở quê thì bán non lợn giống được nửa chỉ. Bao nhiêu nỗ lực đàn bà cho một lọ tro có mùi Marie Sên và mùi Johnnie Walker. Hai cái khoái lạc lần đầu tiên trong đời đủ để thằng Tân trút xác trí thức trùn chẵn thành một linh hồn từng trải. Hồn nó đàn ông hơn, nhiều sinh khí hơn, có sức thuyết phục hơn, chân thực hơn nó lúc sinh thời và ngoài tiếng Pháp còn biết thêm dăm câu tiếng Đức. Nếu lấy tình yêu làm mục đích tối cao thì cuộc dấn thân của gã trai này kể như thành công. Rồi bạn đọc sẽ thấy, ở cối bên kia thằng Tân là một người tình điêu luyện, quyến rũ, với đủ các ngón yêu, tuyệt vời hơn hẳn thằng Tân ở cối bên này như

thế nào. Bản thân tôi mỗi lần đến Viện, có ai rủ ra một trong tám quán nước, bỗng nhiên cũng lấy giọng thằng Tân mà hỏi, Phục Hi hay Văn Vương? Đã là dân Việt thì nề người chết hơn người sống. Nhưng trước khi linh hồn ám Tân làm xong thủ tục tự nguyện hồi hương theo hiệp định vừa kí giữa hai chính phủ, và tái định cư trong cuộc tình tay bảy thậm vô lí này, tôi phải thuật lại những sự kiện khác, liên quan đến cậu ám kia, ám Đủ.

Marie Sến

Đề tặng Trần Dương Tường và mười năm Hà Nội, 1983-1993

Chương 11

Học thức. Những phiêu lưu của Hậu Thánh Gióng

Thằng Tân bỏ tri thức để đi vào đời thực thì thằng Đủ bỏ đời thực mò vào tri thức. Những cậu ám của khu cầu thang này đổi chỗ cho nhau. Sự luẩn quẩn tuyệt vọng của chúng làm ta phụ huynh đau lòng. Sự hăng hái mù quáng của chúng làm ta lo âu. Sáu thằng chúng tôi cùng lên đường tiến bộ vì Sến, nhưng những đứa con đi trước, những ông bố đi sau: tuổi già chạy theo tuổi trẻ ngay cả ở một xứ Nho giáo đóng cặn ngàn năm như nước Việt.

Thằng Đủ chiếm chỗ thừa ra của thằng Tân trong căn hộ dùng đục sáng xé bên phải tôi, bù vào một tấm hộ chiếu chỉ chưa dán ảnh: đây là cuộc đổi chác của hồn Trương Ba, da hàng thịt. Vì sao thằng Đủ hay thằng Ích xì i cờ rét nào đó có hộ chiếu còn chúng ta không thể có, câu hỏi này chẳng cứ tôi mà toàn dân nước Việt đều không trả lời được. Vì sao nó đổi chỗ cho thằng Tân? Đây là cơn hưng ngẫu nhiên, một cái mốt, một thói quen bình thường của tuổi trẻ mà chúng ta đã đánh mất; là tình bạn đặc biệt giữa hai cậu ám, hay là âm mưu nham hiểm của thằng Đủ nhằm gửi tình địch vào chỗ chết? (Có lẽ ít nhất một thằng nham hiểm trong số sáu thằng chúng tôi phải ra tay như thế nào đó cho các tình tiết trở nên căng thẳng và bạn đọc có thể thấy câu chuyện tình tay bảy này có bóng dáng của hiện thực chẳng? Cho đến lúc này, ngoài mấy cơn ghen không gây thiệt hại gì, chưa thằng nào trong chúng tôi xử sự đáng mặt một thằng đàn ông, một thằng tình địch! Như thế chúng tôi sống ở đâu chứ không trong đời thực!) Cả bạn đọc và tôi đều chỉ có thể phỏng đoán. Chúng ta có quyền phỏng đoán, nhưng lời đáp chính xác thì một nửa đã vùi trong lọ tro vốn là thằng Tân, và nửa kia cũng sắp theo thằng Đủ ra đi

không hẹn ngày trở lại.

Trong vòng một trăm ngày, hai ngàn bốn trăm tiếng đồng hồ, ông bố uyên bác của thằng Tân có trách nhiệm nhồi học thức vào khối thịnh nộ lừng lững nhất nước Nam. Hậu Thánh Gióng hai mươi mốt tuổi còn nằm bất động trong cối u mê, bỗng vươn vai đánh chén một trăm ngày toàn món tinh thần thành một superman siêu trí tuệ. Đó là một trăm ngày tôi hồi hám đi tuần qua nước Mỹ với nỗi khốn cùng của nỗi loạn bát be. Một trăm ngày thằng Tân hoá kiếp. Một trăm ngày ông Thân tháo ruột như xì sấm xe, bao nhiêu chữ nghĩa vô dụng của một đời già nửa thế kỉ phong trần cấp tốc vọt từ bụng ông sang cái bụng khổng lồ của ấm Đủ. Chữ nghĩa cũng như của cải, tích vào thì khó, tiêu thì đánh vèo như ra khỏi một giấc mơ. Bao nhiêu sáng tạo, bao nhiêu loé sáng của thiên tài, lẽ ra đã chấp cánh, giúp ông tiết kiệm những bậc thang khó nhọc dẫn lên đỉnh núi của tri thức, thì bây giờ, khi ông xuống núi, mới bàng hoàng trời dậy. Ông đã rất siêng năng xây cất một ngôi đền và đỉnh ninh đây là ý nghĩa duy nhất của đời mình, nhưng tài năng thực sự của ông nằm ở việc đánh đổ đền. Nếu không có khoá học đặc cách này, ông sẽ là tù nhân chung thân của nửa bộ óc bên trái vĩ đại, phân tích, giảng giải, đi đi lại lại trong chi tiết và đặt tên mới vô nghĩa cho những nội dung cũ mèm. Bây giờ thì nửa bộ óc bên phải của ông hoạt động, sáng tạo, tổng hợp, bao quát. Ông độc đáo, tiên phong, hóm hỉnh, mạnh mẽ và có thẩm quyền trong một trăm ngày này hơn cả một đời già nửa thế kỉ cộng lại. Dường như suốt một đời lao lực vì con chữ, gom góp gia tài, gom góp cho cộp nó xoi, ông chỉ biết trách nhiệm mà chưa từng có niềm vui. Bây giờ, tung hê chữ nghĩa đi, trao gia tài không cho đứa con duy nhất mà cho thằng con trời đánh của hàng xóm, sự khoái trá ngấm ngấm gần như là hoan lạc mới bùng lên. Cái tinh thần thận trọng nghiêm trang và biện chứng ngời ngời của trường phái cấp tiến ôn hoà có lẽ đã đến ngưỡng tẩu hoả nhập ma, bây giờ nó nhảy điệu rock phá phách sôi nổi của thời đại. Sau đó nó sẽ dịu dàng im lặng. Đó sẽ là một im lặng trọn vẹn, thoả mãn, không phải sự im lặng căng thẳng nhức nhối của tri thức bị đòn. Nhưng xin bạn chớ hình dung rằng ông hàng xóm đáng kính của tôi đã chờ đợi từ lâu một dịp xuất thần kiểu này. Như đã nói, con người bị chính thống hất hủi là ông suốt đời khát khao chính thống. Nếu có thầy tử vi báo trước rằng đỉnh cao của cuộc đời học giả của ông không diễn ra trên giảng đường của Học viện Nguyễn Ái Quốc hay Viện Hàn Lâm quốc gia với cử tọa là toàn bộ Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản và đoàn giáo sư các cấp, mà trong chính căn hộ dài ngoẵng đùng đục sáng

của ông, với thằng Đủ là thánh giả duy nhất, nắm chình ình trên chiếc chiếu hôi trải nơi sàn và nóc bia Vạn Lực, nếu có sự dự báo chắc chắn ấy, tôi chắc ông Thân đã tự tử trong trại cải tạo ba mươi năm trước như vài đồng nghiệp của ông. Đạo xuất xử của kẻ Nho luôn là con đường đau đớn vòng vèo nhằm tiến lại gần thiên tử, tiến lại gần quyền lực, bất kể ấy là quyền lực chân hay hư, minh hay mê, miễn là quyền lực chính thống. Tôi xin mạo muội nhắc bạn đọc nhớ đến một số trí thức còn nổi tiếng hơn ông Thân ở bi kịch bị đày đoạ của họ, chỉ một buổi gặp không chính thức với lãnh đạo lớn của quốc gia là toàn bộ những năm tháng đau thương của họ kể như được phục hồi. Trong mắt kẻ thường dân chúng ta điều đó hoàn toàn lố bịch (phải tay ta thì ân oán không trừu tượng như vậy được!), nhưng có lẽ những tham vọng và ảo tưởng của chúng ta nhìn từ phía họ lại hết sức tầm thường, và ở vị trí họ ta cũng không làm gì khác hơn là tham vọng và ảo tưởng theo kiểu họ. Như tất cả các nghệ sĩ phản kháng của đất nước này, niềm đam mê trở thành lương tri của dân tộc ở ông Thân đã lấn át dần khát vọng chuyên môn. Dường như ở tất cả các quốc gia chậm tiến, sứ mệnh cứu rỗi của lương tri như một chiếc tàu bay cổ lỗ kêu rầm trời đặc biệt ưa đậu xuống đường bằng không lấy gì làm dài rộng lắm của giới văn nghệ sĩ và trí thức. Có lẽ chẳng có đường bằng nào khác. Một thằng trai Việt trung bình về mọi phương diện như tôi đôi lúc có thể cần dùng đến một cái lương tri của người khác, nhưng mấy chục ngàn cái lương tri, và cái nào cũng hơn hẳn những cái còn lại thì quá nặng nề.

Có lần tôi bảo ông Thân, nước Việt mình cuối thế kỉ hai mươi lặp lại đầu thế kỉ: cũng là một đồ nát bên trong cho bên ngoài tràn vào thống trị, cũng là những lương tri của dân tộc ẩn dật trong nhà và bốn ba hải ngoại tìm đường cứu nước. Mãi mãi tìm đường cứu nước. Đầu thế kỉ có cụ Phan chính thức bàn giao sứ mệnh cho ông Nguyễn Ái Quốc. Ông Nguyễn thì ăn cơm tối với ông Phạm Quỳnh ở Paris để chê cái ảo tưởng văn hoá giáo dục truyện Kiều còn thì tiếng ta còn, tiếng ta còn thì nước ta còn của ông này. Xin mở ngoặc là trong không khí đổi mới, một giáo sư ở Viện, chính là ông chuyên gia cứu nguy mà bạn đọc làm quen ở chương 7, đã pha rất khéo Phạm Quỳnh, giám mục Puginier (với nhận định nổi tiếng: “Có hai điều đặc biệt làm công cụ tối hảo để thay đổi cả một dân tộc: đó là tôn giáo và ngôn ngữ”), nước mắm Phú Quốc và phòng nạo thai của bệnh viện C thành món Long Drink Extra National: ngôn ngữ, đức tin, ăn và yêu là bốn chỉ tiêu cho một dân tộc tính. Trở về với ông Nguyễn và ông Phạm ở Paris, cả hai ông vào giờ phút ấy không quan tâm đến ông

nhà văn Nhất Linh đang chuẩn bị thành nhà chính trị Nguyễn Tường Tam ở Hà Nội. Ông Nguyễn Tường Tam đến lượt mình chẳng quan hệ gì đến ông Tạ Thu Thâu ở Sài Gòn. Mỗi người một chính kiến và không có Marie Sến nào gom họ lại. Ông Thân bảo, khoan đã nào, Sến cái gì, bỏ cô ấy ra ngoài, cậu lẫn lộn hết nhân vật ngày tháng địa điểm thì không kết luận khoa học được. Ông Thân bao giờ cũng tỉ mỉ, chính xác, thận trọng, sở trường của ông là nửa bộ óc bên trái.

Trở về chuyện ông đặc trách đào tạo thằng Đủ, tôi xin hình dung thay cho bạn đọc, rằng lúc đầu đây hoàn toàn là một cử chỉ phần uất của sự bất đắc chí bị đẩy đến bước đường cùng. Ông chỉ có một sự nghiệp học giả để trao lại cho thằng con, hi vọng của ông, vô vọng của ông. Nhưng nó từ chối. Nó đã ném đủ khai vị và thuộc lòng thực đơn tinh thần của kẻ sĩ Hà Thành. Rồi nó rơi vào lòng Sến. Sến có đòi hỏi gì đâu. Không như vợ ta ở nhà cần nhần anh phải thế này thế nọ, Sến ô kê lũ chúng ta trong cuộc đời hiện tại kém giá của chúng ta. Sến cho chúng ta mỗi đứa một cơ hội ngang bằng. Sến treo phần thưởng. Thế là chúng ta nôn nóng lao ra khỏi chính mình như động rồ. Cái thằng Tân cần là một tấm hộ chiếu. Bà Mùi với tất cả lòng thành và những nén nhang thấp mãi vào hư không chẳng xin được thị thực ở thánh thần nên ông Thân vô thần bán trắng mình cho con. Về phía ám Đủ, thằng quái vật này tuy là tất cả ngoài cử tọa lí tưởng của ông Thân, nhưng nó không đơn giản là một cái tàu há mồm ngốn kiến thức. Lũ chúng ta có học có giáo dục chính quy, chúng ta ngoan mở sẵn nắp sọ cho các trường đại học chậm chậm rót từng giọt xám mấy năm ròng và khi đóng vào thì bên trong vơi như bình gas đóng điều. Chúng ta chỉ mở miệng để chào thầy trước mặt và thỉnh thoảng chửi thầy sau lưng, còn trong xê mi ne thì im thin thít. Chúng ta cần mẫn chép từ sách sang vở và từ quyển vở này sang quyển vở kia. Đưa khá nhất trong chúng ta là bản cốp biết đi của một từ điển phổ thông xuất bản vào những năm sáu mươi. Bọn còn lại may ra là những mục lục sách dẫn. Cho nên tôi thấy nể hậu sinh: khoá bỏ túc của thằng Đủ diễn ra dưới dạng một cuộc vấn đáp hai ngàn bốn trăm tiếng đồng hồ có ghi âm. Khổng phu tử với thất thập nhị hiền xưa nếu tái sinh chắc cũng làm như vậy. Ông Thân cứ nói. Chưa bao giờ ông được nói sượng mồm như thế. Và thằng Đủ hỏi. Hỏi đập vào giữa. Những câu hỏi bất lịch sự của một thằng hoàn toàn không biết gì nhưng rất sáng trí và liều lĩnh xem ra kích thích bậc thông thái hơn hẳn những trao đổi phải đạo với bạn hàn lâm.

Buổi mở đầu chắc ông Thân nhìn vào cái mặt đen sì của học trò, không biết nên kể cho cậu bé khổng lồ này những cổ tích nào để cậu

ta lẫn ra ngủ. Ông biết dùng xuất sắc những lời uyên bác pha nhiều tiếng Pháp, tiếng Nga, tiếng Anh, tiếng Đức và tiếng Hán Việt. Trung bình mười phút ông có thể sử dụng một vốn hai ngàn từ; một từ điển cỡ sáu chục ngàn từ với ông là năm tiếng đồng hồ; vậy hai ngàn bốn trăm tiếng đồng hồ đủ để ông chia cho cả huyện Tứ Kỳ quê thằng Đủ mỗi người cả một thiên, trong khi họ dùng đi dùng lại cả đời không quá hai trăm chữ.

Nhưng thằng Đủ không lúng túng như ông. Nó bảo, ông thầy ạ, tôi cóc cần ông truyền đạt kiến thức, tôi cóc cần ông giải thích, tôi cóc cần ông gợi ý, tôi cần ông làm cho tôi mê món học thức của ông. Một cử tọa đọc không thạo, viết không thông, với yêu cầu cao nhất trong mọi yêu cầu: có lẽ sự thách thức độc đáo này đã đẩy ông Thân từ bất đắc chí dần dần qua mỗi ngày vô thức thành thằng hoa. Ông vượt cạn trăm ngày, đau đớn, hoan lạc, thỏa mãn, khước từ, đầy dòn nén, mặc cảm, và mâu thuẫn như bản thân kẻ sĩ nước Việt.

Rồi những gì ông Thân đánh mất, những gì thằng Đủ tạm sở hữu, sẽ lại về nằm gọn trên gác Sến. Chúng tôi đã chọn em làm thủ kho, làm nhà chứa. Rồi tôi sẽ cùng bạn đọc lên gác Sến kiểm kê tất cả, những đau thương những khoái lạc những điên rồ và tốc độ chạy không tải, chạy suông, của mỗi trào lưu tiến bộ, sẽ nghe đi nghe lại một ngàn hai trăm cuộn băng, nhưng đấy là chuyện sau này. Bây giờ, khi thằng Đủ ra đi với chiếc va li khổng lồ đựng một Viện hàn lâm là lúc hồn thằng Tân đòi trở về, và cái xác rỗng của ông Thân bỏ nhà đi vất trên đui Sến. Sến hoàn toàn vô can. Ai bắn ai, cướp chữ ai, ai một đời đi tong trong trăm ngày, là chuyện Việt Nam cuối thế kỉ, còn tình yêu của Sến là muôn thuở.

Cho nên từ căn lầu an ủi, Sến hân hoan dõi theo thằng Đủ cao hai mét một xách Viện hàn lâm bỏ túi làm thần đồng đi quần trong phố. Bây giờ kích thích trí tuệ của nó làm nó thêm cô đơn gấp bội. Thỉnh thoảng nó một mình trích Marx bằng tiếng Đức pha giọng Pháp của ông Thân và muốn trèo lên cột cờ Hà Nội để trường khiếu nhất thanh. Thỉnh thoảng nó ngồi bất động bên Hồ Gươm vô vi hoặc đợi rùa vàng dâng kiểng. Đi vào thư viện quốc gia rồi lại đi ra vì không có gì đáng đọc. Lang thang giữa cuộc đời. Cô liêu giữa vạn người. Nghĩa là cũng đủ thói thường của một đại kẻ sĩ Hà Thành cô đơn, có thể thấy là nó đã nhiễm, đã ngấm, đã mê vào bệnh học thức. Phàm là cỡ mét thì cô đơn.

Nhưng những đại kẻ sĩ chúng ta không bao giờ cao quá một trăm sáu mươi phân, chiều cao của họ không đo bằng khoảng cách từ đất dưới chân tính lên mà bằng từ trời trên đầu tính xuống; và nặng

không quá nửa tạ, mặt họ nhiều nếp nhăn lạ và họ có một ý thức nhất định về dòng máu cao quý chảy trong người mình. (Họ khen vua Quang Trung xuất thân áo vải đấy, nhưng là chỗ bạn thân tình nên họ cho bạn liếc qua cuốn gia phả lừng lẫy toàn những danh nhân văn hoá – và hãn quý tộc – đã được xếp hạng của dòng họ mình). Thăng Đủ kiểm đầu ra gia phả. Tội cuộc là giấy khai sinh của nó thậm chí cũng sai toét. Ngay cái tên, như đã nói ở chương 2, nghe đã thấy hạ đẳng. Trong những ngày làm đại trí thức này nó bỏ dấu hỏi và cái gạch ngang của chữ “Đ”, như cách viết tên Việt của người Tây, vậy nó tên là thăng Du, nghe rất Hán Việt, có mùi thơ Đường nữa, ổn lắm. Khu cầu thang của chúng tôi thế là không có thăng nào tên là Đủ, ai hỏi đến thì bảo thăng Đủ vừa chết ở bên Tây, thế cũng ổn. Nhưng những chỗ thừa và thiếu ở thăng Du alias Đủ vẫn còn đó, khiến cuộc phiêu lưu vào cõi văn hoá của nó như kamikaze vào bến lạ, một chiếc va li đi về bến lạ, không hiểm nguy như vào hang măng xà để Hậu Thánh Gióng có thể lập kì tích, nhưng đầy sỉ nhục. Bây giờ thì thăng Du chưa hề cảnh giác. Nó mới chỉ cảm thấy sự cô đơn là một căn phòng thiếu không khí. Càng ở trên cao khí quyển càng loãng và khó thở hơn. Nó sắp ngạt thở đến nơi, hai lá phổi ngoại cỡ của nó hô hấp như một nhà máy khí công thiếu dưỡng khí. Nó phải đi tìm giới hàn lâm, đi tìm đồng thanh khí.

Thăng bạn tốt là tôi lại được tháp tùng bố con Đoàn, men theo giường ngủ của một gia đình tầng dưới, nhảy qua vô khối thùng nước gạo và chậu rác ở sân trong, sờ soạng một cầu thang xoắn, băng qua mâm cơm của một gia đình tầng hai, và sờ soạng tiếp một cầu thang xoắn để ngồi vào ba chiếc ghế nhựa trắng đối diện với ông Viện trưởng.

Ông Viện trưởng đang xem tivi kênh 2, chương trình xiếc quốc tế.

Mỗi lần Đoàn e hèm, ông Viện trưởng lại tặc lưỡi khen xiếc giỏi, cho nên chúng tôi cùng xuýt xoa. Đoàn bóc tem một bao ba con năm, hãn cũng bắt chước thăng Hồng chìa một lúc cả hai mươi ngón tay trắng nuốt thơm phức ra bắt tay người ta. Ông Viện trưởng không hút.

Cuối cùng bằng cách nào đó Đoàn cũng tranh thủ giữa tiết mục khi đi xe đạp, thông báo rằng “thằng cháu nhà em vừa tốt nghiệp cao cấp đang đi tìm việc”. Ông Viện trưởng lại khen giỏi rồi chúng tôi ra về.

Từ nhà Viện trưởng chúng tôi đến nhà Viện phó, hi vọng của Đoàn còn lớn lắm vì anh chàng luôn hộ tống Viện phó những sáng thứ hai và sáng thứ năm ở Viện; từ nhà Viện phó đến nhà thư kí hội đồng khoa học, từ nhà thư kí hội đồng khoa học đến nhà bí thư chi bộ, từ nhà bí thư chi bộ đến nhà thư kí công đoàn, từ nhà thư kí công đoàn trở về khu cầu thang có những chiếc bóng đèn điện sạch nhất hành

ting của chúng tôi. Suốt cuộc du hành qua giới hàn lâm thăng Du không nói một câu nào và cũng không ai hỏi nó. Tôi không biết nó chờ đợi điều gì. Vác bịch chữ của ông Thân đi từng nhà bán rong chẳng? Hay nó cho rằng thiên tài của Hậu Thánh Gióng đủ quét sạch nền khoa học xã hội vô dụng này ra biển Đông? Hay nó đủ kiên nhẫn lê từng bậc lương, leo từng chức danh học vị học hàm, qua ít nhất một phần ba thế kỷ để cuối cùng được ai đó hỏi tới? Rút cục thì địa hạt này không phải ngành giải trí của nước Mỹ để nói làm một ngôi sao vụt xuất hiện trên bầu trời. Địa hạt này cần một xuất xứ sáng tỏ, một quá trình phát triển liên tục, cần rất nhiều thâm niên và chứng chỉ. Nó không thể từ dưới đất mọc lên, hai mét một đen sì như thế, lừng lững đi vào ngôi cùng các vị giáo sư trên chiếc ghế Việt Bắc những sáng thứ hai và sáng thứ năm thiêng liêng liêng được. Hệ tôn ti trật tự này là hiện thực, bao nhiêu thần thoại trong nhân vật phi thường là Hậu Thánh Gióng cũng không thể đảo lộn. Hệ tôn ti trật tự này không có chỗ cho thần đồng, lại càng không có chỗ cho kẻ mới nổi. Bản thân tôi, thú thật, không làm quen được với tư cách mới của thăng quá vật mặc dù tôi chẳng có chỗ trải một manh chiếu rách trong hệ tôn ti này. Tôi khâm phục nó hai ngàn bốn trăm tiếng đồng hồ vừa ăn, vừa ngủ, vừa đại tiểu tiện và nhồi sọ. Nhưng mẹ kiếp, một trăm ngày ngồi trong ánh sáng đặc biệt ở nhà ông Thân, trong tranh tối tranh sáng của tri thức, cái mặt xôi thịt cóc có nếp nhăn của nó chẳng thư sinh thêm chút nào. Trông vẫn muỗn ngất. Lại thêm cái va li kè kè, đựng súng hợp hơn chữ. Chỉ thiếu điều nó quay sang thảo luận với tôi bằng giọng của ông Thân về đề tài tâm thức Việt Nam đang thịnh hành trong giới học giả Hà Nội!

Tôi chuồn khỏi cơn đột biến của thăng Du, mặc xác bố con nhà nó tính kế đột nhập giàn thượng lưu trí thức Hà Nội. Tôi chỉ tiếc những điều ba số mà thôi. Một điều bằng mười điều Thăng Long. Ôi Thăng Long ngàn năm! Thăng Du có thể theo gương người xưa, hạ mình đi chăn trâu cho một nhà quyền quý trọng hiền đãi sĩ, rồi nhân một bữa anh tài hợp mặt đi thăng lên nhà trên tuyên ngôn vài câu về quân tử và tiểu nhân là đổi được vai chủ tớ, rồi chẳng mấy chốc được tiến cử, ngồi trong trướng bàn kế trị thiên hạ với minh quân! Mẹ kiếp Thăng Long thời nay cũng chẳng thiếu các sa-lông cả tin những hào-kiệt-một-trăm-ngày!

Nhưng thăng Du không đi chăn trâu. Nó xách va li đến Sến. Sến là đường tiến cử lí tưởng, là nhịp cầu với những vòm cong tuyệt mỹ bắc vào chỗ nào cũng được. Nhiệt thành, tốt bụng, và đầy lòng tin vào con người, Sến hơn hờ cặp đôi với Hậu Thánh Gióng lần lượt trình

diện các nhân vật lỗi lạc của thành phố. Đến đâu Sến cũng vỗ tay gọi vừng ơi, thế là mọi cánh cửa đều mở. Đoài và tôi không biết cái mặt khẩu hiệu nghiêm ấy. Thăng Du nghiêm nhiên một lần nữa lại chiếm chỗ thừa ra của thằng Tân bên những câu chuyện trầm mặc của các bậc đại trí thức. Như đã nói, đề tài của họ không bao giờ thay đổi. Là những cú đánh khiếp đảm của bạo lực và ngu xuẩn giáng xuống trí tuệ và lòng lành, là nghệ thuật tránh đòn và những chiến công nho nhỏ của nhân cách...

Nhưng thằng Du không phải là thằng Tân. Nó không có sự kiên nhẫn với học thức của con nhà nòi. Như đã nói, nó không có gia phả.

Không có quá khứ. Chỉ có một hiện tại vừa chụp giật được bằng một cuộc đời chác chết người. Một cuộc đánh quả trí thức. Bạn đọc đã biết, nó thuộc thế hệ mì ăn liền, chỉ vì một trớ trêu của số phận (hay một âm mưu nham hiểm?), chỉ vì một người đàn bà (hay một thói hư đốn của đám đàn ông?) mà lạc vào thế giới của các triệu phú thời gian. Nó hỏi đốp vào mặt các bậc đại trí thức rằng, các vị có maso không, các vị có AQ không, hay các vị mắc bệnh Oblomov lười như hủi? Từ độ cao hai mét một gây ấn tượng tốt, thằng Du nói tiếng Việt pha nhiều ngôn ngữ nước lớn và ôn tồn kết luận, địt mẹ entre nous soit dit, moa nói cho các vị biết các vị thấp như kiến dạng chân. Mỗi vị ngồi đây trung bình mười năm rặn được một idée tạm tạm, mười giây moa nôn ra mẹ kiếp cả đồng xài đủ. Đủ, hiểu chưa, moa là Đủ! Thế mà các vị rung đùi ngồi chờ bắt tử. Tưởng thế nào chứ làm trí thức mà ngu mà nhục, mà mất thời gian như thế, quant à moi, thì moa ỉa vào. Moi c'est autre chose. Lebt wohl ihr Arschlöcher chào các vị!

Nói rồi rũ áo bỏ đi, khoác vai Sến cả cười, cô đơn một Từ Hải một Thuý Kiều trên đường Hà Nội.

Đứng thật lâu trên gác Sến, thằng Du, bây giờ lại là thằng Đủ, nhìn sang toà nhà Mĩ và ngắm lại Hà Nội. Từ vị trí ấy có thể thấy khách sạn Phương Đông xinh xinh như nhà búp bê mở thẳng vào bãi phơi rác ở giữa hai làn đường Láng Hạ. Mỗi lần xe tải chạy qua, hàng nghìn mảnh ni lông đã giặt bằng nước sông Tô Lịch xôn xao điệu nhạc của rác loại I. Xa hơn một chút là đài truyền hình Hà Nội mới khánh thành, tối nào cũng phát phim action Mĩ lồng tiếng Sài Gòn. Xế bên phải là bãi bia hơi và bãi rửa xe máy. Xế bên trái là hai ki lô mét hàng si đa dọc vỉa hè phố Thái Thịnh. Xa xa phía trước là khu tập thể Thành Công của chúng tôi, tổng cộng tám mươi tư dãy nhà lắp ghép năm tầng với những ban công bọc sắt và áo quần phơi trên dây điện và dây điện thoại. Ôi Hà Nội nhỏ bé! Nó đã chán làm thủ lĩnh đám

nhà quê ra tỉnh. Nó đã chán làm đại trí thức. Có lẽ toà nhà Mĩ bên cạnh gợi ý đi buôn xương Mĩ, hay ít nhất là đi Nam tiến. Miền Nam là máu của máu Việt Nam, là thịt của thịt Việt Nam, và miền Nam là nước Mĩ của Việt Nam. Xin Hà Nội cứ tiếp tục ngủ giấc ngủ thủ phủ của cựu thế giới sâu sắc trang nghiêm, cứ bác học, cứ văn chương, cứ vẽ mãi những ngói cũ rêu xanh lên tranh lụa, cứ cắn những miếng chả quế bé xíu làm mùi để giữ hồn thành tao trong thân xác mỏng như khói Hồ Tây! Thăng Đủ lên đường đến tân thế giới. Ở đó không ai hỏi gia phả. Lí lịch của miền Nam là lí lịch tập thể của người tứ xứ, của những kẻ khai hoang, những tay phiêu lưu, những trai đạo tặc và gái giang hồ đi làm lại cuộc đời, những ông tướng thất trận đi chiêu lính mới, những tù nhân đi đày, những thuyền nhân đi tìm bờ, những thương nhân đi săn cửa khẩu, những người dân vong quốc... Ở đó đất rộng người thưa và trời không đè xuống hai vai lưng lửng của thằng Đủ.

Gửi chiếc va li trên gác bấy bi thằng Đủ ra đi. Nó tạm biệt Sến: “Em ơi bấy bi, take it easy!”. Hai cái hôn của nó để lại trên má Sến mỗi bên một vết thũng to như bóng điện.

Thế là một đứa đi Viễn Tây, một đứa đi Nam tiến. Chẳng bao lâu nữa sẽ thêm một thằng đi Đông du, một thằng đi Bắc phạt, một thằng bay thẳng lên trời, và một thằng đâm đầu xuống đất. Là sáu chúng tôi, khối lục lãng đa tình.

Marie Sến

Đề tặng Trần Dương Tường và mười năm Hà Nội, 1983-1993

Chương 12

Ứng xử. Bên trái, bên phải, và một điểm giữa

Sến chịu đựng sự ra đi của Tân và Đủ như thế này: thấp hương cho một thằng và chờ đợi một thằng. Thằng nào được hương, thằng nào được đợi, Sến không phân biệt. Trương Ba và hàng thịt, đôi bên chỉ đổi chỗ cho nhau để cùng mất hút vào những giấc mơ bay xa của tuổi trẻ. Sến bảo: “Thế còn hơn ngồi nhà làm thằng hèn.” Với chúng ta đàn ông, hèn là nhục mạ số một. Hơn cả ngu. Hơn cả đều. Thà đã man thâm độc, thà lừa thầy phản bạn, rước voi về giày mả tổ, nợ máu nhân dân, còn hơn làm thằng hèn.

Nhưng chẳng bao lâu sau Sến sẽ than rằng, một cái thầy ma là một cái thầy ma, thằng đàn ông hèn đè lên em còn có trọng lượng hơn cả

đội âm binh kêu hùng xúm lại. Là một quan điểm mới. Hiện đại. Chỉ một trí tuệ thiếu nhất quán nhưng thực tế như ở Sến mới dễ dàng đi từ cũ đến mới, từ truyền thống đến hiện đại như đi chợ vậy. Nhưng đây là chuyện của nhiều tháng sau. Rồi nhiều tháng sau nữa Sến sẽ lại đổi ý, sẽ nghiên những hồn ma si tình hiện về dẫn ngựa ra mê man. Ôi vật đổi sao dời và chính trị và thời trang và ý đàn bà! Tôi không dám triết lí thối, sợ thằng Đủ từ trong Nam lộn về chửi, chỉ xin gói trọn một câu, rằng tinh thần vô thường thổi từ Sến như gió mùa lùa vào khu cầu thang này, đập rần rạt vào sự thụ động hèn dõn và nhàn nhả bất thiện của chúng tôi, không cho các ông bố nhân danh cú sốc khi những đứa con ra đi để ngồi bất động trong vương quốc trần gian bé tí của mình. Chúng tôi phải cuốn theo chiều gió.

Mỗi thằng một tốc độ. Tôi nhích từng chữ trong cuốn tiểu thuyết viết dở. Chương mười hai. Vì cái văn chương sến này tôi bắt đầu bỏ hợp sáng thứ hai và sáng thứ năm nhưng không ai ở Viện thấy thiếu tôi. Ông Viện trưởng sắp đi Manila, Viện phó bận xếp hàng đăng kí đề tài Toyota với người Nhật. (Trước khi Viễn Đông Bác Cổ của người Pháp trở lại Hà Nội thì hăng ô tô của người Nhật đã lăn bánh vào nền khoa học của chúng ta từ lâu.) Các Viện sĩ còn lại, người nào có nhà tập thể đã hoá giá khu Đội Cấn gần Lăng Bác và sát Daewoo thì bận bán nhà xây biệt thự, mỗi mét vuông ân sủng của khoa học xã hội bây giờ trị giá mười tờ xanh, người nào không có nhà khu Đội Cấn thì bận đấu tranh. Và lại sắp tới là những ngày cuối năm, trước Tết một tháng, toàn dân còn bận chạy tiền mặt. Trong cái nhộn nhịp như của chợ Đồng Xuân vừa bị cháy, buôn bán ào ra ngoài đường, không ai ở Viện thấy thiếu tôi.

Tốc độ của tôi nhanh hơn ông Thân. Ông cứ mãi di chuyển giữa những con vẹt Hồng Kông năm màu xanh, đỏ, vàng, trắng, đen, là màu của ngũ hành, trong năm chiếc lồng, và chúng cứ mãi bé bằng chiếc thìa cà phê ngoáy lung tung trong ánh sáng bại liệt tâm thần của căn hộ xé bên phải tôi. Năm con đực, năm con cái, chia làm năm hộ, chim của ông Thân là thứ chim có nền nếp, biết luật hôn nhân một vợ một chồng, không giống chim của mấy anh buôn chim ở chợ, sinh hoạt tập đoàn và bầy hội đồng, con đẻ ra không có giá thú. Ông Thân bảo ba tháng một lứa. Ông nghỉ hưu ở Viện đã sắp ba tháng. Như thế là sớm một năm, nên ngoài lương hưu còn được tiền chân bằng ba trăm ngàn đồng, mua được vừa đúng năm đôi chim và một cân kê dự trữ.

Nhưng những nàng chim của ông Thân mãi không cho thấy dấu hiệu chứa đẻ, nếu chúng quả là những nàng chim. Phân biệt đực cái ở

loài này cũng tương tự như ở loài ruồi, nhằm lẫn là thường, nên tôi gợi ý cho ông Thân, cách tốt nhất là dựa vào vòng sinh thành và tiêu trưởng của ngũ hành và âm dương mà ghép đôi cho phải đạo trời, chứ cứ theo đạo người thời buổi này cộng thêm kĩ thuật gen thì chim không vô sinh cũng đồng tính luyến ái. Chúng tôi cùng đánh dấu chim bằng vòng sắt cho con đực và vòng nhựa cho con cái. Nhựa là thứ vật liệu trái cựa, không ăn nhập gì vào vũ trụ cổ truyền phương Đông, nhưng dễ kiếm, rẻ tiền và đánh một nốt thời đại. Chúng tôi tranh luận hết một buổi chiều về việc âm sinh dương hay dương sinh âm, bởi lẽ cho một con đen dương thủy kết hợp với một con xanh âm mộc theo cách dương sinh âm, hay cho con vợ âm thủy sinh con chồng dương mộc là một khác biệt tối quan trọng. Cuối cùng chúng tôi thoả thuận rằng việc này có thể giải quyết bằng cách: sau ba tháng thử nghiệm lại thay vòng sắt ra nhựa và nhựa ra sắt, nghĩa là vợ chồng đổi vai cho nhau, thế là ổn, là một lô-gích vĩ đại. Tạm thời chúng tôi xuất phát từ nguyên lí tính nam của xã hội người cũng như chim, vòng sắt sinh xuất vòng nhựa, ông Thân và tôi đều không thuộc trường phái tính nữ ở Viện. Chậm nhất là ba tháng nữa chúng tôi sẽ được biết kết quả trong lòng thí nghiệm của xã hội nam tính. Công cuộc nuôi chim của ông Thân quả là đáng cho ông từ bỏ vai lãnh tụ trí thức cấp tiến ôn hoà và quên đi giấc mơ bảo vệ luận án phó tiến sĩ đặc cách. Mới ngày nào ông còn than, ông có bốn học trò bây giờ đều nổi tiếng, một thằng thực tài, một thằng láu cá, một thằng cơ hội, một thằng rởm, ông muốn làm luận án phó tiến sĩ đặc cách (đặc cách vì không đủ chứng chỉ bằng cấp như lũ chúng tôi) phải rơi đúng vào thằng rởm hướng dẫn. Tiên sư cái sự đời! Thêm vào thằng trò cuối cùng, thằng Đủ, nhét trọn sự nghiệp của sư phụ vào va li rồi gửi va li ở nhà ga Sến! Ôi sự đời quả là không nường người hiền!

Bây giờ thì qua rồi, qua hết rồi những giấc mộng hoàng lương những giấc mộng hàn lâm, qua rồi qua hết rồi những sáng thứ hai và sáng thứ năm, những hội nghị, những câu hỏi có hay không, lấy tử hay không lấy tử, những phê phán sự phê phán có tính phê phán, những biện chứng pháp bạch mã phi mã, những đa nguyên và chuyên chế, những Marx trẻ Marx thật Marx rởm Mác sờ Lê Nin và hậu Marx... Ông hàng xóm già của tôi chỉ còn di chuyển như một hiền giả tinh khiết giữa vòng âm dương ngũ hành của một bầy chim tí hon sẵn sàng hi sinh giới tính, hi sinh hạnh phúc lứa đôi và giống nòi mình cho những người nuôi chim. (Nhân sự kiện này tôi để công đào bới trong điển tịch cổ kim, thỉnh thoảng lại gặp một ngư ông, nhưng tuyệt

không có người nuôi chim nào đáng lưu ý). Thế cũng là một bước chuyển. Cực đoan. Cho vừa ý Sến. Qua rồi cuộc đối diện với những kích thước trung bình của đồng loại. Bây giờ ông ngụ trong trường mệnh mông từ cực tiểu của vệt Hồng Kông đến cực đại của vũ trụ. Bao nhiêu khổ đau đè nặng lên căn hộ này để bây giờ hai mươi cánh chim nhẹ bay. Bao nhiêu âm thầm cân lạng một kiếp người bây giờ ùa vào giàn đồng ca mười giọng líu lo suốt ngày.

Ông Thân mãi miết theo chim hót và bận quét vỏ kê, vỏ kê tung bay vui mắt lắm, chúng biến căn hộ ảm đạm của ông thành huyền ảo và sinh động, ông không nghe những chiếc xe của Đoàn gầm rú. Tôi tưởng có động đất, lần đầu tiên kể từ tháng Chạp năm Ất Hợi 1335, theo quyển biên niên sử của Viện tôi soạn, (tổng cộng mười một lần, chỉ xảy ra trong lịch sử trung đại. Cũng như hạn hán, lụt lội và bệnh dịch, bạn đọc không thể tìm ra trong lịch sử từ cận đại trở về đây một dòng nào về thiên nhiên đâu, từ cận đại trở đi thiên nhiên hoàn toàn không đáng đếm xỉa!), khi Đoàn gài số, đẩy xe máy lên cầu thang. Tôi tưởng đây là lần thứ mười hai sau tròn 660 năm, mười một hoa giáp, một con số không tầm thường chút nào, bây giờ cũng là tháng Chạp Ất Hợi, nghiệp chương của lịch sử xem ra nặng lắm!

Đây là một chiếc Suzuki toả khói nhiều hơn bếp lò của cả khu cầu thang vào giờ cơm chiều. Đoàn có lí do để quyết cho chúng tôi thưởng thức kì đủ mùi địa ngục trung cổ. Ở Viện hán không có thẩm quyền phát biểu gì về nội dung của lịch sử. Bây giờ ở chung cư tập thể, hán thuyết trình bằng Cup 78, 79, 80, 81, (không bao giờ quá ngưỡng 81, từ 82 đèn vuông trở đi thuộc về cận đại và từ 89 là hiện đại đổi mới), bằng Honda 67, hán đặc biệt mê những con 67 trải đời, đầy hoài ức về giải phóng Sài Gòn. Nông thôn nơi sinh ra hán yên tĩnh, tiếng thềm thì của những chiếc Dream và Cup 89/94 mới toanh mà dân Hà Nội đang ngưỡng mộ chỉ làm người nhà quê thêm buồn ngủ; ở đây xe cộ phải gầm lên cho trẻ con lao ra đường chạy theo reo hò, cho nên bao nhiêu nghĩa tình với nơi chôn rau cắt rốn Đoàn gom vào đống rác Nhật, đánh quả què hương. Thế mới biết người Hà Nội tiến nhanh, dăm năm trước xe bãi rác máy mỡ toét ra chục lần, cần số phong thấp lục cục, đèn thông manh, còi thất thanh chấp chới, qua tay tan nát bao dặm trường mà lượn phố phường vẫn cao giá như gái đồng trinh. Bây giờ khác rồi, Hà Nội đã xài đủ sái đầu của thuốc phiện Nhật, sái nhì nhường cho nông thôn đồng bằng Bắc Bộ, sái ba chắc dành cho Bình Trị Thiên khói lửa, sái bát cho đồng bào các dân tộc thiểu số anh em, thế là trọn vẹn tình quốc gia ruột rà pha màu hữu nghị quốc tế.

Đoài dẫn những con xe máy đồng trinh của một thời về khu cầu thang của chúng tôi, vênh vang như dẫn gái. Tôi không nói ngoa. Giữa hành lang tập thể, hần lột yếm trắng của chúng ra trần truồng; hần ngoáy vào chỗ này chỗ nọ, buổi đầu còn vụng về bỡ ngỡ nhưng tiến bộ nhanh, như thể tài cán của hần mấy chục năm ngủ quên trên ghế trưởng phòng hành chính ở một Viện nghiên cứu khoa học nhân văn, bây giờ mới choàng dậy, đồ nhót, gí điện, leo lên leo xuống hừng hực, vật nghiêng vật ngửa, rúc đầu vào bụng các con xe, nhòm ngó, rên rỉ, đập, mân mê, lau, cưỡi, nhún nhảy, chửi tục, sờ soạng, mông má, và thỉnh thoảng cả xe lẫn người lại gầm lên từng cơn rung chuyển đất trời. Bạn đọc phải ở trong một khu nhà lắp ghép, trần cách sàn hai mét tám và bốn hộ chung nhau một hành lang hai mét vuông, chỉ một bánh pháo đốt lên là thành Tết Mậu Thân, một tiếng khóc thảm rớt xuống nền gạch men là hoá đám ma công cộng, ở như vậy bạn đọc mới đánh giá hết cơn hành nghề hành lạc của Đoài và những con xe của hần cỡ bao nhiêu trăm đề-xi-ben. Ở nước Mỹ, chúng tôi có thể đem Đoài ra kiện và thu về tiền đau lỗ tai, nhưng ở nước Việt đau đớn triền miên, ngứa tay xin nhau tí huyết là thường, không toà án nào rách việc đi chăm lo cho mấy cái màng nhĩ.

Gương cưỡi mười lăm năm treo tường của vợ chồng tôi đã rơi, những cô gái trên tờ lịch cũng ngã xuống, nụ cười bắt diệt của các cô ấy trông như mếu, và bông gòn đứt nút tai chúng tôi đã chảy nước thối thì vợ thằng Hồng quyết định can thiệp, chị ta quả là người đàn bà giàu sáng kiến nhất khu cầu thang. Đoài không được chiếm đoạt không gian công cộng để hành nghề, ngoài ra phải bồi thường ba chiếc bóng điện rơi ở hành lang. Bây giờ hần rút vào nhà hần, bên này ngay sát vách tôi và bên kia sát vách thằng Hồng, tường nhà hần và tường nhà tôi vốn đã nghiêng ngược chiều nhau sẽ từ từ tách ra thành một hình chữ V cho hỏ xí và bếp núc của gia đình tầng trên ụp vào chính giữa. Hần động đất từ căn hộ đóng kín của hần động ra, không sáng kiến nào của nữ triết gia trị nổi, một hộp bê tông rung rinh và nổ đùng đùng, nguy hiểm hơn, giết thần kinh hơn, man rợ hơn.

Bây giờ Đoài không có thời gian để chăm sóc răng. Bộ sưu tập bàn chải mười hai chiếc của hần phân theo độ cứng, độ dài và độ cong, mẹ kiếp hơn đứt chuyên gia nha khoa. Có lẽ hần đánh răng hàm riêng, răng cửa riêng, răng nanh riêng. Hôm nào ăn thịt gà rất răng, hôm nào nhai kẹo lạc dính răng có bàn chải riêng hôm đó. Bây giờ nướng vào chải xe. Không phải anh chàng đồng-nhà-quê đã thôi kì cọ cái sĩ diện sạch bong của mình giữa đô thành. Sĩ diện chỉ chuyển

từ dạng này sang dạng khác. Yếm trắng của các nàng xe mẹ mướp phải trắng bóc lên cho dậy màu thanh nữ, còn áo quần Đoàn bắt đầu chua như cứt mèo, chua hơn áo quần thằng Đủ mà bạn đọc đã biết. Đầu giờ sáng mỗi ngày hấn đến Viện, kí chữ kí của trưởng phòng hành chính nhoe nhoét dầu mỡ. Nhưng không phải Đoàn tự đầy ải tấm thân, hành khổ nhục kế vô nghĩa như tôi một trăm ngày nào. Kiếp cán bộ thoát li tuy hàm chứa một tiềm năng điên rồ bệnh hoạn khổng lồ, bằng chứng mới nhất là những vụ truy hoan đùng đùng giữa người và xe nạ giòng trong phòng kín, nhưng căn bản của nó vững chắc, không phù phiếm, không vụ cảm giác, luôn theo đòi một mục đích cụ thể, rõ ràng. Sự quá trớn ở một thằng như Đoàn có sức thuyết phục và dễ được chấp nhận hơn sự quá trớn ở một thằng như tôi. Tôi quá trớn để tự giấu và tự thương mình, để tự thắng những địch thủ thực ra mạnh hơn tôi. Sự quá trớn của tôi tóm lại cũng như tình yêu của tôi, là những thứ đã nhúng đi nhúng lại trong rất nhiều dung dịch văn hoá, là những đặc sản của giới trí thức. Đoàn mù quáng và thông tục, nhưng hấn quá trớn cho một lí tưởng. Lí tưởng của hấn bây giờ là «giết mỗi con một vé», tôi tạm dịch là buôn mỗi con xe máy về quê ăn lãi một tờ trăm đô la, đổi ra tiền Việt là một triệu một trăm bảy chục ngàn, bằng chính xác sáu tháng lương tôi (đã cộng phụ cấp mỗi tháng 3 đô nếu Viện được Toyota duyệt một đề tài).

Căn cứ vào độ nghiêng của tường nhà, tôi đoán chẳng bao lâu Đoàn sẽ giết đến con thứ một trăm, hấn cũng sẽ vướng vào con số đó, chúng ta người Việt coi trọng số trượng nguyên thủy nở ra nòi Hồng Lạc. Một trăm vé chắc đủ cho Đoàn lên đường du lịch ái tình trăm năm. Hấn cứ đi đi, tình yêu sẽ dạy hấn phép nhẹ nhàng ý tứ, đi càng xa càng lâu càng tốt, tốt nhất là biến hấn, biến hấn như thằng Đủ, tôi rất thích những anh hàng xóm không còn là hàng xóm nữa.

Nhưng tôi ngờ rằng Đoàn không hề có ý định du lịch, như đã nói hấn không phù phiếm, không rờm theo một nghĩa nào đó. Hấn hoàn toàn chân thật, vấn đề chỉ là bạn có tiêu hoá nổi cái thật của hấn hay không mà thôi. Xong con thứ một trăm chắc chắn Đoàn sẽ đến nhà tắm côsanhsinoa của Sến làm tổng vệ sinh tẩy sạch cái nghèo hèn, rửa kĩ mười nghìn đô la và tắm thêm nước hoa, anh ngổ chấp sợ nàng chê tiền bản là thiếu văn hoá. Sau đó Đoàn sẽ làm gì? Mua kiềng vàng cho nàng đeo cổ nhé, dễ thế lắm, kiềng của nàng phải nặng như gông mới là sang và chàng thì đánh nhẫn to tổ bố mặt vuông ở ngón tay út, rồi chàng nàng vàng choé như hai tiệm kim hoàn mới khai trương sòng đôi trên phố? Hay là sắm Sony 36 inch

như ở nhà thằng Hồng, cộng thêm đầu vi-đê-ô để xem phim ướp? Có thể lắm, một trăm vé là vào tốt cửa trung lưu, trung lưu là đeo vàng ngồi xem điện ảnh Hồng Kông và chờ nhau bằng Dream II lên Hồ Tây ăn bánh tôm kèm bia Tiger, trung lưu cũng lo mua đất ngoại thành xây nhà hai tầng có tháp Alibaba...Trời đất, tôi ngồi hứng một bức tường sắp đổ, đo độ Richter, và lo tiêu tiền của thằng hàng xóm và tình địch!

Bên này, chim của ông Thân đã một lần thay vòng, cuộc thí nghiệm đột một cho thấy nguyên lí tính nam là hoàn toàn vô tích sự. Ba tháng nữa, nếu tính nữ cũng chẳng giúp giống nòi sinh sôi nảy nở, ông hàng xóm của tôi có thể kết thúc cuộc cách mạng trên phương diện giới tính lẩn quẩn này bằng cách đeo tuốt cho mỗi con cả vòng sắt lẫn vòng nhựa, chim cũng như người may mắn rằng có hai chân. Như thế là trong mỗi thực thể đều có âm có dương, không sai sách thánh hiền. Nhưng lúc ấy vấn đề có thể là chân nào đeo vòng nào, nguyên lí khuynh tả hay khuynh hữu?

Ông Thân bảo, ông chỉ đi từ tả sang hữu rồi lộn từ hữu về tả là xong một đời. Một đời bận rộn xê dịch bởi những vận động bên ngoài. Sâu bên trong, ông mãi là kẻ trung dung. Cho nên lúc người ta cùng đi sang trái thì có cái gì đó cứ kéo ông một chút về bên phải. Lúc người ta ngã về bên phải, nó lại kéo ông một chút về bên trái, một chút thôi, cho gần với điểm trung dung của ông hơn, một chút những cũng đủ biến ông thành lạc điệu, đi sai bước nhảy của bầy đàn. Ông làm con lắc đánh bên này đánh bên kia bao nhiêu tiếng chuông vô nghĩa và luôn chệch đi một tích tắc so với giờ chính thống suốt cuộc đời. Bây giờ cái đồng hồ của ông không chạy nữa, con lắc đứng im rồi...

Tôi hỏi, có nhất thiết phải như thế không?

Ông Thân đáp rằng, nhất thiết với thế hệ ông, và rất có thể với chí ít nửa thế hệ tiếp theo. Một thế hệ rươi này đã di chuyển theo những đường vạch thoát nhìn thì rất phức tạp của lịch sử, nhưng tựu trung chỉ là sự xê dịch giữa hai cấp độ: cấp độ thoát tục và cấp độ thông tục. Dường như người Việt nào có chút học thức cũng như thế cả. Loay hoay giữa trời và người. Ở cấp độ này thì được ở nhà làm một triết gia, một đạo sĩ, một chân tu, một cá nhân hoàn toàn giữa vũ trụ. Ở cấp độ kia thì được ra ngoài dấn thân thực thi những lí tưởng hoàn toàn cụ thể và trần thế, tranh đấu cho những phía khác nhau của lẽ phải, được hoà vào một tập thể. Nhưng động cơ của sự chao đảo giữa xuất và xử chẳng có gì cao siêu. Là sự bế tắc. Sự bất lực. Không phải nhận thức về những vấn đề của vĩnh cửu tất yếu dẫn tới những vấn đề thời sự. Hay ngược lại. Đáng tiếc không phải như vậy.

Người ta mò vào thời sự khi bị vĩnh cửu bỏ rơi, và khi nào bị thời sự bỏ rơi lại quay về với vĩnh cửu. Một lúc nào đó thì cả cấp độ này lẫn cấp độ kia đều ở quá tầm tay, bản năng bình thường, thông tục đã tiêu tan, lạc hậu với chính cuộc đời, xa lạ với người, và hoài bão thoát tục, khác thường cũng đổ vỡ, bất cập với trời... Nếu có thể làm lại tất cả, chỉ xin trời cho được là người phiền diện, ở hẳn bên này hay bên kia. Cứ một ít thứ này một ít thứ kia, một thể hệ rưởi là thể hệ hàng xén...

Ồi bên này bên kia và điểm giữa! Tôi ở đâu? Có run rủi mà chui và một nửa thể hệ tiếp theo bị thương đó chăng? Nếu không, nửa còn lại trong thể hệ bị chia đôi của tôi ra nhập nơi nào? Bên này, những con chim hót giọng hiền triết véo von; bên kia, những trận động đất của đời thường triền miên, như không còn lí trí, như không có ngày mai. Tôi ở giữa, giữa một khung cảnh rất Việt Nam, hoàn toàn Việt Nam, Việt Nam thời chiến, Việt Nam thời bình, Việt Nam giẫm chân trong lịch sử và tiến vào thế kỉ hăm mốt; tôi không phát điên và những người xung quanh cũng không ai điên, vẫn cầm bát cơm lên nhai thản nhiên và ngủ say trên những chiếc giường rung rinh, giữa những bức tường sẽ đổ. Xin bạn đọc cũng coi mọi chuyện là thường: take it easy!

Marie Sến

Đề tặng Trần Dương Tường và mười năm Hà Nội, 1983-1993

Chương 13

Phản kháng. Những hình thức cơ hội

Bạn đọc đã theo tôi tới giờ phút này hẳn đã nhận ra một lô gích nào đó trong những bước ngoặt của số phận chúng tôi. Thật ra tôi rất muốn kể về những đột biến không thể giải thích, không có lô-gích nào hết, như thơ, như mơ, như tình yêu. Nếu các nhân vật trong cuốn tiểu thuyết này nhuộm màu siêu thực, huyền ảo, biến hoá khôn lường, khiến bạn đọc quên khuấy cả lí trí và khiến các nhà phê bình sửng sốt thì tôi tiểu thuyết gia chắc chắn rất hài lòng. Nhưng đáng tiếc không phải như vậy. Xin mạo muội nhắc lại, rằng chúng tôi là một bọn đàn ông Việt điển hình, có hộ khẩu chắc chắn trong hiện thực Việt. Hiện thực Việt có thể quái đản, có thể giống một cơn ác mộng không chịu dứt, có thể gây sốc lớn cho lí trí bình thường, và hiện thực Việt đôi khi đã thành huyền thoại, nhưng hiện thực Việt

tuyệt đối không kì bí. Bản tính Việt theo thiên ý tôi là không bí hiểm. Một dân tộc như Trung Hoa có thể hết sức thực dụng mà vẫn dành ra một góc thần bí. Nhưng chúng ta thì không. Chúng ta đã nhổ tận gốc Vương quốc Chăm-pa kì diệu như nhổ cỏ ma, trồng vào đó tinh thần thực tiễn buồn tẻ của con cháu Huyền Trân. Còn những mảnh thần bí ngoại nhập nào đó không thái đi được thì bay vẩn vơ trong hình chữ S của chúng ta giống bong bóng ngũ sắc trẻ con thổi lên cho vui thể thôi, không ai coi là nghiêm túc. Thần bí cũng có thể như một trong những cái van của nồi áp suất, là cần thiết khi bên trong chúng ta quá áp. Hoặc là hiện thực Việt chẳng bao giờ quá áp, hoặc là chúng ta có những cái van khác hữu hiệu hơn. Cứ theo thiên ý tôi thì một tâm hồn chỉ thực sự đạt tới chiều thần bí khi đã hoàn toàn trưởng thành. Những tiên bụt và ma quỷ trong một đứa trẻ chỉ là sự mở đầu ấu trĩ cho một đời sống tâm linh thần bí. Chúng ta ở đâu đó giữa ấu trĩ và trưởng thành, chúng ta mãi vị thành niên. (Chưa bao giờ Sến coi chúng tôi, thằng Đoài thằng Đủ thằng Hồng thằng Nguyên thằng Thân và thằng Tân là trưởng thành. Chúng tôi hoá thân nhanh như chớp, chúng tôi đảo lộn vũ trụ âm dương ngũ hành, chúng tôi rung chuyển địa cầu, tất cả chúng tôi gộp lại thì ghê gớm lắm, sao Sến vẫn không coi chúng tôi là trưởng thành?)

Trở lại với cái lô-gích trong những bước ngoặt của số phận chúng tôi: tôi xin dùng lại hình ảnh cũ mềm là mỗi số phận như một dòng sông, mọi diễn biến trên đường chảy của dòng sông đều không ra khỏi ngọn nguồn. Dòng sông của thằng Tân bỗng chảy sang Tây, dòng sông của thằng Đủ dềnh bờ bến lạ, dòng sông của ông Thân đã êm ru, dòng sông của Đoài cuộn sóng xanh màu đô la, và dòng sông của tôi trôi vào văn chương, đều do ngọn nước của mỗi chúng tôi xô đẩy. Nếu coi đời chúng tôi từ khi có Sến là một kiếp khác thì kiếp ấy thoát thai từ kiếp trước như thế nào là một ví dụ tốt về luật nhân quả. Không phải tôi tiểu thuyết gia chẳng hạn ghét thằng Tân, nên đẩy nó đi chết ở ngoài nước Việt. Vì sao thằng Đủ không như vậy? Tôi cũng chẳng ưa gì nó, chẳng ưa gì mọi thằng tinh địch khác. Con người thằng Đủ như bạn đọc đã biết, có thể đột biến, chuyển từ độ cao thể xác sang độ cao tinh thần, nhưng không thể nhảy một bước ra khỏi môi trường Việt. Để khỏi làm một bạn đọc bằng những phân tích tâm lí nhân vật dài dòng, tôi xin dẫn nốt trường hợp thằng Hồng, cho thêm một ví dụ về luật nhân quả.

Hồng thành một trí thức dissident! Bất luận thế nào, chỉ riêng cái danh hiệu này đã đủ mạnh mẽ để lấp phẳng khoảng trống ở Viện do sự ra đi của hai bố con ông Thân, và nỗ ghê gớm hơn những trận

động đất của Đoài ở khu cầu thang chúng tôi. Nó lớn lao hơn sự cô đơn hai mét một của thằng Đủ và đi xa hơn hai mươi sáu ngàn cây số cả lượt đi lẫn lượt về của thằng Tân. So với mức hiểm nguy của nó, rồi bạn đọc sẽ rõ, hành động văn chương của tôi là một trò xếp chữ vô hại và nhiều phần lố bịch. Nếu tôi mời bạn đọc làm ban giám khảo chấm giải thì phần thưởng là Sến ắt về tay thằng Hồng. Thế đấy, thời nào y cũng trúng!

Hồng là loại người cơ hội. Điều đó đã rõ ràng. Nhưng xét cho cùng cả lũ chúng tôi, thủ, xả, động, tĩnh khác nhau, nhưng thằng nào không cơ hội? Thích nghi chắc chắn là đặc sản Việt góp cho nhân loại, là phẩm chất đáng kể nhất của giống nòi này.

Đoài là thằng cơ hội láu cá. Hắn có một bản năng nhạy bén, mách hắn đi đường nào là an toàn và tối ưu trong cuộc đời. Cứ xem cách hắn gói ghém đời cán bộ thoát li của hắn thì biết, gói ghém trong những mảnh lí lịch sạch bong mỗi ngày lau chùi ba lần, buộc chặt bằng gia đình vào cơ quan, niêm phong bằng nông thôn và thành thị... Không hở chỗ nào. Chắc như mười bốn bát cơm lúa mỗi ngày vào dạ dày. Thậm chí tình tiết phá rào đi mê Sến và buôn xe máy cũng có thể được coi là hành động đổi mới hợp thời. Mọi người đều ngoại tình thì hắn cũng ngoại tình. Mọi người đều đi buôn thì hắn cũng đi buôn. Như thuở trước, hắn gương mẫu vì mọi người đều gương mẫu. Tinh thần cơ hội ở Đoài tuy ba phải và khôn vặt mà có một cái gì ngu dại, hồn nhiên. Như bản năng nguyên thủy để sinh tồn. Như thể theo đòi một lí tưởng. Đoài tưởng mình có một lí tưởng. Đoài cho mình là lương thiện. Muốn tấn công vào hắn phải bước qua cái xác của hai thứ đó.

Ở trường hợp ông Thân, dùng chữ «cơ hội» có thể như là trớ trêu, như là quất roi từ phía khác vào lương tri vốn đã tan tành vì quá nhiều đòn vọt. Ông đã im lặng. Ông không có cơ hội nào khác ngoài im lặng. Bạn đọc hẳn biết rằng kiếp nạn của trí thức Việt trong vương quốc tự do của im lặng để ra lắm điều trái khoáy. Bản thân tôi tận mắt nhìn thấy những trí thức im lặng một cách cực kì ồn ào: họ tuyên ngôn inh ỏi rằng họ đang im lặng, sự im lặng của họ có thể làm thủng màng nhĩ như những trận động đất thời trung cổ của Đoài; những trí thức im lặng một cách vô cùng kêu gọi: những gì họ đã nói thì nhảm chán như mặt mũi phơ ra hàng ngày, nhưng những gì họ im lặng thì kín bưng như cửa quý giữa hai đui, là trái cấm vậy gọi, đáng để khoe ra hơn là che lại; những trí thức im lặng một cách hoàn toàn điêu luyện: sự im lặng của họ là một tiết mục xiếc có thể trình diễn tốt; những trí thức im lặng một cách hồn nhiên: như đứa trẻ lớn

lên giữa đám người câm, chưa bao giờ học nói... Ôi, cách im lặng cũng đa dạng như cách phát ngôn. Ông Thân là dạng im lặng một cách đau khổ, sợ hãi, cô đơn. Sự thụ động của ông là thời tiết lí tưởng cho hạt cơ mầm cơ hội ở kẻ khác mọc nhanh. Vả lại, tôi không dám chắc, nhưng sự khát khao chính thống ở ông nếu chẳng may được thỏa mãn ở mức cao nhất, khi một số phận bị đầy ải bỗng vọt lên cầm quyền lực, trời ơi, nó sẽ sử dụng quyền lực ấy hơn đứt anh chàng Đoàn đồng–nhà–quê sử dụng ghế trưởng phòng ở Hà Nội... Nhưng tiềm năng cơ hội khủng khiếp ấy đầy tính bi kịch của số mệnh cá nhân trộn vào lịch sử. Cả Đoàn và ông Thân, một kẻ thừa hành bản năng, một kẻ nạn nhân của số mệnh, dường như đều chẳng trực tiếp liên quan đến hành vi hay tiềm năng cơ hội của chính mình. Thăng Đủ và thăng Tân, như bạn đọc đã thấy ở chương 3, nếu không có cuộc ra đi vì Sến, rồi cũng lặp lại hai ông bố ở dạng khác mà thôi. Còn tôi, tôi cơ hội như đám đông muôn thuở, như nước đọng vừa mọi khuôn, như gió lọt vừa mọi cửa. Nhưng bản năng nơi tôi thiếu sự chăm chỉ của Đoàn và sự thụ động ở nơi tôi không có tầm vóc bi kịch của ông Thân. Thăng cơ hội trong tôi là một thăng lười chờ sung và sung rơi trúng miệng cũng không buồn nhá. Nếu có ai đó nhai hộ và tiêu hóa giùm tôi những cơ hội đã bò vào tận lỗ miệng, chắc tôi không có gì phản đối.

Hồng khác lũ chúng tôi. Y tắm một thứ nước hoa đặc biệt, khiến chủ nghĩa cơ hội ở y dậy mùi từ xa: nước hoa của chí tiến thủ. Tôi có thể tùy hoàn cảnh mà ngửi tạm vài phút mùi thất bại nặng nề ở ông Thân, mùi hoang tưởng khấn khấn ở thăng Tân, mùi tiện dân thum thum ở Đoàn và mùi nổi loạn thối hoắc ở thăng Đủ. Tôi có thể mãi gí mũi vào mùi lười tởm như dưa khú của chính mình, vâng, các cụ đã tổng kết rằng cứt ai vừa mũi người ấy. Cái mũi tôi không được nuông chiều, ngồi trần sì trên mặt tôi, tôi không cất nó vào lọ trà ướp sen, nó chịu tốt những mùi khả ố. Nhưng mùi tiến thủ tanh lòn của thăng Hồng là thứ mũi tôi và nhất định cả mũi bạn đọc cũng dị ứng. Y đường đường là một lọ xịt ngoại quốc thơm phức xịt vào môi trường nhiệt đới ẩm thấp. Chân chúng ta thì lên nấm, chần gối mọc rêu, tường nhà lở loét mỗi tháng rụng đi một mảng vữa như bị bệnh cùi, thậm chí hàng ngàn cái máy điện thoại có giá của hãng Siemens trong thành phố gặp mùa nồm cũng chảy nước ừng và tắc tị. Nhưng thăng Hồng có xịt bao nhiêu vào sự mọc meo bản xứ của chúng ta thì bạn vẫn ngửi ra mùi thật của y. Là mùi của loại người cả đời không có nổi một hành vi không vụ mục đích. Và ngụy trang mục đích. Tôi đánh cuộc là mỗi hơi thuốc thơm, thơm bằng tất cả thu

nhập gia đình tôi cộng lại, y hít vào phả ra, đều gánh vác một nhiệm vụ: hít vào nhằm mục đích nào đó, và phả ra tung hỏa mù che giấu. Y không thể bán vu vợ một tràng thuốc lào vào ngày và đời và thế giới nói chung như lũ chúng ta. Y hút thuốc như làm phu cho ông chủ là tham vọng của chính mình. Lẽ ra y nên sống ở phương Tây, hay tốt hơn cả là nước Mỹ. (Bạn đọc có thể thấy tôi chưa hề đặt chân lên nước Mỹ nhưng đầy những ý kiến nghe lỏm về nước Mỹ). Ở đó mục đích công khai của người ta là tiến thủ, những tham vọng vô lối nhất cũng được trưng ra đảng hoàng, không phải tốn công che đậy. Ở đây, trong cái thế giới chậm tiến cổ lỗ sĩ và nặng mùi truyền thống phương Đông này, hạng người muốn vọt lên bằng mọi giá, muốn lừng danh, muốn tập quyền, muốn tranh đấu và tranh thắng, muốn làm một cái rồn to đùng của vũ trụ, hạng người cần rất nhiều thành công như thế cứ phải trộn tham vọng của mình chung với những thứ vô thường vô phạt, bóp cho nhuyễn, rồi đem gói kĩ như gói nem. Những chiếc nem thơm phức mùi đạo đức giả. Ở đây, sự nhàn hạ hoài cổ của tôi được ưu ái hơn, nhuộm màu mình triết hơn action. Sách Lão Đam chúng ta may ra đọc vài trang, thuyết Khổng Khâu nghe nói sơ qua hơn là thật biết, nhưng cái giai thoại con rồng là Lão nói gì với con người là Khổng ở nhà Chu thì ai nấy thuộc lòng. Bản anh hùng ca của Hồng mở đầu vào đêm giao thừa. Cũng khác lũ chúng tôi, y luôn chọn cho mọi hành động của mình một thời điểm. Hồng nã pháo cấm. Chuyện nghe thì có phần nhằm nhí cho một tầm cỡ anh hùng đối kháng, nhưng cứ theo thiên ý tôi, thế cũng chẳng tức cười hơn việc nghe trộm đài RFI, là thứ bị quốc gia cho là cộng sản, và quốc nội cho là phản động. Vả lại, như đã nói, ở khu cầu thang này một bánh pháo đốt lên là thành Tết Mậu Thân, chúng tôi lao cả ra hành lang nhìn Hồng vung vẩy một que hương, xoay như thày mo giữa khói lửa mịt mù. Áo quần thùng lỗ chỗ. Tóc nhuộm xác pháo. Miệng hô đoàn đoàn. Mắt trợn. Răng nhe. Là thằng Hồng như lũ chúng tôi. Sặc mùi bản xứ. Coi trời bằng vung. Anh hùng như một gã tội phạm hạng bét. Bao nhiêu đạo đức giả trả cho vợ cất vào ngăn đá của tủ lạnh bốn sao Toshiba.

Thế là bên này tôi lấy một que hương vợ tôi vừa thắp trên bàn thờ, bên kia ông Thân cũng lấy một que hương bà Mùi vừa thắp, mỗi bên lôi ra một bánh pháo mua trộm và giấu kĩ. Trong khoảnh toan hoàn chiều này một mét chiều kia hai mét của hành lang chung, trong cái ốc đảo, cái utopia, cái triển lãm bích báo khiêu dâm được những chiếc bóng điện sạch nhất hành tinh chiếu sáng và được nền triết học tiến bộ nhất lịch sử loài người che chở, ba chúng tôi tổng tiến

công vào đêm ba mươi, ba gã phù thủy tóc đỏ mặt đen ao quần cháy thùng lem nhem liều mình một phen cứu cái Tết dân tộc. Nếu Đoàn không ăn Tết ở Tứ Kỳ với vợ, nếu hấn cũng ngoáy cho tắt cả các nòng xe của hấn rú lên thì tiếng động của khu cầu thang này đủ chia vui năm mới cho cả Hà Nội và đủ khuấy đảo địa cầu.

Rồi chiến bào vương khói, ba anh hùng dân tộc vừa chống lệnh của chính phủ rử nhau vào rượu. Rượu cũng như thuốc lá, là niềm an ủi còn lại cho thằng đàn ông phong kiến xứ này. Chúng tôi ngồi trong căn hộ riu rít tiếng chim của ông Thân, uống rượu Tây của thằng Hồng, Johnnie Walker, chất cay lí tưởng của tâm hồn Hà nội rất ngọt, rất đắng, rất chua là Johnnie Walker, và xài tạm kho tiểu lâm của tôi. Nhiều ngày sau tôi sẽ ngượng vì vụ nổi loạn trẻ ranh này. Vài mi li gờ ram chất nổ còn sót lại trong cối lòng tưởng đã êm của ông Thân và một quả mìn bật kíp trong phòng chờ, là tôi, hoá ra đã đợi chính hiệu lệnh của một thằng rỏm như Hồng mà bùng dậy. Khi người ta mang chất nổ trong tim thì trái tim bỗng hóa điếc. Nó không còn nghe tiếng chim bị nhốt, không nghe những người đàn bà ngoài kia thở dài.

Nhưng sự thông thái muộn đó không phải là khách quý trong phút giao thừa mụ mị thiêng liêng. Những giọt Johnnie Walker đổ rỏ tong tong vào sự hể hả của chúng tôi, ngay dưới lọ tro đen của thằng Tân, thậm chí những điều thuốc ngày thường bắt lương điểm đường của Hồng lúc này cũng đơn thuần là những điều thuốc ngon, những điều thuốc tôn trọng con người. Còn chúng tôi tôn trọng nhau. Chửi nhau chua miệng cả năm, nịnh nhau ngọt lừ ba ngày Tết. Một năm âm lịch ba trăm năm mươi tư ngày, năm qua nhuận, đôi hấn ra ba mươi ngày chửi cặn vốn từ, nên phút giao thừa ba thằng đàn ông hôn nhau như lãnh tụ ba nước anh em vừa hoàn thành công cuộc nổ tung một thế giới.

Sứ mệnh của chúng tôi dừng ở đấy. Phần còn lại dành cho ba bà vợ. Họ đang quét xác pháo, dón vào một đồng, châm lửa đốt, chum hương vào cúng trên tro tàn và kiên nhẫn đợi hết hương thì xóa sạch hiện trường. Giáo phái của khu cầu thang này vừa có thêm một hội viên: để cứu rỗi tội lỗi của chồng thì vợ thằng Hồng cũng không nề hà tín ngưỡng.

Mặc kệ đám đàn bà đi nhặt xác pháo, thu vén khói hương và vá víu những mảnh tôn giáo khác nhau thành một chiếc ô kì khu che trái tim yếu bóng vía của họ, chúng tôi cứ uống, cứ thổi nhau lên trời, chúng tôi tưởng nhớ ba thằng vắng mặt với rất nhiều ưu ái, sáu thằng mỗi thằng một vẻ một hào kiệt kì phùng: một triết gia đắc đạo là ông Thân, một lãng tử độc hành là thằng Tân, một thi nhân ẩn dật là tôi,

một nông tra giải đời là Đoài, một tráng sĩ lạc loài là Đủ, và một thức giả đầy nhiệt huyết là Hồng. Gộp lại là một tập thể mạnh. Có tầm cao trù tượng của ông Thân, có chiều sâu tinh táo của Hồng, có hồn thơ của tôi, có đời thực của Đoài, có trái tim tha thiết của Tân, có dũng lực của Đủ. Nhân nghĩa lễ trí tín dũng trọn bộ. Sáu chúng tôi, sáu vạch, chung thành một quả Sến.

Hồng mở đầu cuộc đời super lương thiện của y ở chỗ ông Thân chấm dứt. Quả thật cuộc phản kháng của thể hệ ông Thân như thể khúc cung oán của những nàng cung nữ chết khô trong cuộc đời hạn hán dài đằng dặc mỗi mắt chờ trông một trận mưa tinh trùng của mình rỗng. Đây là một cuộc phản kháng đầy tinh thần tiết dục, xót xa vô vọng và khổ hạnh siêu nhiên, nhưng mục đích của cả đời tiết dục hóa ra chỉ là một giây phút mây mưa, tiết hạnh lắm lại loã lồ dĩ điểm nhiều đầy thôi, nàng nào ngủ được với vua thì gút bai cung oán với lại phản kháng! Ngụy hết! Từ trí thức lớn đến trí thức nhỏ, ngấm một chút ớn mưa móc là bao nhiêu bất hợp tác đóng thùng cát kị, để dành cho ngày thất sủng. Ai cũng tính đến ngày thất sủng. Thất sủng là tai nạn nghề nghiệp tất yếu của sĩ phu, có thể tiết lộ ở các sa-lông cũng như khoe số lần được vào triều và được đi sứ. Kẻ nào chưa có đủ hai bộ mặt, hai giọng nói, hai lí lịch, hai sự sống, là kẻ tầm thường không đáng kể. Và đám đông ngoài đường cũng học lo xa như thế. Mỗi cuộc đời Việt ít nhất tính thành hai cuộc đời, bảy mươi tư triệu người là một trăm bốn mươi tám triệu cá nhân, Hà Nội là một thành phố sáu triệu dân, tôi là ít nhất hai tôi ở trong một khối thịt xương chiều rộng 48 chiều cao 165 chiều sâu 27 chạt chội. Tôi xin lỗi bạn đọc nếu miệng lưỡi tôi độc địa. Tôi thẳng đàn ông đã mòn mõi ở mọi chỗ, cái dương vật quý của trời cho cũng cùn và hoen rỉ, còn gì đâu ngoài một cái lưỡi mài vào những lời nhon hoắt cho đến khi nào tứa máu.

Đúng là tôi đã phát chán những oán thán. Chúng thường có mùi không lẫn vào đâu được của những con rựu phản đối độc quyền rựu của chính quyền. Làm sao tôi có thể tin rằng chân lí ở về phía nhà đối lập này, thường là một nhà văn, nhà thơ, khi nhà ấy cũng nhân danh những thứ hết như phía bên kia, cũng khoa trương và hiếu thắng như thế, cũng mị đám đông bằng những sáo ngữ, bằng sự đa cảm của sân khấu cải lương và bằng những cốt truyện giả tạo, đôi khi cũng mê đắm trong sự tuần tiết vẻ vang của chính mình, và chắc chắn là cũng độc đoán và chuyên quyền trong đời tư cũng như việc công nếu có dịp? Chân lí ở phía đối lập sao vẫn được nặn bằng cũng một thứ bột như thế, với rất nhiều bột nở như thế, chỉ có điều

bây giờ nó mang hình thù của cả chiếc bánh, chứ không phải nửa chiếc như thường lệ? Làm sao tôi có thể nuốt trôi bài giảng về tự do và sự bình đẳng của mỗi cá nhân của giáo sư kia trong quán cà phê, khi giáo sư không thể bước một bước ra vỉa hè làm than của chúng ta mà không bị hàng chục chế độ, tiêu chuẩn, chức vụ, danh vị quý báu của mình cùm lại? Ôi, nếu thêm vào đó những trí thức Việt kiều giàu nhiệt huyết, chính kiến, và đa nghi, hạ mình từ tầm cao quốc tế của đời lưu vong và tị nạn xuống xứ sở điêu linh của chúng ta để cho rất nhiều lời bàn vàng ngọc; và rút cục là đám trí thức cò con như tôi, ngựa mồm cũng chửi vung lên, bao nhiêu bất mãn vút ra đường cho khuất lòng là xong, thì phản kháng ở xứ sở này cũng lại là một cuộc chạy không tải của giới sĩ phu, động cơ thì hoạt động tốt và kêu to, kêu rất to, nhưng mọi bánh xe đều đứng im như bị yểm bùa... Như thể cỗ máy phản kháng made in Vietnam cũng kém chất lượng như mọi sản phẩm khác. Đau lòng bao nhiêu, đáng quên đi bấy nhiêu, và nếu có thể thì đêch quan tâm như thái độ của đám đông mãi mốt làm ăn và tích trữ vàng!

Chính ở phút đầu ngày mới của năm mới chúng tôi chứng kiến sự ra đời một chương trình phản kháng mới. Xin bạn đọc chớ vội hoài nghi, mà hãy cùng tôi lắng nghe, biết đâu thay vì chán ngấy như thường lệ, một hi vọng sẽ nhen lên, những ngôi nhà đổ nát là chúng ta, nơi thất vọng mọc rêu, chẳng phải cũng là chỗ tốt cho cỏ hi vọng trời lên còn cao hơn đó sao!

Cương lĩnh của Hồng là pro-dollar, cái tên đó xuất phát từ luận điểm đơn giản như sau: đồng tiền, tự nó không ràng buộc chính trị, nhưng có thể trở thành một thế lực siêu chính trị; kẻ trí thức cũng vậy, tự mình chỉ là một phương tiện trung chuyển các giá trị, nhưng có thể trở thành một thế lực định giá siêu phàm. Nghe đến đây, thú thật với bạn đọc là tôi thấy mọi nhược điểm của phong trào phản kháng của chúng ta dường như lại rủ nhau về tề tựu cả ở lí thuyết “mới” của thằng Hồng: cũng khiên cưỡng, khuếch trương, khinh hiện thực như thế. Bây giờ làm tiền là quốc sách, xem ra pro-dollar có vẻ như một sáng kiến đến muộn của một cái đầu hàn lâm ngủ quên. Và lại mùi tiền thủ cổ hữu ở y lại sực lên, bao nhiêu thiêng liêng cũng không át đi được.

Nhưng Hồng tiếp tục triển khai. Y nhấn mạnh rằng cho đến nay, mọi tinh thần đối lập đều chủ trương đối thoại. Yêu cầu, kiến nghị, là đối thoại. Đòi hỏi, đòi hỏi là đối thoại. Bản thân sự li khai cũng là một đối thoại. Những trang nhật kí bí mật như thể viết cho riêng mình cũng pháp phỏm một hi vọng đối thoại. Những bản thảo chôn dưới gầm

giường cũng vậy. Là đối thoại, dù đã từ lâu người ta biết đó là đối thoại với một bức tường. Biết mà không từ được vì đã quá nghiện. Nghiện có một kẻ thù. Như những bà vợ cần một thằng chồng vũ phu để mà la lối. Nhưng đồng tiền không có địch thủ. Nó cũng chẳng cần đối thoại. Kẻ đối lập mới cũng vậy. Hấn tự do. Hấn không phí thời giờ trình bày cho một ai đó sự cần thiết của tự do, điều đó vô nghĩa như tìm cách thuyết phục cho kẻ đó cùng yêu một mỹ nữ. Hấn không phí sức vào việc vạch trần những bộ mặt nào đó, việc ấy cũng vô nghĩa như tố cáo sự tàn bạo của những cơn bão mùa thu: bão sẽ mãi còn, nhưng nó chỉ cuốn đi những túp lều vốn dĩ xiêu vẹo. Việc của kẻ đối lập mới là xây những căn nhà vững chãi để đời.

Hồng còn nói dài, nhưng tôi thiết nghĩ lời của một đêm rượu cô vào nút lại cũng vừa một cái chai, đại loại như sau: thay vì làm cái bóng của chính quyền thì phong trào đối lập phải tự lớn mạnh thành một thực thể riêng; thay vì làm một quả cân ở phía bàn cân bên kia, phải trở thành một trọng lượng độc lập. Nghe tuy mơ hồ, nhưng cũng vào được một lỗ tai và chưa chui ngay ra lỗ bên kia. Tôi không hình dung nổi các nhà đối lập mới sẽ cư xử như thế nào trong cái hiện thực rồi mù hiện tại (có phải ông nhà báo Sài Gòn chống đối trước bảy năm, sau bảy năm thì giúp cộng sản cầm tù vô số trí thức và nhà văn Sài Gòn, gần đây viết một loạt bài bóc vố chủ nghĩa xã hội đang ở những tạp chí hòa giải của Việt kiều, gần đây nữa thì xây biệt thự cho Tây thuê ở Thành phố Hồ Chí Minh, thành một dissident sang trọng có vai vế, là một ví dụ về phép ứng xử mới không?), tôi tin là bạn đọc cũng lúng túng như tôi, nhưng như đã nói, cỡ hi vọng trong chúng ta là thứ cỏ sống dai, vả lại so với những khái niệm như “Giai phẩm”, “Nhân văn I”, “Nhân văn II”, “Xét lại”... thì pro-dollar là một cái tên vui tai và không quá trừu tượng. Cho nên tôi bỏ qua mùi tiền thủ khó chịu, bắt tay mừng cho Hồng, rồi ai nấy về nhà mình.

Tôi cũng cam đoan với vợ Hồng, rằng tôi sau cuộc rượu về ngay nhà mình và còn chưa ngủ hết men. Nhưng chị ta, sáng mồng một, lên cơn điên, tóm cổ tôi lôi ra khỏi giường, kéo xềnh xệch sang nhà ông hàng xóm xề bên phải. Tại đó, chị ta chỉ mặt ông Thân và tôi, hỏi ai trong hai người là mật thám, hôm qua chỉ có ba người đàn ông với nhau, hay vách có tai, hay mấy con chim này hót điều? Ai? Đứa nào? Thằng nào con nào hại chồng tao? Ai? Mà y hả? Tao biết mà y thù cả nhà tao? Mà ghen chồng tao đi nước ngoài con tao học trường chuyên! Mà đặt máy ghi âm! Đồ Việt gian! Đồ hèn không ăn được thì đập đổ! Ông này nữa! Ông mớm lời cho chồng tôi! Ông lú cả đời toàn những lời xấu xa, cam đi chẳng được thì nhét vào mồm người

ta! Già thì chết đi, sống hại người thì sống làm gì cho nhục! Các người chuốc rượu rồi bỏ thuốc độc vào mồm chồng tôi. Tôi sống sờ sờ có đất có trời, tôi thừa biết các người là đồ phản động giấu mặt. Chồng tôi gà chẳng dám cất tiếng, có đâu đi lật chế độ đi làm thổ phỉ tay sai cho đế quốc! Có đâu đi phản dân tộc hại nước hại dân! Các người giáng họa vu oan trời cho bất kì tử!

Khi nữ triết gia kiệt sức ngất đi, tôi bỗng chị ta, qua khoảnh hành lang chung, bây giờ còn là khoảnh hành lang u ám của sở mật thám, về căn nhà vắng thẳm Hồng. Y đã theo hai người đàn ông lạ mặt mà đi từ sáng sớm. Lúc trở lại, tôi thấy ông Thân đứng bên cửa sổ mở rộng. Năm chiếc lồng chim cũng để ngỏ. Vỗ kê bay như mưa vàng. Mười chiếc thìa cà phê rực rỡ màu của ngũ hành ngoáy vào mây trời hồi lâu rồi tan vào vũ trụ. Những chiếc vòng sắt vòng nhựa xâu vào một sợi chỉ đeo nơi cổ người nuôi chim. Sau cơn tâm thần của vợ thẳm Hồng, tôi không nghĩ đeo vòng như thế là điên. Tôi dìu ông Thân ngồi xuống, dưới chỗ bàn thờ. Chúng tôi ngồi đó, ngóng ra ngoài. Một vệt màu từ đâu đậu xuống bầu cửa sổ. Nó nhảy tung tăng. Nó hót. Chí choét chí choét Tân ơi! Chí choét chí choét Đủ ơi! Tân ơi Đủ ơi chí chết chí chết! Rồi nó vỗ cánh bay đi mất. Một vệt màu khác lại đậu xuống hót chí choét. Tân ơi Đủ ơi!

Bà Mùi đi ra lạy sống chim. Tôi cũng không cho thế là điên. Tôi chỉ mãi nghĩ rằng cuối cùng mình cũng đã được bỗng một đàn bà bất tỉnh mà chẳng thấy hồi hộp, chẳng có cảm giác ngứa hiếp, chẳng ra làm sao. Anh hùng, phản kháng, tình bạn, nghĩa láng giềng, hết thiêng cả rồi, như rơm vàng cho một mối lửa là tan tành mây khói.

Marie Sến

Đề tặng Trần Dương Tường và mười năm Hà Nội, 1983-1993

Chương 14

Tín ngưỡng. Những cuộc thăng hoa của các thế hệ

Bà Mùi lạy chim xong thì đi soạn lễ gọi hồn thẳm Tân. Lễ dọn giản dị, gồm một cối trầu, năm Đê Mác, hai chục Cua Ron, một trăm Rúp và ba chục ngàn đồng. Hồn thẳm Tân muốn về hẳn phải trả tiền đó qua các âm phủ Đức, Tiệp, Nga và Việt. Vợ tôi lành vía sang đặt quẻ. Một lần được ngay. Cô hồn là ông Thân thấp hương khẩn: “Con ơi, bố cả đời làm khoa học tin ở người, bây giờ sắp về châu giời tin ở ma. Nếu là tín ngưỡng thì xin con ra, nếu là mê tín dị đoan thì tha

cho bố già hóa lẫn.”

Rồi ngồi nhắm mắt. Được năm phút thì ông bật khóc. Bà Mùi hỏi: “Tân đây à? Cơm chưa con?” Ông Thân gật. Chúng tôi ồ lên tán thưởng một chặp. Bà Mùi lại hỏi: “Mẹ tính rằng này đưa con lên chùa làm lễ cầu siêu, ý con thế nào cho nhà biết?” Ông Thân lắc. Bà Mùi thở dài: “Để mãi ở nhà thế này, cha mẹ có mệnh hệ gì thì ai lo cho con hở Tân?” Ông Thân bật cười ngả nghiêng. Rồi lại khóc. Bà Mùi lại càng sốt sắng: “Thế con muốn gì mẹ xin theo hết? Con có túng thiếu gì không? Có quên gì không?” Ông Thân gật đầu nhẹ nhẹ. Rồi đứng dậy. Mắt vẫn nhắm. Dắt xe đạp. Xuống cầu thang. Ra đường. Tóc bay như tóc thẳng Tân trong gió đầu năm để nhóm gọi hồn chúng tôi bám theo hồi hã.

Ông Thân, lúc này là thằng Tân, đến Sến. Sến đang một mình trước gương trang điểm. Phấn hương vương, áo khoác hờ, tóc xõa như lụa. Thằng Tân, là ông Thân, lùa tay vào tóc Sến dịu dàng khôn xiết. Bây giờ tôi mới biết, có thể yêu một người đàn bà bằng cách đùa với tóc nàng để sóng tình vờn lên mặt, hít tóc nàng để đánh hơi mùi giống cái, mút tóc nàng để nếm trước vị dục giữa hai đùi, và ngây ngất lùa mãi tay vào đáy đêm không mỗi, triệu triệu chân tóc mỗi chiếc một rung động một đầu dây đàn, triệu triệu thanh âm mê mê. Chỉ là tóc mở đầu thôi, mở đầu cuộc hoan lạc giữa ma và người, là Sến đã bập vào bùa yêu. Không thể phanh lại nữa. Mắt Sến chậm chậm khép, môi Sến từ từ mở. Lưỡi hồng loang loáng trườn như rắn giữa răng ngà. Cô hồn lại khẽ khàng tuột ki-mô-nô của Sến ra, thả ngang hông, thưởng thức hồi lâu từ đằng sau chiếc lưng ưỡn cong như lá mía, để hai vú ở đằng trước nở tung và rung bải hoải vì hưng phấn. Cô hồn lại luồn xuống âu yếm háng. Để hai đùi Sến lên vai, lấy lược chải lông, xoa cho rối tung, rồi lại chải lại xoa cho rối. Sến chẳng chịu được nữa. Sến sắp chết đuối trong nhựa tình. Cô hồn bất thành linh buông ra đi hôn môi. Lại vờn. Lại chơi. Từ đằng trước từ đằng sau, trên bàn trên sàn, sát tường, cả thấy dăm bảy đòn yêu, đánh gục Sến dăm bảy lần điều luyện. Kiểu Ấn Độ kiểu Trung Hoa kiểu Tây da đen kiểu Tây da trắng kiểu Ả Rập kiểu Mỹ la tinh kiểu Việt. Bao nhiêu bài tình dục đem hết ra diễn tập trước một công chúng kinh hoàng.

Lần cuối cùng Sến rú lên như trúng tên, rồi cả hai nằm mãi bất động. Ông Thân vẫn nhắm mắt, áo quần nguyên như khi rời khỏi nhà. Không một chiếc cúc tuột ra. Không nhàu nát ô uế. Ông chỉ nằm trên bụng Sến ở tư thế mã thượng nổi tiếng. Bụng Sến với chiếc rốn thật tròn thật xinh phập phồng, còn ông Thân không thở nữa. Trời thâu lời

vợ thằng Hồng đã cho ông bắt đặc kì tử. Tôi gọi tên ông, bà Mùi gọi tên thằng Tân, vợ tôi cho rằng phải gọi tên thằng Đủ, đều vô hiệu. Thằng con đã thằng mang theo ông bố, hồn gọi hồn, bay bổng lên trời xanh có những con chim mang màu ngũ hành lang thang trong mây. Các thế hệ tập kết một lần nữa ở Sến, cái nhà ga muôn thuở, nơi đón, nơi đưa, nơi sống và chết mỗi thứ treo trên một nùm vú, ngang bằng. Rồi rũ nhau đi, để lại chúng tôi sống dở chết dở trong tín ngưỡng của ngày mồng một mở đầu năm con chuột.

Marie Sến

Đề tặng Trần Dương Tường và mười năm Hà Nội, 1983-1993

Chương 15

Đạo đức. Nghêu Sò Ốc Sến

Giữa cảnh kẻ mất người đi tan hoang như thế, thì Đoàn từ quê mang một trăm tờ xanh làm sính lễ, đòi cưới Sến.

Đây là thời của những nếp cũ được mang ra dùng lại, cổ truyền sánh vai hiện đại, những ngôi chùa mái ngói âm dương đi tân trang bằng gạch men bóng lộn của nhà vệ sinh, những lãnh tụ vô thần đi thấp hương các phủ, cho nên Đoàn đành hoảng đi đa thê. Vợ Đoàn đích thân phù dâu. Thằng bạn tốt là tôi lại được chọn làm phù rể. Đoàn bảo: “Tôi phải cứu đời nàng ông ạ. Một trăm vé nà mua được cái nhà tắm. Tôi trần tâng một, thằng nào vào nhìn tình tôi giết. Thỉnh thoảng đưa nàng về quê rửa nước mưa cho đi cái nắng nắng đòi truy bị các ông tiêm vào.”

Lại căn gác hủ hóa ấy, người đàn bà dâm dăng ấy. Mùa xuân đang về. Ngọc lan đâm chồi, nhài nảy lộc. Sến ngồi đếm tiền. Là cách tốt nhất để tranh thủ thời gian. Một trăm tờ, một trăm kể hoãn binh. Tờ này nhàu em bấu môi, tờ kia xê-ri cũ, tờ kia nữa em lật bên này em lật bên kia em giơ lên soi kĩ. Ôi, kiếp lẽ mọn chẳng vội vàng, đời đạo đức lại càng nên đợi! Nhưng làm sao tôi biết nổi, rồi Sến sẽ ừ hay chối. Đầu Sến đã rối tung tim Sến đang thẳng thốt vì bao nhiêu mất mát. Những thằng trai tân đã ra đi, một kẻ đáng kính và một kẻ đáng nể cũng biệt tăm, chỉ còn lại Đoàn và tôi. Tôi không thể cưới Sến. Vợ tôi ghen thì khóc vụng, nhưng không đem lễ đi hỏi vợ cho chồng. Vả lại, cửa chim của nổi chỉ có đôi hoa tai vàng thằng Tân đã vay chưa hoàn, đọ với Đoàn thì tôi thua trắng. Em ơi, Marie Sến! Còn gì nữa đâu mà lựa chọn? Có gì hứa hẹn nữa đâu? Những người đàn bà

như em ở xứ sở này cuối cùng rồi cũng nhắm mắt đưa chân, một chút chồng hờ một khoảnh chồng chung còn mát mẻ hơn đời đơn chiếc. Ở nơi nào đó phụ nữ rủ nhau đi giải phóng phụ nữ. Ở đây phụ nữ rủ nhau đi hôn nhân. Rồi cả em nữa, con chim yêu trời của tôi, con công thích xòe đuôi, rồi cả em cũng sẽ tự nguyện gói cuộc đời sôi động nhất thế kỉ của mình vào hạnh kiểm. Sẽ ăn phải bả đạo đức, là thứ hàng rơm lẽ ra dùng đánh chuột thì bán điều cho người.

Sén đếm tiền xong thì tìm được câu trả lời. Bây giờ em cầm tay vợ Đoài, dẫn ra ban công, dịu dàng thưa chị thưa anh, nhà này ngọc lan này chở cả một tấm tình, mùa xuân năm ngoái ở chợ Bưởi, anh đã thương thì cho em khát lại, đến ngày nhà nở ngọc lan ra hoa...

Ôi những cái mẹo đàn bà! Không thể thông minh hơn! Không thể ý nhị hơn! Bụi nhà Đoài đã khéo chọn hôm nào, phải đợi sang hè mới nở. Vô vàn hoa trắng tinh khiết như cô dâu Marie Sén cao giá vô ngần. Còn ngọc lan, tôi đã bảo ngọc lan trồng ban công là hồng, nhưng Sén bướng nắm bướng nắm và Đoài thì ngu. Chẳng bao giờ, chẳng bao giờ ngọc lan ấy đơm hoa. Là ngọc lan đã phôi pha. Là Sén. Hai cái hẹn, một vào mùa hè nẩy lửa, một vào thiên thu. Cái xa đẩy ra, cái gần vẫy lại, Sén chao đảo thoải mái giữa hứa hẹn và khước từ như vậy rồi bắt người khác phải rượt theo, Đoài làm sao bắt kịp!

Ngày ngày Đoài vác đất, lên bồi ban công. Một chú dĩa tràng, một gã lao nô, một vị hôn phu tập tễnh. Từng chậu từng chậu đất phù sa sông Hồng đắp vào gốc ngọc lan, đắp vào mối tình đại đột.

Như tường nhà tôi, chiếc tháp hai tầng nhỏ bé của Sén cũng đã nghiêng theo sự kiên nhẫn khủng khiếp của Đoài, một lúc nào đó cái ban công với nhà và ngọc lan sẽ ụp xuống, thả bom tình yêu vào nước Mỹ bên cạnh. Là một sự cố chính trị ngoại giao không thể chấp nhận. Ngoài ra, mỗi ngày Đoài tương vào gốc ngọc lan một bãi nước giải. Đích thân hẩn đứng ra vạch quần đái. Thật nhiều, thật lâu. Mỗi giọt một hi vọng khai mù. Hẩn uống căng một bụng thuốc bổ của thầy lang rồi xả lòng thành ra tồ tồ, nước giải của hẩn là vi-ta-min nguyên chất. Biết bao quyết tâm rút ruột, bao nhiệt tình và nghị lực, cho một cuộc hôn nhân một nền đạo đức, cho một cái sở cuồng!

Lại nói chuyện thẳng Hồng vắng nhà đã lâu, ở Viện nghe đồn rằng y sắp được đưa ra xử, phiên tòa có luật sư bào chữa, có nhà báo nước ngoài, là phiên tòa kiểu mẫu. Rồi lại nghe y bị đầu gấu trong trại bẻ gàn gãy chỗ đội nón, tính mạng thế nào còn chưa biết. Rồi lại nghe y thảo chương trình cải cách tuyệt mật cấp nhà nước cho toàn bộ các ngành khoa học nhân văn và sắp tới sẽ ra tranh chức Viện

trường Viện Lớn. Rồi lại nghe y là điệp chìm, vụ này tung ra để gài bẫy. Mỗi ngày một tin. Đêm giao thừa ngồi ở nhà ông Thân, Hồng là một dissident say rượu đốt pháo cấm. Bây giờ, trong sự vắng mặt rờn rợn, Hồng thành một huyền thoại, từng ném bom vào quảng trường Ba Đình. Chỉ có hai người làm chứng rằng y không ném bom. Người kia thì đã hoàn toàn lặng im. Còn tôi, tôi không biết huyền thoại tốt hơn hay là sự thật.

Nhưng không ai tra hỏi tôi. Việc thằng Hồng theo hai người đàn ông lạ mặt mà đi như thể thiếu mọi tương quan, như thể một tai họa thiên nhiên rơi không báo trước vào căn hộ xế bên trái tôi mà thôi, những kẻ khác có thể dùng phần đời may mắn còn lại của mình mà mò mẫm trong sự bất trắc khôn lường và bí hiểm siêu nhiên của định mệnh. Chẳng dựa vào đâu được. Chẳng biết tin vào đâu. Bạn bè, hàng xóm, đồng nghiệp, con cái, vợ chồng, những bức tường, những giọt rượu, những con chim..., đều có thể đồng lõa với tai họa.

Chỉ còn lại Sến, góc cái lương muôn thuở và bình ỏn, chiếc ổ ấm hơi người, ở đó có thể nửa nằm nửa ngồi vừa nhai bánh phồng tôm, uống bia hơi vừa hồi hộp theo dõi phim chương trọn bộ và bỗng yêu đời khủng khiếp. Nhưng Sến chỉ có một, mà chúng tôi đều muốn chen vào. Cho nên thằng đến trước, thằng đến sau giẫm bừa lên nhau, thằng đến sau thằng đến trước bước qua xác nhau mà yêu đời.

Tôi ngồi lên đầu thằng Đoài khi Hồng xuất hiện, và khi thằng Đủ xuất hiện thì Hồng thượng cẳng lên tôi. Thứ tự diễn ra như thế này:

Khi tôi mò lên gác Sến một buổi tối không hẹn thì thấy Đoài vừa xong cái bồn phàn khai mù của hần ở ngoài ban công. Hần trở vào phòng, quần không cài khuy, thắt lưng để ngỏ. Và bỗng phát khùng, gãi cán bộ thoát li giở trò sàm sỡ. Mặc kệ Sến chống đỡ bằng nhai và ngọc lan. Vừa “cho anh xin” vừa dòn Sến vào chân tường. Vừa “một tí thôi vợ anh ơi, bắt anh đợi nằm gì phải tội” vừa giằng chun quần Sến.

Tôi háng giọng: “Sến à! Sến ơi! Có nhà không Sến!”

Sến có nhà. Tôi thấy cái chun đã roãng, quần thì sắp rơi, nên xáp vào giữ giúp. Cuối cùng tôi đã có dịp cho Đoài ở đâu đó trong căn gác này biết thế nào là thằng bạn tốt. Còn hần là cử tọa lí tưởng. Hần có thể từ chỗ nấp đo bằng mắt chính xác lướì tôi dài tổng cộng mười bảy phân và Sến lại sắp nghẹn. Miệng hai đứa đã ướt sũng và cái vũng bên dưới của Sến đã ngập, tôi đã ráp tâm cho thêm Đoài bài học thế nào là đạo đức, thì lại nghe một thằng khác háng giọng: “Sến à! Sến ơi! Có nhà không Sến!”

Sau bức rèm chum ở một góc tường, tôi đặt phịch mông lên đầu

thằng Đoài. Bên ngoài, Hồng từ huyền thoại trở về hay từ hiện thực bước ra, hôn tay Sến. Tay Sến có mùi Đoài và có mùi tôi, nếu lúc này cảnh sát ập vào khám nghiệm thì cả Đoài và tôi cùng thông qua bàn tay nồn nà của đàn bà mà liên lụy với một phần tử nguy hiểm. Lẽ ra chúng tôi nên bỏ trốn. Nhưng Sến thì đón người hùng như thể chàng từ khán đài bước xuống hay từ chốn nghỉ mát trở về, còn Hồng thăm thì những câu tình tứ có ngữ pháp đầy đủ. Chẳng thấy dấu hiệu gì đe dọa. Không phải sinh mệnh chính trị của chúng tôi treo trên đầu sợi tóc, mà sinh mệnh ái tình.

Kia kìa thuốc thơm, rượu chát và pho-mát Sến đã bùng ra. Cho riêng y, chúng tôi được phép châu rìa. Họ ngồi nâng cốc. Như thể chúng tôi còn lại là một lũ ngốc, cóc hiểu gì về thế sự và tình đời. Thôi thì mẹ kiếp, dissident cũng là người! Cũng lên đi mê gái. Kia kìa y lại hôn hai trái tuyết lê của Sến. Dịu dàng chậm rãi, như thể cả buổi tối, cả đêm, cả cuộc đời còn lại Sến thuộc về y. Một tay cầm cốc một tay mân mê. Nhấp một ngụm, nhai một mẩu, rồi lại mút nhũ hoa đỏ thắm. Y cũng không quên hút. Khói thơm ngào ngạt như mây Bồng Lai. Một tiên nữ một gã trẻ trai, liếm láp nhau như mèo thượng giới.

Cái đầu bên dưới tôi chuyển từ nóng sang lạnh rồi ngược lại. Như hôm nào, ở hội nghị “Di sản và đổi mới”, tôi lại tìm cách che bớt đường Đoài nhìn về phía Sến, lại lo cho cơn tâm thần của anh cán bộ thoát li hơn lo chặn đứng cái cục ghen nóng bỏng đang bò dần lên bóp cổ tôi... Một phút, hai phút, tôi phải làm một cái gì đấy để tránh đổ máu. Anh hùng phản kháng xứng đáng chết cho lí tưởng hơn là trong một cuộc đánh lộn vì tình. Tôi ấn đầu Đoài xuống, kẹp cổ hấn giữa hai chân. Tôi bịt mồm hấn. Hấn cắn bừa vào tay tôi. Tôi rụt lại. Đoài gầm lên: “Tao giết! Tao giết!”.

Vừa tung rèm lao ra thì Hồng bay thẳng vào góc tường như bị ném, rơi xuống lòng Đoài, thượng cẳng lên tôi. Rèm lại kéo về.

Chen chúc trong góc hậu trường, chúng tôi hé mắt nhìn ra. Sến đang mê man. Chút xống áo còn lại trên người bị một bàn tay vô hình giật phăng. Mảnh slip chấp chới một vòng như chim mới ra ràng rồi đậu xuống bát hương. Tối nào Sến cũng thắp hương. Ba thẻ đồ lửa xuyên ba lỗ thủng qua chiếc lá đa nhà chùa bằng tơ tằm ấy, rồi tiếp tục cháy diêm nhiên. Sến được nhắc bỗng lên. Phải là một lực sĩ sức vóc phi thường mới nâng nổi một đàn bà vốn nặng cân như Sến lên cao đến thế. Rồi Sến bị dẫn ngựa xuống sàn. Người tình vô hình chẳng lãng phí thời gian. Sến đã giật lên từng đợt hồi hải đùng đùng. Rú rít, cầu xé, vật lộn. Con mèo mà thằng Hồng nuôi đã thành con hổ lớn. Một khối trắng đồ sộ nồng nồng điên cuồng.

Hồng run. Tôi hết hồn. Còn Đoài khóc lặng lẽ. Khi Sến đã nằm im, Hồng và tôi phải dùng sức lôi hắn ra khỏi chỗ nấp. Khắp người Sến chỉ chít những nốt chùng to như bóng điện. Chua như cứt mèo. Là chữ kí của thằng Đủ.

Tôi hoảng hốt ôm choàng lấy Đoài. Hóa ra hắn nhạy cảm hơn tôi tưởng. Hắn chẳng cần ngửi mùi chua và nhìn những nốt chùng. Hắn đã nhận ra thằng con từ lâu. Đoài tuột khỏi tay tôi, lao ra ban công, dễ dàng nhổ tung bụi nhài, nhưng phải mất một lúc mới bật được gốc ngọc lan. Tôi tưởng như thế là xong, Đoài rồi sẽ hồi tâm, nên quay ra chăm sóc Sến. Sến đã tỉnh, ngồi khóc nước nỡ, rồi chỉ tay ra cửa, cứ “Đủ ời! Đủ ời! Em khổ!” mà hờ. Tôi lạnh sống lưng: nghĩa là cả thằng Đủ cũng đã ra ma và vừa lộn về để si tình. Thì ngoài ban công, Đoài một tay nhài một tay ngọc lan, cầm hai chiếc dù của tình yêu lao xuống.

Ngoài cửa, trên bậu cầu thang, vợ Đoài ngồi như tạc vào đêm, ru trong lòng một bọc ni lông lớn. Xác thằng Đủ, như đã nói, gồm nhiều đoạn. Cho vừa với loại áo quan thông thường. Khổng lồ lúc sinh thời, xong một cuộc đời nó lại nhỏ bé trong lòng mẹ.

Mọi việc đã xong, cuốn tiểu thuyết của tôi sắp kết thúc, bây giờ tôi mời bạn đọc lên gác Sến nghe một ngàn hai trăm cuộn băng thằng Đủ để lại. Nếu mỗi ngày nghe một cuộn thì chúng ta mất ba năm ba tháng hai tuần. Bạn đọc không có thời giờ chẳng? Không thích thú chẳng? Thì nghe một đoạn năm phút mà thôi, năm phút là vừa hết một cơn hắt xì hơi, ho, hỉ mũi, ngoáy tai, và ngáp.

Ông Thân: “Tất cả chỉ là một cuộc chạy không tải của trái tim. Trái tim chúng ta để lên đầu, trái tim của nàng My Châu. Từ chỗ cao nhất nó những tưởng điều động nổi cỗ máy còn lại. Nó bùng cháy, nó tuôn trào, nó rạt rào nhiệt huyết, nó gầm rú và hò hét, nó nhún ga. Là một chiếc động cơ đủ mạnh để đẩy chúng ta một phát lên thiên đường. Nhưng cỗ máy còn lại là cỗ máy bất tòng tâm. Chân tay chúng ta im lìm, đầu chúng ta bất động, hai quả thận thì quả này tưởng quả kia nhậm chức. Chỉ có da là nổi gai ốc, lông trên người rung lên, chúng ta ở đâu thì vẫn nguyên ở đó.

Tất cả chỉ là một cuộc chạy suông của chủ nghĩa lãng mạn. Những Suối Mơ không bao giờ chảy ra đến biển. Những rừng thơ không thể cản gió. Những núi vọng không lên đến trời. Trái tim trên đầu chúng ta cứ âm ỉ nổ hoài, kiêu hãnh vì cô đơn, tự tải chính mình. Da chúng ta lại nổi gai ốc, lông trên người rung lên, mọi bánh xe đều đứng im, ai ở đâu thì vẫn nguyên ở đó.”

Thằng Đủ: “Nghe văn nghệ bỏ mẹ. Ông cứ lấy cái Honda mới mua

về phải chạy thử số mo trong phòng làm thí dụ là được!”

Đủ nói đúng. Chính là bố nó cho tôi biết một trăm chiếc xe máy Nhật chạy hết số chết trong phòng như thế nào. Ngoài ra tôi có thể thêm vào, rằng cứ lấy Sến làm thí dụ: bao nhiêu tình tứ, mà chẳng thẳng vào tới nơi.

Chẳng thẳng nào vào được trong em. Cứ đến cửa thiên đường là hết vé. Những thằng đã ra ma có thể vào đánh lẻ. Những thằng còn làm người đứng ngoài mà làm người.

Marie Sến

Đề tặng Trần Dương Tường và mười năm Hà Nội, 1983-1993

Đoạn kết

Còn lại Hồng và tôi. Sống dai là ý chí tiến thân của Hồng, sống dai là tinh thần thụ động của tôi. Hai đứa sẽ tiếp tục dị ứng nhau thù nhau chống phá nhau mà còn mãi khi những thằng khác qua đi.

Ông Thân thuộc về dĩ vãng, bạn đọc và tôi nở lòng nào để ông run rẩy lạc loài chống gậy vào một tương lai xa lạ? Thằng Tân cực đoan mà ảo lả, cả tâm hồn và cơ thể đều không đủ sức khỏe cho thời đại mới của chúng ta. Nó phải đi thật xa, sang tận thế giới bên kia luyện sức đề kháng rồi trở lại là vừa. Thằng Đủ quá khổng lồ, cả miền Nam đất rộng người thưa cũng không dung nổi. Thời của nó rồi sẽ tới, nhưng trước khi cập vào bến đợi thì con tàu lớn hãy làm những mảnh ván trôi chơ ngoài khơi. Và Đoàn, lẽ ra hẳn có thể sống sót, có thể thọ chẳng kém Hồng và tôi, mọi chế độ mọi thời đều dùng tốt anh cán bộ thoát li, gã trưởng phòng nhà quê, tay lái buôn, thằng cha phong kiến cuối mùa, đứa thừa sai của đạo đức rơm róc. Chẳng ai khác ngoài hẳn có thể giết hẳn. Cú tự sát trên gác Sến là một tai nạn trượt phanh.

Chiến tranh ái tình đã chấm dứt. Hồng sang Nhật. Lại một người Nghệ Tĩnh đi Đông du, cuối thế kỉ đúng hẹn với đầu thế kỉ. Có thể y sẽ trở về lập Việt Nam Quang Phục Hội Đế Nhị. Có thể y sẽ trở về đại diện Toyota cấp kinh phí cho Trung tâm khoa học nhân văn. Điều là cho một nước Việt thạo tiếng Anh, chưa quen tiếng Pháp, nhưng máu đỏ da vàng. Nước Việt của thế kỉ hăm mốt.

Cũng chỉ còn lại gia đình Hồng và gia đình tôi ở khu cầu thang. Vợ Hồng đã hỏa hồng căn hộ của Đoàn cho Bội Lan và căn hộ của ông Thân cho Bội Hoàn. Bà Mùi lên chùa. Vợ Đoàn lại về quê.

Khoảnh utopia toan hoàn này, chúng tôi thằng còn sống và thằng đã chết để lại cho hai người đàn bà và bốn đứa con gái, là một hiện trường thuần giống cái, như bao giờ cũng vậy sau chiến tranh. Tôi thôi làm nghiên cứu viên, đi Trung Quốc phiên dịch cho công ty bánh kẹo của vợ. Vợ tôi khích lệ rằng anh không việc gì phải sợ, cứ chi hồ giả dã, chỗ nào bí thì dùng thêm tay chân. Tử ngữ trộn vào sinh ngữ là thường, là đủ để lên đường Bắc phạt.

Còn Sến? Ở chỗ nhà tắm bên cạnh nước Mĩ bây giờ là một chiếc shop, bạn đọc có thể dễ đoán bán gì. Có lần từ Tàu về thăm nhà, tôi lại đến ngồi hàng nước đối diện. Một Marie Sến bây giờ đã thành rất nhiều Marie Sến, ra vào không ngớt ở đó, chẳng Sến nào là Sến tôi yêu. Chia xa rồi tôi mới nhớ em, như nhớ một thời thơ thiếu nhỏ. Em về trắng đầy cong khung nhớ. Mưa mấy mùa, mây mấy độ thu. Bây giờ nàng ở đâu cho Đoài làm thằng hầu, ấy ở đâu cho Thân làm người thầy, ả ở đâu cho Hồng làm người hùng, elle ở đâu cho Tân làm trẻ hờn, bây bi ở đâu cho Đủ làm vệ sĩ, và em, Marie Sến, em ở đâu cho tôi làm bạn hề?

Nguồn:

Người đăng: một sách

Thời gian: 09/08/2004 9:20:42 CH

Marie Sến

Phụ lục

Về cái tên Marie Sến

1. “Sến” là tên người thì hiếm xuất hiện ở miền Bắc Việt Nam, mà thường thấy hơn ở miền Nam. Có người cho “sến” quan hệ với “sen” (trong “con sen”), và “xén” (trong “cô hàng xén”), đều chỉ cô gái bình dân hoặc hạ lưu. Chữ “xén” hẳn liên quan với “vụn”, “cắt”, ít nhiều cho thấy những mặt “hàng xén”, hàng “đoạn”, nhưng chữ “sen” chỉ người hầu gái nguồn gốc thế nào thì không biết. Cả hai chữ này đều phổ biến ở miền Bắc, vì sao không kéo theo “sến” như ở miền Nam?

2. “Sến” còn là tên một loại cây, được liệt vào hạng gỗ quý, có ở các tỉnh thượng du miền Bắc, nhưng dường như không liên quan

đến (1).

3. “Sến” trong “nhạc sến” dùng để chỉ thứ nhạc cụ mùi mẫn, đa cảm. Từ này xuất hiện ở miền Bắc sau bảy lăm, vận vào một loại nhạc nhất định của miền Nam trước bảy lăm, sau ghép rộng rãi vào những loại nhạc, hoặc loại “gu” nghệ thuật bình dân, rẻ tiền, xi rô của/cho đám đông. Như vậy, xem ra cũng chính là thứ nhạc/ nghệ thuật được các “cô hàng xén” và “con sen” ưa chuộng. Tùy sự liên tưởng mà từ đó “sến” có thể gọi thêm những ấn tượng khác: cải lương, đồng bóng, đua đòi, hạ lưu, hời hợt, làm dáng, rởm... Còn bản thân nguồn gốc của “sến” trong “nhạc sến” như thế nào thì chưa sáng tỏ. Có nhà nghiên cứu âm nhạc Việt Nam cho rằng ở miền Nam, vào thời nhạc tài tử, có thể có một loại nhạc cụ là “đàn sến”. Từ nhạc tài tử đến những khái niệm như “vọng cổ”, “cải lương”, “nhạc mùi” là một đoạn không xa. Nhưng vì sao chính là cái đàn “sến” ấy, nếu quả là có, chứ không phải thứ nhạc cụ khác được lưu danh trong một khái niệm?

4. “Marie” hẳn là tên Pháp, có người cho là gọi một cô thôn nữ, nhưng thích “tĩnh thành”, thích „điệu“. Còn Marie Sến, có người cho là âm Việt của Maria Schell, nữ minh tinh chuyên đóng phim vai nữ xuất thân bình dân trong những phim tình cảm mùi mẫn éo le. Phỏng đoán, ấn tượng, và liên tưởng do cái tên “Sến”, “Marie Sến” gây ra thật nhiều. Sự không chắc chắn về nguồn gốc, sự mơ hồ trong chi tiết, nhưng tương đối nhất quán trong ấn tượng về cái tên/khái niệm này là những kích thích quan trọng cho cuốn tiểu thuyết. Tôi đã tìm cách dựng lên một “Marie Sến” từ chỗ không biết chính xác gì về “Marie Sến”. Như vậy, cuốn tiểu thuyết này là một phỏng đoán nữa về một cái tên, một khái niệm. Nếu được bạn đọc vui lòng cung cấp thêm những phỏng đoán khác, tôi xin đa tạ.

Chú thích

Chương 2: thi minimom: kì thi cơ sở bắt buộc (trên đại học), gồm triết học, chính trị, lịch sử Đảng, và lĩnh vực chuyên môn, để sau đó được phép làm luận án phó tiến sĩ.

Chương 3: Em là ai...sắt hay bông: phỏng thơ Tố Hữu.

Chương 8: không văn hoa mà cũng không chất phác: chữ của Phan Huy Chú mô tả Hải Dương trong Lịch Triều Hiến Chương Loại Chí, Dư Địa Chí.

Chương 9: “không có kiêu,...công danh tất phải thành”: trích “Trách ma nghèo” của Ngô Thì Sĩ; ngực em bày chật: thơ Hoàng Hưng

Chương 10: trong đôi guốc tôi chú ý nhất cái chật chật của đôi quai:

thơ Đặng Đình Hưng; tiếng rơi rất mỏng: thơ Trần Đăng Khoa
Chương 11: phải đạo: chữ của nhà phê bình văn học Hoàng Ngọc
Hiển; một chiếc va li đi về bến lạ: phỏng thơ Đặng Đình Hưng
(nguyên văn: những chiếc va li cứ về bến lạ)
Đoạn kết: Chia xa rồi... : thơ Lê Đạt

Nguồn: Talawas
Người đăng: mọt sách
Thời gian: 09/08/2004 9:23:44 CH